

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1969	Nguyễn Văn Tuấn	1959	350825040	Tổ 22, KP 3	Xe ôm 2 bánh	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1970	Đinh Văn Đại	1981	033081000185	Tổ 33, KP 3	Xe ôm công nghệ 2 bánh	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1971	Nguyễn Văn Quang	1982	272597741	Tổ 2, KP 3	Bán hàng rong(rau, quả)	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1972	Nguyễn Trần Duy Phước	1987	341380109	Tổ 15, KP 3	Bán vé số dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1973	Lê Vũ Minh Tuấn	2002	272918851	Tổ 15, KP 3	Nhân viên nhà hàng (0 HDLD)	126 KP1 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1974	Nguyễn Thế Tuấn	1997	272524652	Tổ 15, KP 3	Bán hàng rong (Trứng gà)	khu vực phường Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1975	Dương Thị Thanh Thủy	1973	271157057	Tổ 39, KP 3	Cắt tóc mái nhà	Tổ 39 KP3 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1976	Dương Thanh Tiến	1982	271535411	Tổ 39, KP 3	Bán đồ ăn vặt	Tổ 39 KP3 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1977	Đỗ Đức Trọng	1989	271989122	Tổ 33, KP 3	Xe ôm 2 bánh	Nhà hàng Bảo Yến	01/7/2021	0	1.500.000		
1978	Đỗ Viết Linh	1965	270410761	Tổ 33, KP 3	Xe ôm 2 bánh	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1979	Nguyễn Ngọc Hạnh	1961	270380721	Tổ 32, KP 3	Bán chè chuỗi vỉa hè	Tổ 39, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
1980	Nguyễn Thị Thủy Hoa	1979	272330707	Tổ 14, KP 3	bán bánh chuối hấp vỉa hè	Tổ 39, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
1981	Vy Thị Lan	1968	270760845	Tổ 39, KP 3	bán hàng rong (xôi)	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1982	Trần Quang Quyền	1996	272526247	Tổ 39, KP 3	Xe ôm 2 bánh	Phố Kiên, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1983	Nguyễn Thị Minh	1959	272229092	Tổ 39, KP 3	bán hàng rong Bán rau	Quán nước Hối, tổ 16, KP2A	01/7/2021	0	1.500.000		
1984	Giang Thị Thủy	1989	033189002612	Tổ 39, KP 3	Bán xôi	Tổ 39, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
1985	Lê Thị Trường An	1968	270782459	Tổ 46, KP 3	Nhân viên quán ăn	Quán Dê Nhắt Mỹ Kéo p. Thổng Nhắt	01/7/2021	0	1.500.000		
1986	Lê Thị Phương	1958	182568527	Tổ 46, KP 3	Nhân viên quán ăn	Quán Dê Nhắt Mỹ Kéo p. Thổng Nhắt	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chi chú
1987	Nguyễn Thị Lan	1959	152189668	Tổ 32, KP 3	Bán xôi gà chiên vỉa hè	Tổ 39, KP3	01/7/2021	0	1.500.000		
1988	Đặng Văn Thuận	1982	025809148	Tổ 46, KP 3	Xe ôm 2 bánh	Quán cơm 567, P. Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1989	Hoàng Văn Hiếu	1983	271470610	Tổ 46, KP 3	Xe ôm công nghệ 2 bánh	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1990	Huỳnh Hoài Tâm	1987	272762324	Tổ 46, KP 3	Xe ôm 2 bánh	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1991	Mai Xuân Chiến	1988	172947341	Tổ 46, KP 3	Xe ôm 2 bánh	Quán cơm 567, P. Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1992	Nguyễn Thanh Khương	1984	033084006827	Tổ 46, KP 3	Bán hàng rong	Phường Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1993	Ngô Quốc Phong	1980	036080020913	Tổ 32, KP 3	Dán điện thoại vỉa hè	Phường Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1994	Nguyễn Văn Cẩn	1958	340750476	Tổ 4, KP 3	phụ quán ăn	bánh canh cá lóc KP2T.Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1995	Hoàng Ngọc Anh	1981	272740831	Tổ 4, KP 3	Bốc vác	Quán cơm 567, P. Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1996	Trần Văn Ngọc	1976	271547934	Tổ 4, KP 3	Bán trái cây	chợ, Tân Phong	01/7/2021	0	1.500.000		
1997	Nguyễn Thị Đàm	1962	385509642	Tổ 4, KP 3	Bán trái cây	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1998	Võ Văn Nhanh	1985	362016311	Tổ 4, KP 3	Bốc vác	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1999	Trần Văn Tinh	1986	271890578	Tổ 4, KP 3	Bốc vác	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2000	Trần Thị Tươi	1982	271507897	Tổ 4, KP 3	Bán quán nước mía vỉa hè	tổ 4 KP3 T. Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2001	Nguyễn Thị Mỹ Châu	1968	350705844	Tổ 44, KP 3	Bán vé số dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2002	Lê Thị Hoa	1980	272309444	Tổ 44, KP 3	Cắt tóc tại nhà	tổ 44 KP3 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2003	Bùi Trọng Nghĩa	1992	272205817	Tổ 44, KP 3	Bán quán nước cam	Nhà hàng Bụi 2	01/7/2021	0	1.500.000		
2004	Huỳnh Thị Ngọc Lan	1964	272239925	Tổ 44, KP 3	Bán cà phê mang đi	Trường mầm non Châu Thù	01/7/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2005	Nguyễn Trọng Đô	2001	272831311	Tổ 44, KP 3	Tập vụ nhà hàng	126 Kp1	01/7/2021	0	1.500.000		
2006	Phạm Thị Cẩm Thúy	1967	270659196	Tổ 44, KP 3	Bán hàng rong (Nước sâm)	chợ Tân Tiến	01/7/2021	0	1.500.000		
2007	Nguyễn Hữu Cảnh	1964	272279059	Tổ 44, KP 3	Bán hàng rong (Bán giá)	Tổ 44, Kp3 p.Tràng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2008	Phạm Thị Ngợi	1961	272688983	Tổ 44, KP 3	Ve chai	Chợ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2009	Nguyễn Thị Nguyệt	1965	271191173	Tổ 25, KP 3	Sửa quần áo tại nhà	tổ 25 KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2010	Lê Văn Hải	1989	183685887	Tổ 44, KP 3	Vận chuyển hàng hóa	Tổ 47, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
2011	Lê Văn Đông	1984	271724566	Tổ 44, KP 3	Bốc vác	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2012	Nguyễn Thị Ngọc	1980	187746316	Tổ 5, KP 3	Bán quán ăn phố Việt	KP3A Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2013	Nguyễn Văn Sáu	1979	038079009985	Tổ 5, KP 3	Bán hàng rong (Rau)	Tổ 25, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
2014	Lê Thị Cẩm Duyên	1980	341492662	Tổ 5, KP 3	Bán rau	chợ Long Bình	01/7/2021	0	1.500.000		
2015	Nguyễn Thu Thủy	1980	022180001001	Tổ 5, KP 3	Bán hàng rong (Xôi)	cổng chang sin Vinh Cù	01/7/2021	0	1.500.000		
2016	Hồ Văn Thành	1981	092081002482	Tổ 5, KP 3	Xe ôm	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2017	Phạm Thị Mỹ Lệ	5/5/1952	34160506	Tổ 13/KP3	Phụ quán ăn phố Việt	KP3 ATrảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2018	Phạm Thị Nhanh	13/12/1965	272760363	Tổ 7/KP3	bán ăn vỉa hè	tổ 7 KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2019	Nguyễn Thị Nhâm	20/6/1950	2334181624	Tổ 7/KP3	bán ăn vỉa hè	tổ 7 KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2020	Thạch Ngọc Châm	1964	365992850	Tổ 4/KP3	Thu gom rác, phế liệu	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2021	Đào Văn Toàn	26/6/1991	186933180	Tổ 2/KP3	Bán Than	Chả cá Nha Trang tổ 13 KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2022	Lê Thị Minh Phương	1963	270674848	Tổ 26, KP 3	bán chung	Tại nhà tổ 7/KP3	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2023	Nguyễn Văn Tâm	1973	271247333	Tổ 26, KP 3	Xe ôm	tổ 26 KJP3 T dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2024	Trần Công Đức	1976	271317641	Tổ 26, KP 3	Huấn luyện viên bơi	Tổ 4/KP3	01/7/2021	0	1.500.000		
2025	Trịnh Vương Thông	1978	251209721	Tổ 26, KP 3	Xe ôm 2 bánh	Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2026	Phạm Văn Hỷ	1973	030073001314	Tổ 18, KP 3	bốc vác	Chợ Tân Mai	01/7/2021	0	1.500.000		
2027	Hoàng Thị Hạnh	1977	272759663	Tổ 35, KP 3	Bán cá hấp dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2028	Trần Phúc Tân	1982	271491461	Tổ 26, KP 3	Nhân viên quán nước	CLB Võ Taekwondo Thánh Tâm	01/7/2021	0	1.500.000		
2029	Võ Thị Kiều Oanh	1977	272645889	Tổ 39, KP 3	Bán nước mía	Bến xe Đồng Nai	01/7/2021	0	1.500.000		
2030	Thạch Thị Kim Nga	1970	270825056	Tổ 26, KP 3	Giúp việc gd	Tự do Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2031	Phan Văn Diệp	1975	340886664	Tổ 26, KP 3	Xe ôm 2 bánh	Tổ 35, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
2032	Trương Tấn Minh	1993	352223206	Tổ 26, KP 3	Vận chuyển hàng hóa	CLB Sao Mai	01/7/2021	0	1.500.000		
2033	Nguyễn Thị Dòn	1967	340975791	Tổ 26, KP 3	Thu mua ve chai	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2034	Thạch Kim Lệ	1968	340808354	Tổ 26, KP 3	Bán bánh dày	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2035	Nguyễn Đức Tiến	2000	251288653	Tổ 26, KP 3	Xe ôm	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2036	Dương Thị Thu	2001	366324099	Tổ 26, KP 3	Bán bánh cuốn	Thương nghiệp Hằng Đạt	01/7/2021	0	1.500.000		
2037	Nguyễn Hữu Kháng	1984	341158112	Tổ 26, KP 3	Thu mua ve chai	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2038	Lê Minh Đức	1977	272945815	Tổ 26, KP 3	Buôn bán rau xe 3 gác	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2039	Nguyễn Văn Thiệt	1972	272203310	Tổ 26, KP 3	Bốc vác	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2040	Trương Thị Hồng Nhi	1992	366012845	Tổ 26, KP 3	bán hàng quần áo trẻ em	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2041	Phạm Văn Hà	1981	271535263	tổ 19 KP3	Bán bắp chuối dạo	Tổ 26, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
2042	Phạm Văn Huy	33429	031785405	tổ 36 KP3	bốc vác	chợ KP5 T dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2043	Lê Mạnh Hà	2/4/1983	272716354	Tổ 28 - KP.4	Bán nhò lè trái cây	chợ E 26 TTG	01/7/2021	0	1.500.000		
2044	Ngô Minh Tuấn	15/01/1986	780849659	tổ 28 KP4	gom rác (o HDLB)	KP4 T dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2045	Nguyễn Văn Nam	8/12/1991	965219347	tổ 28 KP4	gom rác (o HDLB)	KP4 T dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2046	Hồ Ngọc Huỳnh	13/4/1983	271519058	TỔ 24 KP4A	BÁN thịt heo	chợ thanh hóa	01/7/2021	0	1.500.000		
2047	Hồ Hải Yến	16/7/1976	271539513	TỔ 13 KP4A	Buôn bán rau, củ, quả	Tổ 28 - KP.4	01/7/2021	0	1.500.000		
2048	Nguyễn Thị Mai	7/4/1979	186602827	TỔ 8 - KP4A	Phụ bán quần phớ	Tổ 12 - KP.4	01/7/2021	0	1.500.000		
2049	Trần Thị Thanh Vy	10/8/1992	276069220	TỔ 12 - KP4A	Tiền cắt tóc tại nhà	Tổ 12 - KP.4	01/7/2021	0	1.500.000		
2050	Nguyễn Thị Ninh	27/11/1990	272976568	Tổ 2, KP4B	Bán nhò lè (quần áo) vỉa hè	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2051	Nguyễn Phi Hồ	1/1/1961	270364904	Tổ 33, KP4B	Phụ quán	TỔ 33 - KP4A, TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2052	Nguyễn Thị Mai	24/10/1986	272974935	Tổ 53, KP4B	Buôn bán rau củ quả	TỔ 53 KP 4 TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2053	Trần Đức Giang	06/03/1992	0972389745	Tổ 25, KP4B	Buôn bán bắp luộc	tổ 25 KP4B	01/7/2021	0	1.500.000		
2054	Trần Thị Vân	05/01/1991	272162538	Tổ 40, KP4B	Buôn bán bánh mì vỉa hè	Tổ 40, KP4B	01/7/2021	0	1.500.000		
2055	Trần Thị Kim Hằng	14/9/1967	270696157	Tổ 61, KP4B	Buôn bán bánh mì vỉa hè	Tổ 61, KP4B	01/7/2021	0	1.500.000		
2056	Vũ Hồng Ngọc	26/5/1993	272378112	tổ 23 - KP4C, KP4C	Uốn tóc tại nhà	tổ 23 - KP4C	01/7/2021	0	1.500.000		
2057	Đỗ Thị Giang	13/2/1989	272169632	tổ 24, KP4C	Bán quần áo dạo	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2058	Đặng Thị Minh Hoà	5/5/1980	271347834	tổ 44, KP4C	Bán dầu hủ vỉa hè	tổ 44 KP4C	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2059	Trần Văn Chiến	4/9/1993	272899080	tổ 44, KP4C	Bán quán cơm	tổ 44 KP4C	01/7/2021	0	1.500.000		
2060	Phạm Thị Vui	1/11/2000	272729991	45, KP4C	Thợ cắt tóc	TỔ 45 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2061	Trần Thị Tâm	25/3/1955	120159893	20, KP4C	Bán vé số dạo	chợ Đồi P. An Bình	01/7/2021	0	1.500.000		
2062	Lê Thị Phương	7/8/1983	240826310	29, KP4C	Bán cá	Chợ Sắt Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		
2063	Nguyễn Vinh Sang	25/1/1987	271802824	46, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	Ngã 3 Trĩ An	01/7/2021	0	1.500.000		
2064	Phạm Văn Chung	27/7/1981	03408100680	46, KP4C	Chở hàng thuê	Phường Quang Vinh	01/7/2021	0	1.500.000		
2065	Nguyễn Thị Kim Liên	1/9/1964	130808055	15, KP4C	Giúp việc gia đình theo giờ	KHU VỰC TRĂNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2066	Lê Thị Thuý	5/1/1981	271441680	15, KP4C	Bán rau	ngã 3 Thanh Hóa	01/7/2021	0	1.500.000		
2067	Phạm Thị Chiến	18/9/1976	272782905	45, KP4C	Bán thịt vỉa hè	ngã 3 Thanh Hóa	01/7/2021	0	1.500.000		
2068	Nguyễn Văn Thắng	2/3/1998	272735239	45, KP4C	Bán thịt vỉa hè	ngã 3 Thanh Hóa	01/7/2021	0	1.500.000		
2069	Lê Thị Thuý Hiền	12/7/1981	276056088	13, KP4C	Cắt tóc	nhà ông Thăng P. Long Bình	01/7/2021	0	1.500.000		
2070	Hồ Vinh	11/8/1978	276056087	13, KP4C	Cắt tóc	TỔ 13 kp4c tT Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2071	Nguyễn Thị Kim Loan	26/9/1975	272856910	27, KP4C	Bán rau củ quả	chợ sắt Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		
2072	Vũ Văn Công	12/12/1989	036089000876	tổ 51, KP4C	Bán nước giải khát	chợ sắt Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		
2073	Lê Hữu Thành	8/1/1973	038073001277	tổ 51, KP4C	Bán trái cây	chợ Tân Mai	01/7/2021	0	1.500.000		
2074	Nguyễn Thị Tâm	3/2/1982	272699514	tổ 51, KP4C	Bán nước giải khát	chợ Tân Mui	01/7/2021	0	1.500.000		
2075	Dương Văn Lộc	1988	351770409	tổ 51, KP4C	Phụ quán cơm	ngã 3 cây sung	01/7/2021	0	1.500.000		
2076	Phan Văn Hoà	11/11/1975	183349728	tổ 51, KP4C	Bán giò hoa	Chợ Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	 Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2077	Lê Đình Tùng	15/4/1986	276089436	tổ 51, KP4C	Chạy xe công nghệ	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2078	Lại Văn Tăng	15/4/1971	272780270	tổ 51, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	Quán ăn Vĩnh Ký BH	01/7/2021	0	1.500.000		
2079	Bùi Mạnh Hùng	5/1/1976	271771095	tổ 51, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2080	Nguyễn Thị Hương	9/8/1985	272386084	21, KP4C	Uốn tóc tại nhà	TỔ 21 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2081	Nguyễn Thị Liên	5/9/1964	276037924	21, KP4C	Thu mua phế liệu	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2082	Nguyễn Thị Ngân Hà	15/7/1982	371181088	21, KP4C	Bán xôi	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2083	Trần Thị Phương Dung	29/5/1981	272897171	45, KP4C	Hớt tóc	TỔ 45 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2084	Lại Thị Nha	6/10/1960	170635822	51, KP4C	Bán cơm chay dạo	P. Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2085	Giang Tấn Bang	15/11/1963	022343297	4, KP4C	Mua ve chai dạo	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2086	Đỗ Thị Hà	15/8/1978	272704355	tổ 03, KP4C	Bán cháo sườn	ngã 3 cây sung	01/7/2021	0	1.500.000		
2087	Lê Thị Nhàn	26/12/1980	172875509	tổ 03, KP4C	Mua ve chai dạo	P. An Bình	01/7/2021	0	1.500.000		
2088	Lê Ngọc Xuân	15/11/1978	038078000466	tổ 03, KP4C	Mua ve chai dạo	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2089	Nguyễn Văn Hoàn	19/2/1996	187524772	tổ 03, KP4C	Bắc vác	CHỢ THANH HÓA	01/7/2021	0	1.500.000		
2090	Lê Quang Huy	31/7/1986	271788978	tổ 03, KP4C	Nv thu gom rác sinh hoạt	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2091	Huỳnh Ngọc Kiêm Ngân	28/5/1984	271650068	tổ 03, KP4C	Bán nước giải khát	TỔ 03 KP4C T. DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2092	Nguyễn Kim Khôi	1/1/1968	272926100	tổ 03, KP4C	Bán bánh trứng nướng	TỔ 03 KP4C T. DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2093	Nguyễn Văn Thoan	10/6/1973	272019181	18, KP4C	Mua phế liệu rong	p. Long Bình	01/7/2021	0	1.500.000		
2094	Nguyễn Văn Bé	15/1/1952	276112457	32, KP4C	Xe ôm 2 bánh	p. Tân Phong	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2095	Nguyễn Thị Sứ	1964	272503823	tổ 25, KP4C	Phụ bán bánh mì vỉa hè	TỔ 25 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2096	Cần Văn Hoà	2/3/1959	001059003340	tổ 25, KP4C	Bán vé số dạo	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2097	Nguyễn Thị Thanh Hoa	20/8/1985	272739771	tổ 25, KP4C	Bán bánh mì	TỔ 25 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2098	Nguyễn Thị Nhung	15/2/1980	272759089	tổ 25, KP4C	Bán bánh cuốn	khu Big C Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
2099	Đới Thị Mùng	6/7/1974	272561665	tổ 25, KP4C	Bán bánh mì	ngã 3 Thanh Hóa	01/7/2021	0	1.500.000		
2100	Trịnh Thị Hiền	20/11/1988	172770762	tổ 25, KP4C	Bán chè vỉa hè	TỔ 25 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2101	Nguyễn Thị Dung	7/9/1947	270154428	tổ 25, KP4C	Chạy xe ôm 2 bánh	ngã 3 Thanh Hóa	01/7/2021	0	1.500.000		
2102	Nguyễn Thị Hoà	15/2/1982	172349111	tổ 25, KP4C	Bán xôi vỉa hè	ngã 3 Thanh Hóa	01/7/2021	0	1.500.000		
2103	Bùi Thị Hoa	20/5/1960	170460480	tổ 25, KP4C	Bán vé số dạo	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2104	Mai Thị Hồng	1/6/1981	172169198	tổ 25, KP4C	Bán vé số dạo	ngã 3 Thanh Hóa	01/7/2021	0	1.500.000		
2105	Nguyễn Thanh Lực	22/2/1978	271287204	tổ 25, KP4C	Xe ôm	ngã 3 Amata	01/7/2021	0	1.500.000		
2106	Nguyễn Thị Phương Mai	2/11/1972	276070477	tổ 25, KP4C	Bán xôi dạo	ngã 3 Thanh Hóa	01/7/2021	0	1.500.000		
2107	Nguyễn Thị Linh	4/10/1994	272488870	16, KP4C	Bán bánh tráng nướng	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2108	Đỗ Cao Nguyễn	20/10/1975	272738839	16, KP4C	Bán rau củ quả	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2109	Phùng Thị Tô Lịch	4/3/1980	276040921	16, KP4C	Bán rau củ quả	TỔ 16 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2110	Trần Thị Kim Trang	13/10/1996	272452637	32, KP4C	Cắt tóc	TỔ 32 4C, T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2111	Thân Văn Đồng	1957	120245005	20, KP4C	Bán vé số dạo	ngã 3 Thanh Hóa	01/7/2021	0	1.500.000		
2112	Lê Văn Long	1/10/1981	272831264	40, KP4C	Bốc vác	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2113	Nguyễn Thị Tuyết	10/3/1983	092183003930	tổ 32, KP4C	Bán chuối chín	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2114	Dương Thị Bản	1970	362536961	tổ 32, KP4C	Bán vé số dạo	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2115	Trần Văn Thọ	20/5/1960	270643736	tổ 32, KP4C	Thu mua phế liệu dạo	Xã Thiện Tân H. Vĩnh Cửu	01/7/2021	0	1.500.000		
2116	Huỳnh Thị Kim Yến	4/1/1985	271656098	19, KP4C	Cơ sở làm đẹp	nhà hàng Ngọc Cảnh	01/7/2021	0	1.500.000		
2117	Nguyễn Văn Đức	13/8/1997	272678669	19, KP4C	Bán cà phê vỉa hè	TỔ 19 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2118	Nguyễn Thị Thanh	1963	241532204	19, KP4C	Bán rau vỉa hè	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2119	Nguyễn Xuân Cảnh	15/8/1959	023137091	45, KP4C	Xe ôm 2 bánh	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2120	Nguyễn Công Toàn	8/3/1978	272529743	1, KP4C	Chạy xe ba gác	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2121	Đào Thị Nho	28/4/1954	270437609	21, KP4C	Bán rau củ vỉa hè	TỔ 21 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2122	Phạm Thị Bình	10/6/1969	17380844	21, KP4C	Bán rau củ quả	TỔ 21 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2123	Ngô Thị Thanh Hà	12/7/1978	271236947	7, KP4C	Phụ quán phở	NHƯ Ý, TỎ 7 KP4C	01/7/2021	0	1.500.000		
2124	Mai Xuân Linh	25/9/1982	272682644	47, KP4C	Cắt tóc nam	TỔ 7 KP4C	01/7/2021	0	1.500.000		
2125	Nguyễn Văn Phước	20/3/1980	025940111	44, KP4C	Bán trái cây dạo	Hố Nai BH	01/7/2021	0	1.500.000		
2126	Lê Danh Cảnh	1/12/1992	163189462	tổ 47, KP4C	Chạy xe công nghệ	Hố Nai BH-DN	01/7/2021	0	1.500.000		
2127	Nguyễn Thị Thoi	1959	160368120	tổ 47, KP4C	Bán rau củ vỉa hè	TỔ 47 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2128	Vu Văn Tâm	25/12/1998	03809800914	tổ 47, KP4C	Bán hàng rong, cua biển	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2129	Nguyễn Thị Thủy	27/2/1982	276076499	tổ 47, KP4C	Mua ve chai dạo	chợ Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		
2130	Trình Thị Mỹ	1976	272615915	tổ 47, KP4C	Bán bún khô	chợ Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2131	Phạm Thị Quỳnh Trang	19/11/1997	272549314	3, KP4C	Thợ làm tóc	TỔ 3 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2132	Nguyễn Thị Hương	16/5/1991	173309888	19, KP4C	Mua phế liệu	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2133	Phạm Vương Minh Hải	28/11/1977	271240320	19, KP4C	Nhân viên thu gom rác thải	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2134	Hứa Thị Thanh Thủy	10/9/1982	271527346	19, KP4C	Thu gom rác thải	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2135	Nguyễn Thị Ngân	5/6/1988	164375280	20, KP4C	Bán đồ ăn vặt	P.Tam Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
2136	Nguyễn Thị Hương	12/10/1986	272158104	20, KP4C	Làm tóc	TỔ 20 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2137	Mai Thị Nê	01/01/1965	272259248	52, KP4C	Bán rau vĩa hè	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2138	Hà Thị Mỹ Xuân	01/01/1983	331347395	10, KP4C	Mua phế liệu	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2139	Tiền Thủy Hằng	17/2/1981	272119365	10, KP4C	Làm tóc tại nhà	TỔ 10 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2140	Vũ Hồng Xô	22/11/1986	121642418	10, KP4C	Bán trái cây	TỔ 10 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2141	Lê Thị Liên	27/6/1986	276026843	20, KP4C	Bán rau củ	TỔ 20 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2142	Võ Văn Chương	3/8/1987	272993571	20, KP4C	Chạy xe ba gác	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2143	Nguyễn Thị Hà	20/6/1960	272501314	10, KP4C	Mua phế liệu	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2144	Trần Khắc Lạc	24/8/1995	187530620	tổ 19, KP4C	Bốc vác	ngã 4 Nguyễn Khuyến	01/7/2021	0	1.500.000		
2145	Trịnh Ngọc Thấn	20/8/1981	172085766	tổ 19, KP4C	Mua phế liệu	ngã 3 Thanh Hóa	01/7/2021	0	1.500.000		
2146	Nguyễn Thị Văn Anh	25/12/2000	272748102	tổ 19, KP4C	Phụ quán	PHỐ VIỆT KP3 TDA2I	01/7/2021	0	1.500.000		
2147	Đặng Văn Trường	01/01/1982	038082006157	tổ 19, KP4C	Bán cá nướng dao	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2148	Chu Trung	20/2/1984	040084005310	tổ 19, KP4C	Chạy xe ba gác	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2149	Đặng Thị Bé Em	1988	341502789	tổ 19, KP4C	Bán nước nóng vỉa hè	TỔ 19 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2150	Nguyễn Thị Liên	08/08/1967	272500644	40, KP4C	Mua ve chai dạo	Kích Cáo Thắng p.Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2151	Phạm Thị Ánh Tuyết	26/1/1982	271477558	45, KP4C	Bán cháo lòng vỉa hè	TỔ 45 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2152	Vũ Văn Ti	1980	272178306	tổ 43, KP4C	Chạy xe ôm 2 bánh	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2153	Đoàn Minh Phong	20/4/1979	271433289	tổ 43, KP4C	Bốc vác	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2154	Nguyễn Thị Trang	12/2/1980	186872663	tổ 17, KP4C	Bán bánh cuốn	đường Đồng Khởi	01/7/2021	0	1.500.000		
2155	Bùi Thị Liễu	2/10/1982	186059097	tổ 17, KP4C	Bán bánh cuốn	TỔ 17 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2156	Nguyễn Thị Diên	15/11/1983	272677903	tổ 17, KP4C	Bán bánh cuốn	P. Hồ Nai	01/7/2021	0	1.500.000		
2157	Phan Thị Kiều Xuân	1984	351540010	tổ 8, KP4C	Bán cà phê, nước cam	Thị trấn Tân	01/7/2021	0	1.500.000		
2158	Trần Minh Hưng	01/01/1991	365874906	tổ 8, KP4C	Bốc xếp	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2159	Đỗ Văn Toàn	1975	162180022	tổ 8, KP4C	Chạy xe ôm	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2160	Nguyễn Đăng Tăng	6/12/1973	173600169	tổ 8, KP4C	Chạy xe ba gác	ngã 3 Thanh Hóa	01/7/2021	0	1.500.000		
2161	Thành Lê Phương Nghi	9/10/2000	079300007348	tổ 8, KP4C	Bán cà phê mang đi	TỔ 8 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2162	Danh Sơn Hiền	1972	365621141	tổ 8, KP4C	Bán mít	TỔ 8 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2163	Phạm Chiến Thắng	10/1/1942	272778993	17, KP4C	Bán bánh tráng giòn	TỔ 17 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2164	Bùi Thị Nhân	27/12/1952	272779032	17, KP4C	Bán bánh tráng rong	TỔ 17 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2165	Phùng Thế Hùng	28/8/1984	271777458	tổ 38, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2166	Nguyễn Thị Lan	10/9/1979	276048931	tổ 38, KP4C	Bán trái cây	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2167	Phạm Hữu Trường	24/10/1991	371441546	tổ 38, KP4C	Cắt tóc tại nhà	TỔ 38 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2168	Lê Thị Bình	5/6/1985	172760262	tổ 38, KP4C	Bán hủ tiếu vỉa hè	TỔ 38 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2169	Hoàng Thị Ngọc Bích	26/11/1993	272155110	tổ 38, KP4C	Cắt tóc	p. Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
2170	Đỗ Thị Hou	6/8/1990	132123387	tổ 46, KP4C	Cắt tóc	TỔ 46 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2171	Lê Thị Bích Lưu	15/7/1983	272307113	tổ 46, KP4C	Cắt tóc	TỔ 46 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2172	Nguyễn Văn Vinh	7/12/1965	270644648	tổ 46, KP4C	Chạy xe ôm	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2173	Nguyễn Hữu Oanh	1/9/1980	031172465	tổ 46, KP4C	Chạy xe ba gác	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2174	Nguyễn Văn Đức	1/10/1983	272870097	13, KP4C	Chạy xe ôm	p. Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		
2175	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	1987	321472927	11, KP4C	Phụ quán ăn	P. Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2176	Nguyễn Thị Giang	2/1/1991	173004521	tổ 48, KP4C	Cắt tóc	Vườn Mít P. Thanh Bình	01/7/2021	0	1.500.000		
2177	Nguyễn Thị Thu Thủy	1/1/1987	276109129	tổ 48, KP4C	Bán đồ ăn sáng	TỔ 48 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2178	Bùi Thị Kim Huyền	14/1/1992	212786521	tổ 48, KP4C	Phụ quán	phố kiến kp4c T Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2179	Nguyễn Văn Phan	18/1/1973	272267884	tổ 48, KP4C	Chạy xe ôm	p. Hồ Nai	01/7/2021	0	1.500.000		
2180	Hồ Biên Thủy	31/3/1982	272582237	44, KP4C	Bán rau vỉa hè	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2181	Bùi Thị Minh Loan	18/10/1968	270751785	44, KP4C	Bán bánh mì dạo	chợ Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		
2182	Nguyễn Thị Thanh Hương	20/10/1961	271777923	47, KP4C	Bán vé số	Quan Giang Làng Chài KP5A T Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2183	Lê Tiến Sĩ	2/9/1981	272329797	tổ 11, KP4C	Chạy xe ba gác	công viên 30/4 Hồ Nai	01/7/2021	0	1.500.000		
2184	Võ Thị Mỹ Lan	20/1/1993	215244641	tổ 11, KP4C	Bán bánh mì, xôi	chợ Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2185	Nguyễn Thị Chính	6/4/1969	174900189	53, KP4C	Bán rau dạo	P. Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2186	Phạm Văn Toàn	21/9/1981	033081007124	53, KP4C	Chạy xe ôm	khu vực phường Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2187	Đoàn Thái Hoà	1/8/1985	194302349	51, KP4C	Bán rau củ quả	ngã 4 cây sung	01/7/2021	0	1.500.000		
2188	Nguyễn Tất Linh	16/6/1981	276099058	43, KP4C	Lái xe ôm	P. Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2189	Đinh Thị Khư	8/12/1988	186659523	17, KP4C	Bán bánh mì	P. Hố Nai	01/7/2021	0	1.500.000		
2190	Nguyễn Thị Mỹ	15/12/1975	162898935	8, KP4C	Bán rau	P. Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2191	Danh Xuân An	1981	365645294	8, KP4C	Bán vé số	P. Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2192	Trương Thị Hương	4/5/1965	272740460	tổ 39, KP4C	Bán đồ ăn sáng vỉa hè	công viên 30/4 Hố Nai	01/7/2021	0	1.500.000		
2193	Lê Thị Đài Trang	10/10/1994	173892932	tổ 39, KP4C	Cắt tóc tại nhà	ngã 3 Thanh Hóa T Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2194	Phạm Thị Dung	1/1/1963	035163002683	tổ 39, KP4C	Bán vé số dạo	ngã 4 cây sung T Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2195	Nguyễn Thị Chiến	3/4/1966	142337031	38, KP4C	Bán quần áo	CHỢ KP5 T dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2196	Lê Thị Nhi	25/7/1975	141634848	38, KP4C	Bán hoa quả dạo	ngã 3 Thanh Hóa	01/7/2021	0	1.500.000		
2197	Trần Đình Hồng	20/8/1976	272974428	11, KP4C	Chạy xe ba gác	KHU V/C TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2198	Nguyễn Huy Thâu	1/1/1974	171710043	tổ 53, KP4C	Chạy xe ba gác	KHU V/C TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2199	Bùi Thị Tua	1945	272529972	tổ 53, KP4C	Mua ve chai dạo	KHU V/C TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2200	Nguyễn Thuỷ Vân	30/10/1993	272582706	tổ 53, KP4C	Cắt tóc tại nhà	TỔ 53 KP 4 C TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2201	Chương Minh Chi	4/9/1975	179075003070	tổ 53, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	KHU V/C TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2202	Nguyễn Văn Nhâm	1/1/1952	273187955	tổ 53, KP4C	Bán đồ gia dụng	đường Nguyễn Ái Quốc	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2203	Nguyễn Thị Chung	28/8/1952	272896280	tổ 53, KP4C	Giúp việc gia đình theo giờ	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2204	Đào Thủy Anh	20/12/1989	272016744	41, KP4C	Bán bún cá	tổ 41 KP4C T Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2205	Bùi Thị Hồng Nhung	9/9/1970	271547063	12, KP4C	Phụ quán phở	KIẾN KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2206	Nguyễn Văn Hải	6/4/1985	186739650	9, KP4C	Chạy ba gác	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2207	Tạ Thị Thành Phú	2/3/1994	272534071	50, KP4C	Bán trái cây dứa	xã sốt bom, t.Bình Phước	01/7/2021	0	1.500.000		
2208	Nguyễn Thị Hiền	15/7/1982	272689339	tổ 26, KP4C	Uốn tóc tại nhà	TỔ 26 KP4 C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2209	Nguyễn Thị Hương	6/10/1977	272870893	tổ 26, KP4C	Bán rau củ quả	CHỢ QUANG THẮNG	01/7/2021	0	1.500.000		
2210	Trần Đình Hùng	13/9/1982	272729801	tổ 26, KP4C	Chạy xe ôm công nghệ	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2211	Bùi Văn Thành	29/5/1969	186195288	41, KP4C	Mua ve chai dạo	chợ Hòa Bình p.Tân Hòa	01/7/2021	0	1.500.000		
2212	Lê Thị Huyền	24/4/1990	183736111	41, KP4C	Cắt tóc tại nhà	TỔ 41 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2213	Lê Thị Bá	10/2/1972	181846358	35, KP4C	Mua ve chai dạo	chợ Phúc Lâm p.Hố Nai	01/7/2021	0	1.500.000		
2214	Trần Thị Thanh	17/6/1981	271529782	41, KP4C	Bán trái cây vỉa hè	TỔ 41 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2215	Bùi Thị Hoà	1/8/1971	186358989	41, KP4C	Mua ve chai dạo	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2216	Ninh Thị Hương	8/3/1980	162310636	10, KP4C	Bán đồ ăn vặt vỉa hè	TỔ 10 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2217	Nguyễn Đức Hoà	4/9/1990	272049390	53, KP4C	Xe ôm	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2218	Lê Thị Hương	20/9/1982	272687014	18, KP4C	Bán rau củ vỉa hè	TỔ 18 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2219	Lê Duy Mừng	5/6/1983	038083006540	20, KP4C	Xe ôm	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2220	Phạm Huân	18/9/1952	272155309	45, KP4C	Bốc vác	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2221	Nguyễn Thị Kim Chi	10/10/1970	271321810	54, KP4C	Bán trái cây vỉa hè	TỔ 54 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2222	Trần Thị Thái	5/4/1983	272763615	54, KP4C	Bán rau củ quả	TỔ 54 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2223	Vũ Đức Hoà	1/10/1964	270452413	54, KP4C	Bán bánh mì	TỔ 54 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2224	Lê Văn Thanh	19/5/1987	173225636	46, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	KHU VỰC TRĂNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2225	Mai Thị Định	1/1/1951	272848143	tổ 19, KP4C	Giúp việc gia đình	KHU VỰC TRĂNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2226	Hoàng Thị Ngọc	2/1/1982	172518342	tổ 19, KP4C	Bán kẹp tóc	p.Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		
2227	Lê Thị Hoài	16/2/1971	171467535	tổ 19, KP4C	Giúp việc gia đình	p.Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		
2228	Trần Đình Nhật	6/5/1986	183504058	2, KP4C	Bán hàng rong	KHU VỰC TRĂNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2229	Nguyễn Thế Anh	14/1/1978	276112985	39, KP4C	Bán sửa đầu nạnh	TÀI NHÀ TỔ 39 KP4C	01/7/2021	0	1.500.000		
2230	Vũ Thị Thanh Vân	6/9/1967	272437249	19, KP4C	Giúp việc gia đình theo giờ	KHU VỰC TRĂNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2231	Phạm Thị Hồng	1990	168614672	tổ 39, KP4C	Bán vé số dạo	Ông Huyện KPlp.Tân Phong	01/7/2021	0	1.500.000		
2232	Nguyễn Thị Hương	28/5/1984	271548244	tổ 39, KP4C	Bán bánh cuốn	CHỢ QUANG THẮNG	01/7/2021	0	1.500.000		
2233	Phạm Văn Phúc	21/7/1973	034073010654	tổ 39, KP4C	Bán trái cây	Công Changsin, Thanh Phú	01/7/2021	0	1.500.000		
2234	Lê Hữu Hùng	23/12/1984	276068564	tổ 39, KP4C	Chạy xe ôm	Ông Trần Thanh Đức KP5	01/7/2021	0	1.500.000		
2235	Nguyễn Thị Lý	14/10/1978	272944740	tổ 39, KP4C	Bán trái cây	Công Changsin, Thanh Phú	01/7/2021	0	1.500.000		
2236	Nguyễn Anh Tuấn	1985	250587814	tổ 39, KP4C	Bán trái cây	Công Changsin, Thanh Phú	01/7/2021	0	1.500.000		
2237	Đậu Quang Vinh	31/12/2000	075200001436	tổ 22, KP4C	Bán kẹo dính chuột	KHU VỰC TRĂNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2238	Bàn Văn Hưng Sỹ	5/1/1983	271698611	tổ 22, KP4C	Bán cà phê	cầu vượt Amata	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2239	Đào Trọng Hiền	15/10/1975	121215503	tổ 22, KP4C	Bán bún, phở	TỔ 22 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2240	Nguyễn Thị Giàu	2/1/1986	272625491	31, KP4C	Bán rau củ quả	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2241	Trần Văn Mạnh	1976	363570431	15, KP4C	Bốc vác	cà phê RĩTa T. Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2242	Trần Thị Bạch Diệp	23/11/1983	272805162	20, KP4C	Yoga	TỔ 20KP4C T.DAI	01/7/2021	0	1.500.000		
2243	Hồ Thị Huyền	10/9/1989	162622221	4, KP4C	Mua ve chai dạo	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2244	Đoàn Trọng Triệu	26/1/1984	271548966	tổ 40, KP4C	Xe ôm	Bắc Hải Hồ Nai	01/7/2021	0	1.500.000		
2245	Lê Thị Thuận	5/3/1984	121535803	tổ 40, KP4C	Bán trái cây vỉa hè	TỔ 40KP4C T.DAI	01/7/2021	0	1.500.000		
2246	Phạm Minh Quân	1/2/2001	091201000910	tổ 40, KP4C	Phụ quán	PHỐ KIẾN KP4C	01/7/2021	0	1.500.000		
2247	Phạm Thị Hoàng Oanh	25/3/1987	271824397	tổ 40, KP4C	Làm tóc tại nhà	TỔ 40KP4C T.DAI	01/7/2021	0	1.500.000		
2248	Bùi Văn Đoàn	30/1/1958	271282836	46, KP4C	Lái xe ôm	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2249	Nguyễn Hữu Tuấn	7/2/1969	194298445	32, KP4C	Xe ôm 2 bánh	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2250	Nguyễn Thị Phương	3/7/1984	276079276	41, KP4C	Làm móng chân	quán Hương Lúa T dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2251	Lê Văn Khánh	11/7/1978	037078003289	41, KP4C	Chạy xe ôm	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2252	Vũ Thị Cúc	26/9/1977	285603884	47, KP4C	Bán rau vỉa hè	KHU VỰC TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2253	Nguyễn Thị Thanh Nga	14/9/1982	311655713	22, KP4C	Bán rau vỉa hè	TỔ 22 KP4C T DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2254	Nguyễn Thị Kim Oanh	6/10/1987	272989664	22, KP4C	Bán cá hấp dạo	CHỢ QUANG THẮNG	01/7/2021	0	1.500.000		
2255	Đỗ Thị Tuyết	8/12/1981	152130590	tổ 18, KP4C	Bán nước giải khát	CHỢ QUANG THẮNG	01/7/2021	0	1.500.000		
2256	Nguyễn Văn Dũng	16/8/1972	240525642	tổ 18, KP4C	Bán trái cây dạo	cổng Changsin, Thanh Phú	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2257	Nguyễn Thanh Sơn	3/2/1958	171326597	tổ 18, KP4C	Mua phế liệu dao	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2258	Lại Thị Mai	2/3/1964	171326603	tổ 18, KP4C	Mua ve chai dao	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2259	Hoàng Thị Hợp	15/8/1984	272959831	Tổ 49, KP4C	Cắt tóc tại nhà	tổ 49 kp4C T. Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2260	Nguyễn Đại Lâm	25/8/2000	272759914	Tổ 49, KP4C	Phụ quán cà phê	sao mai KP4C T. Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2261	Phạm Thị Thu Khanh	1955	270834589	Tổ 49, KP4C	Bán vé số dạo	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2262	Nguyễn Thị Loan	14/2/1991	121969033	Tổ 49, KP4C	Cắt tóc tại nhà	tổ 49 kp4C T. Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2263	Nguyễn Thanh Trúc	7/12/2003	276033183	Tổ 49, KP4C	Phục vụ quán Karaoke	Tổ 49, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2264	Lê Đình Nhi	12/2/1960	38060003615	Tổ 49, KP4C	Chạy xe ôm2 Bánh	P. Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
2265	Hà Khắc Sinh	12/11/1983	272999368	Tổ 26, KP4C	Bán rau củ quả vỉa hè	Tổ 49, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2266	Nguyễn Thị Xuyên	2/2/1996	174584633	Tổ 39, KP4C	Cắt tóc tại nhà	27 Dương Tử Giang, Tân Mai	01/7/2021	0	1.500.000		
2267	Nguyễn Văn Lâm	5/5/1970	141479665	Tổ 18, KP4C	Chạy xe ôm 2 bánh	Ngã ba nhà trẻ Hoa Sen, Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
2268	Đinh Văn Tàu	1/1/1974	272330440	Tổ 18, KP4C	Chạy xe ôm 2 bánh	Công viên 30/4, Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		
2269	Nguyễn Đình Liên	1/7/1970	272379069	Tổ 18, KP4C	Bán rau củ quả vỉa hè	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
2270	Phạm Thị Hợp	10/10/1963	180591697	Tổ 17, KP4C	Bán bánh cuốn nóng	Tổ 39, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2271	Nguyễn Long Giang	25/1/1983	131606813	Tổ 50, KP4C	Bán bánh mì vỉa hè	Ngã tư cây sung, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2272	Trương Thụy Vy	25/8/1989	271914069	Tổ 53, KP4C	Tiệm tóc	chợ Biên Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2273	Võ Thị Bình	3/10/1953	183501157	Tổ 17, KP4C	Bán bánh tráng cuốn	Chợ tư phát, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2274	Lê Xuân Phúc	10/9/1965	205609306	Tổ 5, KP4C	Bốc vác	Chợ Thanh Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2275	Dương Huệ Dũng	8/9/1968	22138664	Tổ 6, KP4C	Chạy xe ôm	KP1, Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		
2276	Trần Thị Xoan	22/7/1972	271183570	Tổ 7, KP4C	Giúp việc nhà theo giờ	Tổ 46, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2277	Nguyễn Thị An	3/9/1998	276003650	Tổ 26, KP4C	Bán bún, phở	Ngã tư cây sung, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2278	Bùi Văn Trường	1967	272798099	Tổ 6, KP4C	Chạy xe ba gác	Khu vực chợ Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
2279	Nguyễn Thị Mừng	19/9/1984	271656970	Tổ 26, KP4C	Giúp việc nhà theo giờ	Nhà anh Dương, KP4C	01/7/2021	0	1.500.000		
2280	Hồ Văn Dũng	14/3/1992	272807043	Tổ 27, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	Ngã tư cây sung, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2281	Võ Văn Bằng	20/10/1978	183164357	Tổ 26, KP4C	Bán rong cá, mực	chợ quang thắng	01/7/2021	0	1.500.000		
2282	Trần Nhật Cường	25/10/1986	183486028	Tổ 27, KP4C	Bán bún, phở	chợ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2283	Nguyễn Chi Thanh	7/4/1977	22829763	Tổ 28, KP4C	Bán trái cây	Nhà ông Nguyễn Xuân Trường, KP4C	01/7/2021	0	1.500.000		
2284	Dương Thị Ngân	10/10/1973	272330997	Tổ 18, KP4C	Bán rau vĩa hè	KP5, Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
2285	Trần Thị Hà	10/2/1985	276040447	Tổ 51, KP4C	Bán nước uống, bánh tráng cuộn	Chợ tư phát ngà ba Thanh Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2286	Nguyễn Hữu Lương	17/1/1985	145040029	Tổ 2, KP4C	Bốc vác	Chợ tư phát, Thanh Phú	01/7/2021	0	1.500.000		
2287	Nguyễn Đăng Toàn	10/3/1979	3307900634	Tổ 1, KP4C	Chạy xe ba gác	Chợ Thanh Hoà, KP4	01/7/2021	0	1.500.000		
2288	Trần Văn Kha	4/9/1987	122771242	Tổ 1, KP4C	Chạy xe ba gác	Ngũ tư Nguyễn Khuyển	01/7/2021	0	1.500.000		
2289	Nguyễn Thị Liên	1/1/1947	270090229	Tổ 5, KP4C	Đi mua ve chai dạo	Các chợ TP Biên Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2290	Lê Minh Vương	11/3/1986	276119614	Tổ 51, KP4C	Phụ bán quán bún	Cty gốm sư Thiên Phong, Thiện Tân	01/7/2021	0	1.500.000		
2291	Phạm Thị Thuỳ Trinh	8/3/1972	272157109	Tổ 50, KP4C	Bán nước mía, cafe	tổ 50 Kp4c T Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2292	Lưu Minh Phước	10/10/1966	272895881	Tổ 32, KP4C	Bán vé số	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2293	Phạm Thị Số	1/1/1954	370844304	Tổ 26, KP4C	Giúp việc nhà theo giờ	Khu vực phường Tân Tiến	01/7/2021	0	1.500.000		
2294	Lê Sỹ Tào	10/9/1964	276008724	Tổ 20, KP4C	Chạy xe ba gác	Phường Thanh Bình	01/7/2021	0	1.500.000		
2295	Nguyễn Thị Âu	1/4/1964	266434198	Tổ 45, KP4C	Phụ nấu ăn	Tổ 50, KP4C	01/7/2021	0	1.500.000		
2296	Vu Thị Huệ	1/1/1955	270288207	Tổ 49, KP4C	Bán cơm tấm	chợ Biên Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2297	Trần Thị Mai Hương	10/2/1990	173239834	Tổ 49, KP4C	Thợ makeup + nail	Nhà ông Trần Vũ Hoàng Lớn, Phan Thoa (thôn 5 cũ)	01/7/2021	0	1.500.000		
2298	Phùng Văn An	20/1/1995	272424252	Tổ 49, KP4C	Bốc xếp	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2299	Đỗ Văn Dương	1953	272299524	Tổ 49, KP4C	Bán cơm tấm	55/5 KP6A, Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		
2300	Đỗ Hữu Tâm	25/11/1982	272309668	Tổ 49, KP4C	Bán cơm tấm	Cơm tấm Phường Hồ Nai 1	01/7/2021	0	1.500.000		
2301	Trần Thế Phương	26/2/1988	271908919	Tổ 49, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	86C, KP5, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2302	Phạm Thanh Tâm	12/8/1988	271310709	Tổ 49, KP4C	Thu mua phế liệu	Sân bay Tân Sơn Nhất	01/7/2021	0	1.500.000		
2303	Nguyễn Văn Dương	26/8/1987	172862728	Tổ 49, KP4C	Bán vịt quay	Phường Hồ Nai 1	01/7/2021	0	1.500.000		
2304	Lê Đức Anh Huỳnh	8/9/1982	272763210	Tổ 49, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	khu vực Trảng dãi	01/7/2021	0	1.500.000		
2305	Vu Thị Hiền	3/2/1980	276076669	Tổ 49, KP4C	Mua ve chai dạo	Tân Uyên, Bình Dương	01/7/2021	0	1.500.000		
2306	Lê Văn Nghĩa	26/11/1988	173405706	Tổ 49, KP4C	Bóc vải	Ngã ba Quang Thảng, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2307	Nguyễn Thị Trúc Phương	1992	272895903	Tổ 32, KP4C	Bán phụ kiện điện thoại	chợ Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		
2308	Phạm Thị Tuyền	30/10/1986	187661428	Tổ 32, KP4C	Bán vé số dạo	Tổ 40, KP11, Tân Phong	01/7/2021	0	1.500.000		
2309	Nguyễn Thị Hoa	3/7/1993	272248242	Tổ 32, KP4C	Mua phế liệu dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2310	Lưu Minh Đạo	29/11/1993	272895901	Tổ 33, KP4C	Bán quần áo dạo	Tổ 11, KP4B, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2311	Nguyễn Thị Bích Hằng	5/1/1995	261451361	Tổ 34, KP4C	Bán dán điện thoại vỉa hè	Chợ khu vực Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
2312	Lưu Minh Đức	28/12/1996	272895822	Tổ 35, KP4C	Bán quần áo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2313	Lưu Minh Hiếu	1989	272895905	Tổ 36, KP4C	Bán giấy dếp	Khu vực Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
2314	Lưu Thị Gái	1963	261510553	Tổ 38, KP4C	Bán vé số dạo	Khu vực Biên Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2315	Nguyễn Thị Nhung	12/11/1977	271743441	Tổ 26, KP4C	Hớt tóc	Khu vực nhà thờ Thái An	01/7/2021	0	1.500.000		
2316	Lê Huy Dũng	3/4/1980	285787666	Tổ 26, KP4C	Hớt tóc	Đường 5	01/7/2021	0	1.500.000		
2317	Đặng Thị Ca	5/6/1963	272915805	Tổ 17, KP4C	Bán bánh cuốn, bánh lá, giá	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2318	Nguyễn Trọng Lệ	20/10/1962	180630562	Tổ 17, KP4C	Phu bếp (0 HDLD)	trường trẻ hoa phương đỏ KP5	01/7/2021	0	1.500.000		
2319	Đào Thị Phương	6/2/1975	272489228	Tổ 9, KP4C	Bán vé số dạo	Tổ 26, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2320	Nguyễn Thị Ngọc Linh	22/2/1988	272661937	Tổ 45, KP4C	Bán trà sữa vỉa hè	Tổ 26, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2321	Lê Văn Vĩnh	20/2/1984	172170802	Tổ 45, KP4C	Chạy xe ba gác	Chợ Thanh Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2322	Huỳnh Ngọc Bảo	5/10/1973	271237657	Tổ 28, KP4C	Cắt tóc tại nhà	tổ 28 - KP.4c T dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2323	Võ Thị Sáu	6/3/1964	211052281	Tổ 11, KP4C	Bán xôi	Khu vực phường Hồ Nai	01/7/2021	0	1.500.000		
2324	Vũ Đức Văn	10/10/1985	272638956	Tổ 28, KP4C	nhân viên nhà hàng thiên hương	68 d. Đồng Khởi, KP4, Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
2325	Phùng A Cầm	11/12/1964	270081892	Tổ 51, KP4C	Bán trái cây dạo	Khu vực Hồ Nai	01/7/2021	0	1.500.000		
2326	Hoàng Thị Hạnh	20/4/1957	183483986	Tổ 1, KP4C	Bán rau củ quả	Tổ 28, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2327	Đinh Đức Quỳnh	5/4/1993	03509301187	Tổ 2, KP4C	Bán bắp luộc	Chợ KP4	01/7/2021	0	1.500.000		
2328	Nguyễn Thanh Phong	1/1/1986	363565559	Tổ 3, KP4C	Phụ quán bún rfc6u	KP4, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2329	Nguyễn Văn Chúc	10/2/1989	276097834	Tổ 4, KP4C	Bắc vác	Chợ Tân Tiến	01/7/2021	0	1.500.000		
2330	Nguyễn Xuân Hoàn	23/7/1981	272428996	Tổ 12, KP4C	Bán dao kéo dao	Ngã tư cây sung, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2331	Lương Văn Quang	15/7/1988	285227169	Tổ 12, KP4C	Bán hàng rong, dao thớt	Ngã ba Thanh Hoá	01/7/2021	0	1.500.000		
2332	Nguyễn Thái Hương	7/6/1951	272806073	Tổ 30, KP4C	Bán vé số dạo	Nhà hàng Kaiser, Võ Thị Sáu, Thôn Nhứt	01/7/2021	0	1.500.000		
2333	Nguyễn Phúc Đức	4/2/1985	186261051	Tổ 4, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	KP1, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2334	Nguyễn Thị Hương	20/5/1974	142447933	Tổ 4, KP4C	Giúp việc nhà	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2335	Lê Văn Hải	1962	270418498	Tổ 4, KP4C	Xe ôm 2 bánh	Khu vực phường Hồ Nai	01/7/2021	0	1.500.000		
2336	Nguyễn Thị Hồng	15/7/1985	186193608	Tổ 11, KP4C	Bán xôi, bánh ướt	Ngã tư cây sung, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2337	Phạm Thị Phím	2/1/1977	183138405	Tổ 11, KP4C	Bán xôi vừa hè	Khu vực Tam Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
2338	Vũ Phan Thuý Dương	21/7/1995	276029255	Tổ 18, KP4C	Bán rau	Bác sĩ Dương, Cây xăng KP3 T Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2339	Nguyễn Đức Thường	13/9/1973	271000878	Tổ 53, KP4C	Chạy xe ba gác	Khu vực Công an phòng cháy	01/7/2021	0	1.500.000		
2340	Hồ Ngọc Học	10/8/1977	272815756	Tổ 3, KP4C	Bán cháo lòng	Ngã ba Thanh Hoá	01/7/2021	0	1.500.000		
2341	Trương Minh Thảo Mỹ	30/11/1998	075198000695	Tổ 3, KP4C	Phụ bếp (0 HDL.D)	Ngã tư cây sung, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2342	Lê Xuân Bình	2/3/1988	173004113	Tổ 3, KP4C	Bắc vác	Ngã ba Thanh Hoá T dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2343	Trần Ngọc Đại	5/6/1977	272547349	Tổ 19, KP4C	Bán trà khô	KP4T dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2344	Phan Thị Yên	15/8/1980	131630394	Tổ 19, KP4C	Bán trà khô	Tổ 3, KP4 T Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2345	Trần Thị Chúc	2/7/1963	17478233	Tổ 49, KP4C	Bán giò chả	chợ Hoà An	01/7/2021	0	1.500.000		
2346	Nguyễn Thị Phương Thảo	28/1/1980	271896217	Tổ 50, KP4C	Bán nước giải khát, nước mía	Đại lý sơn Du Đức Anh, xã An Phước	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2347	Phạm Văn Phương	16/6/1980	272938891	Tổ 51, KP4C	Bốc xếp	KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2348	Trần Minh Tâm	30/4/1955	270069725	Tổ 14, KP4C	Chạy xe ôm 2 bánh	KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2349	Đàm Thị Minh	29/9/1987	186476142	Tổ 2, KP4C	Bán rau vĩa hè	Chợ Thanh Hoá	01/7/2021	0	1.500.000		
2350	Phan Văn Khánh	1/2/1982	186253970	Tổ 15, KP4C	Bốc vác	KP3, Tam Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2351	Vũ Văn Đỗ	1/1/1963	164486411	Tổ 25, KP4C	Bán xôi dạo	An Bình	01/7/2021	0	1.500.000		
2352	Nguyễn Thị Hời	10/8/1968	162992706	Tổ 40, KP4C	Mua ve chai dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2353	Nguyễn Văn Thương	4/7/1976	272616559	Tổ 19, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	Chợ KP4, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2354	Đanh Việt Trung	1986	365645295	Tổ 8, KP4C	Chạy xe ôm 2 bánh	Nhà ôn Lê Văn Nam, Tổ 15, KP4C	01/7/2021	0	1.500.000		
2355	Nguyễn Thế Tiến	17/8/1990	276032338	Tổ 43, KP4C	Chạy xe ôm 2 bánh	KP3, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2356	Nguyễn Anh Sang	17/5/1974	271105406	Tổ 40, KP4C	Chạy xe ôm 2 bánh	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2357	Lê Thị Huệ	28/4/1984	272782824	Tổ 26, KP4C	Bán rau củ quả	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2358	Phạm Văn Tinh	7/5/1985	272976627	Tổ 50, KP4C	Bán đồ chơi trẻ em	Ngã tư Cây sung, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2359	Đỗ Thị Tuyên	12/2/1985	112079081	Tổ 3, KP4C	Bán bánh mì	Ngã tư Amata	01/7/2021	0	1.500.000		
2360	Nguyễn Văn Tấn	18/4/1994	825504627	Tổ 50, KP4C	Bốc vác	Cây xăng Suối Lành	01/7/2021	0	1.500.000		
2361	Dương Văn Sơn	21/2/1966	120929021	Tổ 30, KP4C	Bán cua đồng	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2362	Vũ Văn Dũng	12/11/1978	271284469	Tổ 15, KP4C	Bốc vác	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2363	Trần Dân Sáng	15/7/1995	272411959	Tổ 15, KP4C	Bốc vác	chợ KP4	01/7/2021	0	1.500.000		
2364	Vũ Văn Thương	5/5/1992	36092000709	Tổ 53, KP4C	Bốc vác	Chợ Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2365	Nguyễn Thị Tươi	2/3/1991	272267968	Tổ 40, KP4C	Bán gà thịt	chợ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2366	Hoàng Thị Anh	11/7/1974	31658831	Tổ 41, KP4C	Bán gà thịt	KP1, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2367	Trần Minh Tâm	30/1/1981	162433987	Tổ 42, KP4C	Bán bánh chưng	KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2368	Đỗ Thị Hồng Ân	12/8/1983	271548284	Tổ 49, KP4C	Bán bánh bông lan	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2369	Nguyễn Thị Kim Duyên	1983	370960154	Tổ 50, KP4C	Bán bún riêu	tổ 50 KP4C T Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2370	Phạm Văn Tinh	24/7/1984	271538721	Tổ 51, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	Khu vực Hồ Nai	01/7/2021	0	1.500.000		
2371	Nguyễn Hoàng Tiến	18/9/1987	351711310	Tổ 52, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2372	Lê Thị Hải	20/2/1994	174252443	Tổ 43, KP4C	Uốn tóc	P Tân Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2373	Trần Thị Liễu	19/2/1957	174593776	Tổ 43, KP4C	Bán rau	Tổ 49, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2374	Phạm Văn Thuý	28/3/1983	0 91537295	Tổ 43, KP4C	Chạy xe công nghệ 2 bánh	KP5, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2375	Nguyễn Hữu Tín	30/5/1985	271751189	Tổ 43, KP4C	Chạy xe 3 gác	Tổ 11, KP9, Tân Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2376	Đinh Thị Trường	5/9/1980	231310303	Tổ 43, KP4C	Bán giấy vệ sinh	Tổ 43, KP4C	01/7/2021	0	1.500.000		
2377	Hà Thị Bích Trâm	10/1/1988	251195878	Tổ 43, KP4C	Giúp việc gia đình	Chợ Thanh Hoà, KP4C	01/7/2021	0	1.500.000		
2378	Vũ Thanh Hòn	15/3/1983	250576776	Tổ 43, KP4C	Bốc vác	KP4, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2379	Huỳnh Văn Quang	1/1/1972	276101374	Tổ 43, KP4C	Bán cá viên chiên	Khu vực Biên Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2380	Lê Thị Tâm	1965	385071141	Tổ 43, KP4C	Giúp việc gia đình theo giờ	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2381	Nguyễn Thị Huệ	16/7/1981	194141216	Tổ 43, KP4C	Bán đồ ăn vặt vỉa hè	Bà Bùi Thị Nga, 551 Bùi Trọng Nghĩa, KP3, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2382	Nguyễn Xuân Vinh	19/6/1981	272672668	Tổ 43, KP4C	Chạy xe 3 gác	KP12, Hồ Nai	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2383	Lê Danh Vôn	1/1/1977	272959004	Tổ 43, KP4C	Bốc vác	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2384	Đặng Văn Đồng	20/1/1978	272683202	Tổ 51, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	Bà Nguyễn Thị Chánh, Tổ 6, KP4, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2385	Nguyễn Hữu Xuân	4/1/1952	171149964	Tổ 28, KP4C	trông trẻ tại nhà	KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2386	Nguyễn Đức Hoà	27/3/2002	276089640	Tổ 43, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	Khu vực Biên Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2387	Phan Thanh Sơn	5/8/1958	183715056	Tổ 20, KP4C	phụ quán ăn	Chợ Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		
2388	Hồ Văn Thực	5/10/1974	141633917	Tổ 15, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2389	Đặng Trung Quyền	20/4/1987	044087001575	Tổ 6, KP4C	Bán bánh canh	Quán cà phê Vua, Thống Nhất	01/7/2021	0	1.500.000		
2390	Trần Thị Bảo	2/8/1966	272488989	Tổ 6, KP4C	Bán cá khô	chợ Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		
2391	Phan Thị Thơm	3/5/1970	270951438	Tổ 32, KP4C	Nấu tiệc	Quán ăn Biên Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2392	Tạ Thị Nhung	29/9/1982	271985292	Tổ 12, KP4C	Bán gà, vịt giống	Tổ 10, KP4, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2393	Ngô Thị Tuấn	16/7/1986	276050798	16, KP4C	Bán rau vĩa hè	Tổ 6, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2394	Lê Văn Hành	18/6/1987	276071725	16, KP4C	Bán trái cây dạo	Ngã ba Quang Thắng, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2395	Lê Huy Sơn Linh	13/8/1998	272794391	26, KP4C	Nhân viên rạp chiếu phim	KP10, Hồ Nai	01/7/2021	0	1.500.000		
2396	Nguyễn Đăng Toàn	15/1/2001	033201000135	1, KP4C	Thợ cắt tóc	tổ 01 kp4c T Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2397	Trần Thị Hiếu	10/8/1989	183507085	1, KP4C	Giúp việc gia đình	Ngã ba Thanh Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2398	Lê Hữu Thuật	1/10/1971	270914123	45, KP4C	Hớt tóc nam	Ngã ba Thanh Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2399	Trần Hữu Hân	18/8/1983	183447716	45, KP4C	Cắt tóc	Lotteria, Khu công nghiệp Amata	01/7/2021	0	1.500.000		
2400	Trần Duy Hiếu	5/1/1993	272427946	6, KP4C	Bán trái cây vĩa hè	Chợ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2401	Lành Thị Hiền	14/1/1988	095075746	50, KP4C	giúp việc nhà	Nhà ông Nguyễn Ngọc Linh, KP8, Tân Thới Nhàn	01/7/2021	0	1.500.000		
2402	Chu Thị Hồng Vân	18/5/1985	272098976	51, KP4C	Giúp việc gia đình	4/5, KP5A, Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		
2403	Nguyễn Thị Tuệ	2/12/1987	183625628	51, KP4C	Bán rau củ quả	KP8, Long bình	01/7/2021	0	1.500.000		
2404	Hồ Tiến Dũng	1/4/1996	184302307	51, KP4C	Chạy xe ôm	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2405	Hà Thị Lua	1983	241688078	51, KP4C	Bán rau củ quả	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2406	Trần Thị Thân	15/2/1992	276098936	51, KP4C	Bán cà phê, sửa bắp	Nhà ông Phùng Thanh Vinh, Tổ 51, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2407	Nguyễn Thị Bình	10/5/1963	272386943	42, KP4C	Bán cà viên chiên	Khu vực chợ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2408	Nguyễn Quang Linh	20/4/1965	272433496	42, KP4C	Chạy xe ôm	Khu vực Biên Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2409	Hoàng Văn Hồi	1/12/1985	191323132	22, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2410	Tương Dương Vỹ	2/1/1990	250697964	22, KP4C	Chạy xe ba gác	Công trường Hoa Phương Đỏ, KP4, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2411	Phạm Thị Múi	9/4/1991	047042939	42, KP4C	Uốn tóc	Khu vực KP4, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2412	Nguyễn Thị Phương Châm	12/12/1986	272765293	2, KP4C	Làm tóc	Công viên Tam Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
2413	Nguyễn Thị Ngọc Mân	29/10/1977	023103548	2, KP4C	Bán bún riêu	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2414	Nguyễn Sỹ Đức	16/9/1988	272844905	2, KP4C	Bán cây lau nhà	Khu vực KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2415	Hoàng Thị Hải	1/6/1986	272753811	2, KP4C	Bán rau củ quả	KP3, Bửu Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2416	Bùi Thị Hiền	20/6/1988	272945309	2, KP4C	Bán rong cây lau nhà	Thôn Mỹ Phương Châm, Thái Hoà, Bình Duong	01/7/2021	0	1.500.000		
2417	Trịnh Anh Dũng	3/2/1954	270790331	2, KP4C	Bán bún riêu	Tổ 41, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2418	Nguyễn Dương Ninh	24/10/1998	031089003776	45, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2419	Nguyễn Thị Thu Hương	15/5/1985	276029744	37, KP4C	Uốn tóc nữ	Ngã ba Thanh Hoá	01/7/2021	0	1.500.000		
2420	Phạm Văn Hà	28/11/1984	164147117	37, KP4C	Chạy xe ba gác	Phường Tráng Dài, Long Bình Tân	01/7/2021	0	1.500.000		
2421	Nguyễn Ngọc Nam	16/3/1976	272409429	37, KP4C	Bán phở	Tổ 41, KP4C, Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2422	Nguyễn Thị Xuyến	1/1/1975	162734736	37, KP4C	Bán giá đỗ	Xưởng tư nhân tổ 11, KP3, Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2423	Nguyễn Thị Lanh	26/6/1987	272780677	37, KP4C	Bán nước giải khát	Tổ 37, KP4C	01/7/2021	0	1.500.000		
2424	Nguyễn Thị Bạch	1970	320787525	53, KP4C	Giúp việc gia đình	Khu vực Biên Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2425	Phạm Văn Ba	1938	271898770	53, KP4C	Bán vé số dạo	Tổ 37, KP4C	01/7/2021	0	1.500.000		
2426	Bùi Thị Quà	6/8/1964	210718800	53, KP4C	Phụ quán cơm	Chợ Thanh Hoá	01/7/2021	0	1.500.000		
2427	Nguyễn Văn Lân	2/5/1980	03809006079	53, KP4C	Bán bánh mì rong	Khu dân cư Phú Gia	01/7/2021	0	1.500.000		
2428	Lê Thị Tâm	27/7/1989	173482637	53, KP4C	Bán quần áo vỉa hè	Nhà ông Bùi Văn Minh, Tổ 16, KP4, Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2429	Ngô Quốc Phong	31/1/1978	151264773	53, KP4C	Chạy xe ôm 2 bánh	Khu vực Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2430	Nguyễn Thị Lự	1965	163394867	47, KP4C	Bán hàng rong (hộp cơm, ống hút,...)	Tiệm phở Hương Việt, Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2431	Trần Thị Thoa	25/11/1986	03418606012	47, KP4C	Bán bánh bông lan dạo	Khu vực Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2432	Đào Bá Tĩnh	5/5/1989	276057378	47, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	Khu vực Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2433	Ngô Thi Liên	7/7/1983	271486631	26, KP4C	Bán vé số dạo	Khu vực Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2434	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	31/12/1996	331812398	44, KP4C	Cắt tóc tại nhà	tổ 44 kp4c T Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2435	Nguyễn Thị Tâm	2/10/1973	038173011759	3, KP4C	Cắt tóc tại nhà	Tổ 6, KP5A, Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2436	Nguyễn Văn Trung	13/1/1992	173250978	46, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	Ấp 3, Tân Hiệp, Phú Giáo, Bình Dương	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2437	Nguyễn Đức Minh	5/6/1988	183465687	46, KP4C	Chạy xe ôm 2 bánh	Khu vực chợ Thanh Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2438	Trịnh Thị Thanh Hà	10/6/1985	272970846	7, KP4C	Bán ruột gói	144/38, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2439	Ngô Mạnh Hùng	3/9/1985	168127223	7, KP4C	Bán ruột gói	Ngã ba Thái Học, KP4, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2440	Nguyễn Văn Nhom	16/8/1986	091600827	54, KP4C	Vận chuyển, bốc vác	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2441	Ngô Thị Thanh Hạnh	28/12/1983	271525148	11, KP4C	Lõn tóc	Quốc lộ 1, công viên 30/4	01/7/2021	0	1.500.000		
2442	Nguyễn Văn Hợp	1/1/1972	272717099	46, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2443	Nguyễn Quốc Việt	8/3/1985	276071926	21, KP4C	Vận chuyển hàng hoá	Ngã tư Cây sung - Chợ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2444	Lâm Văn Duy	11/9/1999	163422494	37, KP4C	Làm chả giò	Chợ đầu mối Tân Biên	01/7/2021	0	1.500.000		
2445	Đào Thị Thảo	25/8/1996	272557375	44, KP4C	Bán dao, thớt	Tổ 7, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2446	Phạm Văn Đại	1/8/1994	276009691	21, KP4C	Mua phế liệu dáo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2447	Phạm Văn Thắng	19/5/1969	038069004871	21, KP4C	Mua phế liệu dáo	Khu vực Vũng Tàu	01/7/2021	0	1.500.000		
2448	Nguyễn Thị Cúc	25/11/1997	272664815	21, KP4C	Mua phế liệu dáo	Chợ Tam Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
2449	Trần Văn Sỹ	5/11/1977	272309208	37, KP4C	Chạy xe ôm 2 bánh	Tổ 44, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2450	Nguyễn Thị Thu Phương	16/12/1978	272436066	40, KP4C	Bán quần áo vừa hè	KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2451	Vũ Thị Kim Tuyền	5/7/1973	2711116674	40, KP4C	Bán vé số dáo	KP4, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2452	Trần Đình Thi	6/2/1985	272437948	11, KP4C	Chạy xe ôm 2 bánh	KP4, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2453	Mai Thị Hương	13/7/1982	272649710	12, KP4C	Bán phở	chợ đêm Biên Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2454	Bùi Thị Huyền	23/7/1989	272816100	12, KP4C	Cắt tóc tại nhà	KP4, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		

ĐỒNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2455	Đặng Văn Lý	20/2/1982	272940921	16, KP4C	Chạy xe ôm 2 bánh	KP4, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2456	Nguyễn Thị Ngọc Thuý	2/4/1978	281020005	18, KP4C	Uốn tóc tại nhà	Ngã tư Nguyễn Khuyển, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2457	Trần Thị Cẩm Hồng	10/4/1982	025959100	28, KP4C	Cắt, uốn tóc	Tổ 13, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2458	Phạm Thị Nhanh	1/1/1979	212049190	26, KP4C	Bán tàu hủ rong	Tổ 12, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2459	Vũ Văn Tuấn	2/8/1980	038080004843	26, KP4C	Chạy xe ôm 2 bánh	Khu vực biên hòa	01/7/2021	0	1.500.000		
2460	Vũ Thị Ôn	22/2/1987	038187022256	26, KP4C	Bán rau	Tổ 18, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2461	Nguyễn Thanh Hải	10/10/1978	0985758417	26, KP4C	Bán kem rong	KP5, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2462	Lê Thanh Thi	12/9/1997	025777711	26, KP4C	cho thuê đàn máy đầm cưỡi	Khu vực ngã ba Thanh Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
2463	Nguyễn Thị Hợp	1/12/1972	026039527	26, KP4C	Bán xôi vỉa hè	Khu vực Hồ Nai	01/7/2021	0	1.500.000		
2464	Đỗ Văn Đình	1/10/1970	276039526	26, KP4C	Bán xôi vỉa hè	Đường Thân Nhân Trung, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2465	Trương Thị Ánh Hồng	29/7/1962	024618299	26, KP4C	Bán xôi vỉa hè	Khu vực Hồ Nai	01/7/2021	0	1.500.000		
2466	Võ Thị Hồng Lan	22/4/1974	271712106	28, KP4C	Giúp việc gia đình	D9, KP7, Thống Nhất	01/7/2021	0	1.500.000		
2467	Phan Thị Dung	10/8/1985	276129848	28, KP4C	Bán bánh cam vỉa hè	Tổ 10, KP4, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2468	Lê Thị Thoán	14/5/1953	170795733	28, KP4C	Giúp việc gia đình	KP1, Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
2469	Nguyễn Thị Hoa	24/2/2001	272855552	21, KP4C	Làm tóc	Đường Thân Nhân Trung, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2470	Lê Văn Võ	5/10/1979	272750387	21, KP4C	Phụ quán phở	Nhà Quách Thị Mỹ Hạnh, Tam Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
2471	Phạm Minh Mạnh	7/8/1984	001084006655	42, KP4C	Vận chuyển hàng hóa	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2472	Trương Thị Tháo	5/7/1983	272895265	7, KP4C	Bán bánh Tráng trộn	Nhà Bùi Thị Bạch Tuyết, KP2, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2473	Lê Quý Dương	13/10/1980	272546034	7, KP4C	Chạy xe ôm 2 bánh	Tổ 21, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2474	Nguyễn Đồng Tù	28/8/1968	272760299	7, KP4C	Chạy xe ôm 2 bánh	Bình Đa	01/7/2021	0	1.500.000		
2475	Nguyễn Thị Thoa	1971	272760300	7, KP4C	Cấp đường (0 HDLD)	nhà trẻ tỉnh khối KP4B	01/7/2021	0	1.500.000		
2476	Nguyễn Thị Tư	2/8/1965	171085910	51, KP4C	Giúp việc nhà	Khu vực chợ Thanh Hóa	01/7/2021	0	1.500.000		
2477	Huyền Hòa Tâm	1980	340945083	7, KP4C	Bán bánh xèo	chợ THANH HÓA	01/7/2021	0	1.500.000		
2478	Lê Thị Việt Linh	1976	340863205	7, KP4C	Bán bánh xèo	chợ THANH HÓA	01/7/2021	0	1.500.000		
2479	Võ Thị Thủy Trâm	10/3/1993	215263513	7, KP4C	Bán bánh canh cá lóc	Trường Tư thực Hoàng Yến kp4 t Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2480	Nguyễn Hồng Lê	15/7/1976	038176014226	7, KP4C	Bán bánh mì vỉa hè	Nhà Huỳnh Thị Hồng, tổ 51, KP4C	01/7/2021	0	1.500.000		
2481	Nguyễn Hồng Khuyên	13/4/1987	276128214	7, KP4C	Bán xôi dạo	Tổ 7, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2482	Đỗ Thị Nhụy	24/8/1963	034163005364	31, KP4C	Bán rau củ quả	Tổ 7, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2483	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	19/5/2000	272679516	22, KP4C	Bán nước mía vỉa hè	KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2484	Nguyễn Thị Trang	20/6/1990	163049260	15, KP4C	Bán rau củ quả	KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2485	Nguyễn Thị Phương Thảo	13/2/1988	272969621	5, KP4C	Bán cà phê, nước ngọt	Tổ 15, KP4-Ngã tư Nguyễn Khuyên	01/7/2021	0	1.500.000		
2486	Phan Thanh Hân	20/7/1986	272969622	5, KP4C	Chạy xe ba gác	Khu vực chợ Phúc Lâm	01/7/2021	0	1.500.000		
2487	Phạm Hữu Huy	22/8/1987	162895004	15, KP4C	Bán chổi lau nhà	Chợ Phú Thọ, KP5, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2488	Nguyễn Văn Thành	6/11/1985	183380847	15, KP4C	Bán đồ chơi trẻ em	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2489	Lê Thị Nguyệt	8/10/1985	183436937	15, KP4C	Bán chén bát, đồ chơi trẻ em	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2490	Nguyễn Mạnh Huy	1/1/1962	272349136	4, KP4C	Bán rau củ quả	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2491	Nguyễn Văn Sơn	1966	272229330	1, KP4C	Bán cây cảnh	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2492	Nguyễn Văn Tuấn	19/6/1980	272715477	2, KP4C	Bán cây cảnh	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2493	Đoàn Thị Kim Tuyền	18/3/1981	145713667	2, KP4C	Bán cây cảnh	Khu vực KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2494	Trần Thị Mỹ	25/10/1985	183490621	2, KP4C	Bán cá hấp	Chợ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2495	Lưu Thị Thúy	18/8/1980	034180005119	1, KP4C	Bán cây cảnh	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2496	Nguyễn Thị Trang	23/10/1987	272945777	11, KP4C	Bán bánh tráng trộn	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2497	Hoàng Văn Thanh	6/11/1979	162133264	11, KP4C	Bán chả cá, xúc xích	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2498	Nguyễn Thúy Hào	28/11/1992	225498157	11, KP4C	Bán cơm tấm	tổ 11 KP 4 C Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2499	Nguyễn Thị Đoàn Phương	6/5/1979	272788175	13, KP4C	Bán sữa đậu nành nóng	tổ 13 KP 4 C Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2500	Mai Thị Tuyết	6/10/1983	272601232	13, KP4C	Bán cơm tấm	Công viên 30/4	01/7/2021	0	1.500.000		
2501	Nguyễn Thị Kim Thoa	17/2/1979	272284878	45, KP4C	Bán bún, miến gà	Công viên 30/4	01/7/2021	0	1.500.000		
2502	Vì Từ Dữ	20/4/1983	271525691	13, KP4C	Bán cơm tấm	tổ 13 KP 4 C Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2503	Mai Thanh Bình	18/10/1982	272839509	24, KP4C	NV chăm sóc da	tổ 24 KP 4 C Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2504	Đoàn Thị Thúy Nga	6/11/1975	271691915	Tổ 31, Kp5,	thợ may tại nhà	Tổ 24, KP4C, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2505	Mai Thị Hương	20/12/1969	272271211	Tổ 08, Kp5,	bán nước mía	Tổ 08, Kp5,	01/7/2021	0	1.500.000		
2506	Trần Thị Gấm	1/10/1984	272783702	Tổ 19, Kp5,	bán xôi vỉa hè	Tổ 19, Kp5,	01/7/2021	0	1.500.000		
2507	Phạm Thị Hoa	9/10/1985	271725380	Tổ 23, Kp5,	phụ may gia công	Tổ 23, Kp5,	01/7/2021	0	1.500.000		
2508	Phí Thị Lộc	21/1/1972	272156732	Tổ 23, Kp5,	bán nhò lè (trứng vịt)	Tổ 23, Kp5,	01/7/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2509	Nguyễn Thị Thu	1/1/1956	272500448	Tổ 13, K.p5,	bán gà làm sẵn	chợ phủ thọ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2510	Nguyễn Thị Sợi	5/10/1960	272438304	Tổ 13, K.p5,	bán cá sông	chợ phủ thọ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2511	Lê Thị Hiền	1/2/1985	162968801	Tổ 13, K.p5,	bán trâu cau	chợ phủ thọ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2512	Phạm Thị Dung	4/1/1992	038192013132	Tổ 05, K.p5	bán nhang đèn	chợ phủ thọ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2513	Phạm Thị Tú	26/10/1980	271744386	Tổ 05, K.p5,	bán thịt bò	chợ phủ thọ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2514	Mai Thị Hoa	1/2/1985	090818647	Tổ 09, K.p5	bán rau của quả đã lột	chợ phủ thọ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2515	Nguyễn Lê Thùy Anh	29/7/1994	272427597	Tổ 05, K.p5,	Bán bún riêu vỉa hè	chợ phủ thọ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2516	Nguyễn Thị Duyên	28/4/1989	272095654	K.p5,	bán bún mọc	chợ phủ thọ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2517	Lê Thị Bình	20/10/1959	175004884	Tổ 16, K.p5,	mua ve chai	khv vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2518	Nguyễn Thị Hiền	28/8/1978	272622995	Tổ 02 K.p5	bán các mắm các loại	chợ phủ thọ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2519	Nguyễn Thị Xinh	1984	352094395	tổ 1 K.P5	bán xôi gạo	chợ phủ thọ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2520	Nguyễn Thị Hiền	1986	276026790	tổ 4 K.P5	bán rau vỉa hè	chợ phủ thọ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2521	Nguyễn Văn Cương	1984	272844599	tổ 6 K.P5	CHỖ HÀNG xe 3 gác	khv vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2522	Phùng Thị Thế	1991	38191002038	tổ 17 K.P5	bán Cá biển	chợ phủ thọ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2523	Nguyễn Huỳnh Đào	1972	271771474	tổ 1 K.P5	gom rác (o HDLD)	khv vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2524	Đoàn Thị Hoàn	13/6/1960	160521227	Tổ 15 - K.P5A	Thu gom phế liệu	khv vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2525	Tân Phú Trung	16/1/1958	023250995	22, tổ 2 - K.P5A	Nhạc công đám cưới	khv vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2526	Phạm Quỳnh Ni	16/5/1985	225319646	22, tổ 2 - K.P5A	Phụ bán mỹ phẩm	chợ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2527	Cao Thị Ánh Nguyệt	15/10/1992	044192002031	22, tổ 2 - KP5A	Thợ may (k.có HDLD)	22, tổ 2 - KP5A	01/7/2021	0	1.500.000		
2528	Nguyễn Anh Khương	20/7/1997	272691589	22, tổ 2 - KP5A	Làm phụ điện	22, tổ 2 - KP5A	01/7/2021	0	1.500.000		
2529	Đàm Thị Thu Hiền	30/12/1976	271949143	Tổ 19 - KP5A	bán chuối hấp	chợ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
2530	Nguyễn Văn Cường	08/08/1973	271407477	TỔ 8 KP4C	Xe Ôm	Khu Vực Hồ Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2531	Nguyễn Thành Công	24/04/1988	272572969	TỔ 8 KP4C	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	893 Phạm Văn Thuận, Tân Mai	01/5/2021	0	1.500.000		
2532	Cao Văn Viên	28/10/1982	271464111	TỔ 48 KP4C	Lđ Trường Mĩn	Trường Mĩn Non Trĩ Đức, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2533	Vũ Thị Mậu	01/08/1988	091008481	TỔ 52 KP4C	Lđ Giúp Việc Gđ	Nhà Ông Trương Minh Sự, Tổ 52, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2534	Lê Thị Hải	04/01/1986	276128216	TỔ 7 KP4C	Hàng Rong (Xôi)	Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2535	Lê Văn Đồng	15/05/1988	038088017341	TỔ 27 KP4C	Thu Góm Phế Liệu	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2536	Nguyễn Thị Lua	05/11/1991	168396076	TỔ 45 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Chợ Thanh Hoá	01/5/2021	0	1.500.000		
2537	Nguyễn Thị Hoàng Anh	26/02/1984	271854506	TỔ 18 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2538	Phạm Thanh Tấn	20/08/1988	271196139	TỔ 1 KP4C	Bốc Vác	Hồ Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2539	Nguyễn Trọng Diệp	10/01/1987	272988994	TỔ 22 KP4C	Lái Xe Tải Thuê	Long Thành, Đồng Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2540	Nguyễn Thị Mỹ Phương	14/03/1986	271661583	TỔ 24 KP4C	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	Tổ 24, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2541	Nguyễn Thị Sen	03/07/1977	272456103	TỔ 7 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Chợ Thanh Hoá	01/5/2021	0	1.500.000		
2542	Phan Thị Phương	1970	352408070	TỔ 7 KP4C	Hàng Rong (Cá Viên)	Cổng Trường Th Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2543	Võ Thị Thanh Ngân	19/12/2003	0352673600	TỔ 7 KP4C	Hàng Rong (Cá Viên)	Cổng Trường Th Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2544	Nguyễn Thị Lệ	06/10/2000	272875954	TỔ 23 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Chợ Đại Lộ, Hồ Nai	01/5/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2545	Bùi Đăng Thành	02/10/1998	272875288	TỜ 23 KP4C	Bốc Vác	Chợ Tân Biên, Hố Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2546	Bùi Đăng Khánh	02/09/1996	272897397	TỜ 23 KP4C	Bốc Vác	Chợ Tân Biên, Hố Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2547	Đinh Văn Thái	25/02/1983	272600348	TỜ 3 KP4C	Xe Ôm	Cầu Sập, Xã Lỗ Hà Nội	01/5/2021	0	1.500.000		
2548	Nguyễn Thị Dung	09/10/1962	272616126	TỜ 25 KP4C	Phục Vụ Quán	Àm Thực Làng Tỏi, KP4a, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2549	Phạm Thị Vân	07/01/1971	132234500	TỜ 15 KP4C	Hàng Rong (Chảo)	Đường Khu C.Nghiệp Tam Phước, Long Xuyên	01/5/2021	0	1.500.000		
2550	Nguyễn Thị Hoài	14/12/1974	038174004946	TỜ 53 KP4C	Phục Vụ Quán	Quán Bay, Tam Hoà, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2551	Vũ Thị Hoài Diệu	28/04/1983	272709842	TỜ 26 KP4C	Thu Góm Phế Liệu	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2552	Lê Văn Huân	04/10/1976	272489896	TỜ 52 KP4C	Bốc Vác	Khu Vực Ca Hố Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2553	Đoàn Văn Thi	1968	297107083	TỜ 40 KP4C	Lái Xe Công Nghệ 2 Bánh	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2554	Nguyễn Thị Nga	06/07/1983	212195130	TỜ 41 KP4C	Thu Góm Phế Liệu	Khu Vực Phường Bình Đa, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2555	Nguyễn Thị Khuyên	20/10/1967	171456723	TỜ 34 KP4C	Thu Góm Phế Liệu	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2556	Trình Văn Bình	10/10/1968	272995354	TỜ 34 KP4C	Thu Góm Phế Liệu	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2557	Nguyễn Văn Sinh	14/10/1990	272270145	TỜ 40 KP4C	Phục Vụ Quán	Quán Ăn Gia Đình, Tờ 39, K. M. Trần, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2558	Trần Thị Hoài	27/04/1983	272141346	TỜ 40 KP4C	Hàng Rong (Quần Áo)	Khu Vực Ngã Ba Thanh Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2559	Nguyễn Thị Hào	01/01/1958	034158006612	TỜ 40 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Chợ Thanh Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2560	Trần Thị Bích Thủy	21/05/1971	276101263	TỜ 40 KP4C	Hàng Rong (Cà)	Ngã Ba Thanh Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2561	Trần Thị Diệu	29/12/1983	272831751	TỜ 40 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Ngã Ba Thanh Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2562	Trần Quang Đại	20/09/1995	272399771	TỜ 45 KP4C	Xe Ôm	Khu Vực Bv Đồng Nai, Amuta	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2563	Vũ Thị Thuý Linh	26/03/1988	272019561	TỔ 45 KP4C	Lđ Giúp Việc Gd	Nhà Ông Anh Hào, Kp8, Tân Biên	01/5/2021	0	1.500.000		
2564	Trần Đình Phú	20/07/1977	272112775	TỔ 45 KP4C	Xe Ôm	Khu Vực Chợ Sắt, Tân Biên	01/5/2021	0	1.500.000		
2565	Trần Đình Hoàng	09/08/1988	272979623	TỔ 7 KP4C	Hàng Rong (Quần Áo)	Ngã Tư Cây Sung, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2566	Vũ Thị Thanh	25/05/1987	271934971	TỔ 7 KP4C	Hàng Rong (Quần Áo)	Ngã Tư Cây Sung, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2567	Nguyễn Thị Trúc Mai	31/08/1983	351554512	TỔ 7 KP4C	Hàng Rong (Cá Viên)	Trường Trung Học Trường Sa, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2568	Lê Truyền Thống	09/08/1976	351978907	TỔ 7 KP4C	Hàng Rong (Cá Viên)	Trường Trung Học Trường Sa, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2569	Đỗ Đăng Phong	22/02/1976	225089873	TỔ 7 KP4C	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2570	Phạm Tấn Quốc	1977	092077000227	TỔ 45 KP4C	Xe Ôm	Khu Vực Chợ Thanh Hoá	01/5/2021	0	1.500.000		
2571	Đinh Thiện Trường	1985	363544131	TỔ 50 KP4C	Xe Ôm	Khu Vực Tân Biên	01/5/2021	0	1.500.000		
2572	Lê Thị Hiền	20/12/1987	172871396	TỔ 3 KP4C	Hàng Rong (Bánh Cuốn)	Khu Vực Đường Nguyễn Thái Học	01/5/2021	0	1.500.000		
2573	Nguyễn Thị Lái	20/06/1992	187053849	TỔ 3 KP4C	Hàng Rong (Bánh Mì)	Khu Vực Đường Nguyễn Thái Học	01/5/2021	0	1.500.000		
2574	Phạm Chiến Thắng	10/01/1942	097634553	TỔ 17 KP4C	Hàng Rong (Bánh Cuốn)	Cạnh Cây Xăng Anh Hiếu, Kp4, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2575	Trần Đình Huyền	11/12/1981	272794891	TỔ 2 KP4C	Hàng Rong (Cá)	Chợ Tư Phát Ngã Tư Cây Sung, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2576	Phạm Thị Thu	02/04/1975	194113681	TỔ 2 KP4C	Thu Gom Phế Liệu	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2577	Nguyễn Thị Phương	08/09/1998	276070101	TỔ 18 KP4C	Hàng Rong (Hành Tỏi)	Khu Vực Kp4, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2578	Đàm Thị Hồng Thảo	29/12/1990	272897782	TỔ 45 KP4C	Nhân Viên Spa	17 Quốc Lộ 1, Bắc Sơn, Trảng Bom	01/5/2021	0	1.500.000		
2579	Đặng Thị Thắm Mỹ	10/10/1978	271950588	TỔ 17 KP4C	Quán Ăn	Tổ 2, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2580	Trương Thị Thanh	27/07/1983	276002957	TỔ 37 KP4C	Hàng Rong (Nước)	Cổng Công Ti May Đường Nguyễn Ái Quốc	01/5/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2581	Đàm Công Thủy	12/07/1982	272682112	TỔ 37 KP4C	Lái Xe Công Nghệ 2 Bánh	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2582	Nguyễn Văn Dương	11/08/1983	272927918	TỔ 9 KP4C	Phục Vụ Quán	335 Nguyễn Ái Quốc, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2583	Nguyễn Văn Mão	02/10/1988	250737375	TỔ 51 KP4C	Bắc Vác	Hố Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2584	Đào Thị Hà	08/01/1979	145108486	TỔ 39 KP4C	Hàng Rong (Nước)	Van Đường Xã Thanh Phú, Vĩnh Cầm	01/5/2021	0	1.500.000		
2585	Hoàng Quốc Việt	1974	151172098	TỔ 53 KP4C	Bắc Vác	Chợ Dền Tân Biên, Hồ Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2586	Đặng Thị Kim Liên	20/06/1968	272312002	TỔ 54 KP4C	Hàng Rong (Xô)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2587	Nguyễn Thảo Linh Thy	19/09/1992	272155078	TỔ 43 KP4C	Làm Đẹp (Nail)	211 Nguyễn Phúc Chu, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2588	Bùi Đăng Nho	06/07/1994	241552518	TỔ 40 KP4C	Bắc Vác	Hố Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2589	Lê Xuân Cao	13/06/1993	173891428	TỔ 37 KP4C	Bắc Vác	Chợ Tân Biên, Hồ Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2590	Nguyễn Đình Hành	28/06/1973	038073007858	TỔ 37 KP4C	Xe Ôm	Chợ Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2591	Nguyễn Thị Lan Phương	24/9/2002	276128897	TỔ 48 KP4C	Phục Vụ Quán	Karaoke 123, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2592	Cao Văn Hải	10/08/1979	272979262	TỔ 36 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Chợ Số 6, Hồ Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2593	Bùi Giảng Hương	25/07/1980	285570102	TỔ 7 KP4C	Hàng Rong (Trái Cây)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2594	Huyền Hữu Tâm	01/01/1980	340945083	TỔ 7 KP4C	Hàng Rong (Bánh Xèo)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2595	Lê Thị Việt Linh	01/01/1976	340863205	TỔ 7 KP4C	Hàng Rong (Bánh Xèo)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2596	Phạm Thị Thu Hằng	24/08/1997	272609142	TỔ 7 KP4C	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	TỔ 7, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2597	Trương Thanh Dũng	1969	351103831	TỔ 7 KP4C	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2598	Nguyễn Hồng Khuyến	13/04/1987	276128214	TỔ 7 KP4C	Hàng Rong (Xô)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2599	Lê Thị Hương	10/12/1967	272834073	TỔ 42 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Tổ 42, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2600	Phạm Văn Dương	16/08/1966	276012626	TỔ 42 KP4C	Hàng Rong (Cháo)	Tổ 42, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2601	Lê Thị Huệ	28/06/1979	171797365	TỔ 42 KP4C	Hàng Rong (Trái Cây)	Tổ 42, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2602	Nguyễn Thị Tuyết	15/06/1985	272399126	TỔ 46 KP4C	Hàng Rong (Quần Áo)	Khu Vực Chợ Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2603	Phạm Văn Khương	19/05/1982	272499076	TỔ 46 KP4C	Hàng Rong (Quần Áo)	Khu Vực Chợ Thanh Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2604	Lưu Anh Vũ	23/08/1970	022459854	TỔ 45 KP4C	Phục Vụ Quán	Nhà Hàng Thạc Hương, Hồ Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2605	Nguyễn Thị Hồng	13/06/1987	034187000285	TỔ 45 KP4C	Hàng Rong (Cà Nướng)	Ngã Ba Phát Triển, Hồ Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2606	Trương Ngọc Tuyên	10/03/2000	272857424	TỔ 22 KP4C	Bốc Vác	121/54, Kp5, Hồ Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2607	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	16/08/1995	191876711	TỔ 22 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2608	Trương Thanh Tuấn	28/09/1990	276050016	TỔ 22 KP4C	Bốc Vác	121/54, Kp5, Hồ Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2609	Đỗ Thị Liễu	02/05/1972	272682580	TỔ 45 KP4C	Lđ Giúp Việc Gđ	Nhà Chị Huyền, Hiệp Bình Chánh, Ta Hưm	01/5/2021	0	1.500.000		
2610	Dương Ngọc Trường	03/03/1978	037078001723	TỔ 45 KP4C	Phục Vụ Quán	An Hoà, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2611	Võ Thị Thuý	25/03/2001	276089677	TỔ 11 KP4C	Nhân Viên Spa	40c, Đường Đồng Khởi, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2612	Võ Văn Thắng	18/08/1988	044088000710	TỔ 8 KP4C	Bốc Vác	Nhà Anh Tuấn, Tổ 7, Kp4c	01/5/2021	0	1.500.000		
2613	Phạm Văn Thanh	19/08/1980	172086035	TỔ 44 KP4C	Phụ Xe	Khu Vực Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2614	Vũ Xuân Nam	14/08/1998	272782632	TỔ 7 KP4C	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2615	Trần Quang Phát	07/05/1990	272059343	TỔ 7 KP4C	Hàng Rong (Trái Cây)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2616	Trịnh Hải Hưng	06/11/1970	171631336	TỔ 36 KP4C	Bốc Vác	Kp3, Tân Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	 Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2617	Nguyễn Thái Bảo	1957	272735517	TỔ 39 KP4C	Vé Số Lưu Động	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2618	Nguyễn Thị Thủy Hằng	24/10/1977	271291120	TỔ 39 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Chợ Kp4	01/5/2021	0	1.500.000		
2619	Nguyễn Thị Lý	23/05/1995	272424165	TỔ 44 KP4C	Lđ Giúp Việc Gđ	Chủ Nhà Lê Linh, Chung Cư Ampc, Thôn Nhứt	01/5/2021	0	1.500.000		
2620	Trần Thị Thắm	1975	271189294	TỔ 45 KP4C	Phục Vụ Quán	715 Nguyễn Ái Quốc, Hồ Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2621	Nguyễn Văn Đức	30/11/1990	162970405	TỔ 48 KP4C	Xe Ôm	Khu Vực Công Viên 30/4, Hồ Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2622	Nguyễn Đình Thanh	10/11/1952	020415438	TỔ 48 KP4C	Vé Số Lưu Động	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2623	Bùi Thị Kim Huyền	14/01/1992	212786521	TỔ 48 KP4C	Phục Vụ Quán	Quán Ăn Làng Chài, Ngã Tư Nguồn Khuẩn	01/5/2021	0	1.500.000		
2624	Bùi Đình Huỳnh	31/05/1995	212791156	TỔ 48 KP4C	Xe Ôm	Công Bệnh Viện Thống Nhất	01/5/2021	0	1.500.000		
2625	Nguyễn Hữu Hoàn	23/07/1978	135346388	TỔ 3 KP4C	Hàng Rong (Nấm)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2626	Lê Văn Luyến	12/08/1976	038076007176	TỔ 44 KP4C	Hàng Rong (Trái Cây)	Khu Vực Chợ Thanh Hoà, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2627	Đỗ Trường Thịnh	10/10/1983	271576505	TỔ 45 KP4C	Xe Ôm	Chợ Thanh Hoà, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2628	Vũ Hoàng Ngọc Anh	19/09/1995	272469782	TỔ 45 KP4C	Lđ Giúp Việc Gđ	Nhà Ông Mạnh Hùng, Tổ 45, Kade Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2629	Nguyễn Văn Công	15/10/1986	03808601657	TỔ 40 KP4C	Phụ Xe	Khu Vực Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2630	Hồ Văn Cường	06/09/1985	272855091	TỔ 40 KP4C	Phụ Xe	Khu Công Nghiệp Biên Hoà 2	01/5/2021	0	1.500.000		
2631	Đỗ Đình Dương	15/09/1993	174734652	TỔ 13 KP4C	Bắc Vắc	Khu Công Nghiệp Phường Tân Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2632	Đỗ Đình Trang	10/12/1989	272970983	TỔ 13 KP4C	Bắc Vắc	Khu Công Nghiệp Phường Tân Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2633	Đỗ Đình Hoàng	02/09/1961	172254704	TỔ 13 KP4C	Bắc Vắc	Khu Công Nghiệp Phường Tân Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2634	Nguyễn Văn Minh	04/10/1987	362521653	TỔ 7 KP4C	Xe Công Nghệ 02 Bánh	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2635	Quách Văn Du	12/05/1981	172511476	TỔ 49 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2636	Nguyễn Kim Vàng	18/06/1989	271986347	TỔ 49 KP4C	Hàng Rong (Cà Khô)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2637	Hoàng Quốc Việt	28/02/1964	250139157	TỔ 49 KP4C	Xe Công Nghệ 02 Bánh	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2638	Nguyễn Xuân Tuấn	24/06/1962	240602723	TỔ 49 KP4C	Thu Gom Phế Liệu	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2639	Trịnh Đình Dũng	19/04/1984	240822689	TỔ 10 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2640	Phạm Phú Hiệu	01/01/1977	240911974	TỔ 18 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Ngã Tư Quang Thắng	01/5/2021	0	1.500.000		
2641	Đinh Văn Hà	12/03/1985	272749480	TỔ 12 KP4C	Lái Xe Thuê	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2642	Lê Thị Dung	03/07/1978	220995005	TỔ 6 KP4C	Vé Số Lưu Động	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2643	Bùi Văn Ngọc	20/06/1985	186254202	TỔ 6 KP4C	Bốc Vác	Kp4, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2644	Mai Thị Thuý	07/02/1985	272600698	TỔ 42 KP4C	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	Tổ 42, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2645	Nguyễn Thị Huệ	18/02/1981	271430378	TỔ 42 KP4C	Làm Đẹp (Nail)	Tổ 42, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2646	Chu Thị Thắm	01/01/1977	151665273	TỔ 45 KP4C	Phục Vụ Quán	Nhà Hàng Ngọc Cảnh, Hồ Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2647	Vũ Huy Toàn	01/01/1970	272184707	TỔ 45 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2648	Nguyễn Thị Ngân Hà	15/07/1982	371181088	TỔ 45 KP4C	Hàng Rong (Xôi)	Ngã Tư Cây Sung, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2649	Lê Thị Thu Hiền	14/10/1985	037185005885	TỔ 45 KP4C	Phục Vụ Quán	Tiệm Bánh Ướt Phường An Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2650	Phạm Ngọc Hải	10/04/1964	270454763	TỔ 6 KP4C	Xe Ôm	Khu Vực Bệnh Viện Đồng Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2651	Nguyễn Anh Kiệt	30/03/1985	361977603	TỔ 5 KP4C	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2652	Bùi Thị Thảo	07/11/1986	272868723	TỔ 5 KP4C	Lđ Giúp Việc Gđ	Nhà Anh Dũng, Hẻm 129, Kp4b, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2653	Bùi Đức Tình	14/08/1973	272582018	TỔ 5 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Ngã Tư Quang Thắng, KP4b, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2654	Lê Đình Chung	12/10/1977	272648595	TỔ 5 KP4C	Xe Ôm	Ngã Tư Cây Sung, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2655	Lê Văn Chiến	02/10/1964	272939234	TỔ 5 KP4C	Thu Gồm Phế Liệu	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2656	Phạm Thị Kim Liên	06/06/1978	034178010583	TỔ 5 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2657	Lê Thị Lý	15/07/1974	272939264	TỔ 5 KP4C	Thu Gồm Phế Liệu	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2658	Phạm Vĩnh Hùng	17/04/1977	272417249	TỔ 5 KP4C	Lái Xe Thuê	Cửa Hàng Xe Đạp Điện, Tổ 5, KP4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2659	Phạm Thị Hiền	12/03/1987	194246937	TỔ 42 KP4C	Lâm Đạp (Cắt Tóc)	Tổ 42, KP4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2660	Nguyễn Thị Ngươn	23/03/1982	172402699	TỔ 42 KP4C	Tạp Vụ (Kò Hí d)	Trường Mĩ Tân Trí Đạt, Tổ 6, K.đ. Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2661	Nguyễn Duy Kiên	13/05/1995	272396783	TỔ 51 KP4C	Hàng Rong (Trái Cây)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2662	Phạm Thị Sâm	20/12/1967	250281573	TỔ 51 KP4C	Hàng Rong (Trái Cây)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2663	Trần Nguyễn Tuấn	20/02/1979	271384902	TỔ 51 KP4C	Phục Vụ Quán	Club Bida Tuấn Triều, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2664	Lê Trung	21/03/1982	080393179	TỔ 38 KP4C	Hàng Rong (Quần Áo)	Khu Vực Chợ Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2665	Nguyễn Văn Mạnh	10/04/1984	272709109	TỔ 38 KP4C	Bếp Xếp	Số 526/2, KP8a, Tân Biên	01/5/2021	0	1.500.000		
2666	Nguyễn Văn Đạt	19/09/1979	271744674	TỔ 38 KP4C	Hàng Rong (Quần Áo)	Gần Trường Thcs Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2667	Ngô Thị Suong	20/07/1995	187263839	TỔ 6 KP4C	Lđ Giúp Việc Gd	Nhà C6 Nữ, KP3, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2668	Trần Thị Hoài	12/10/1986	168248542	TỔ 11 KP4C	Lâm Đạp (Cắt Tóc)	Tổ 11, KP4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2669	Hoàng Nghĩa Trọng	15/08/1986	183390172	TỔ 42 KP4C	Chạy Xe Ba Gác Máy	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2670	Lê Thanh Long	17/09/2003	276022860	TỔ 42 KP4C	Bếp Vác	Ấp 6, Xã Thiện Tân, Vĩnh Cửu	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2671	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	29/01/1988	024123809	TỔ 48 KP4C	Hàng Rong (Xô)	Các Trường Học, Bệnh Viện Đồng Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2672	Lê Thị Tươi	1960	272856675	TỔ 10 KP4C	Hàng Rong (Bánh)	Ngã Tư Cây Sung, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2673	Nguyễn Hồng Thanh Nhà	11/05/1987	271700975	TỔ 53 KP4C	Hàng Rong (Nước)	Ngã Tư Cầu 71, Tân Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2674	Nguyễn Quốc Huy	25/02/1985	271668937	TỔ 53 KP4C	Bốc Vác	84/3, Kp1, Tân Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2675	Trần Thị Lụa	02/10/1997	321720072	TỔ 53 KP4C	Phụ Quán Bùn Hồ Nai	Khu Vực Giáo Xứ Bắc Hải, Hồ Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2676	Nguyễn Thị Ba	12/12/1960	270154502	TỔ 48 KP4C	Phục Vụ Quán	Cổng Chảo Công Viên 30/4, Hồ Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2677	Nguyễn Ngọc Hạnh	04/11/1966	270696595	TỔ 48 KP4C	Tạp Vụ (Kô Hdl)	Trường Tiểu Học Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2678	Đoàn Văn Hoà	1982	301563836	TỔ 32 KP4C	Hàng Rong (Gà Vịt)	Khu Vực Công Ti Chang Sin, Vĩnh Cửu	01/5/2021	0	1.500.000		
2679	Trịnh Thị Bình	10/10/1978	162336908	TỔ 43 KP4C	Lâm Đẹp (Cắt Tóc)	Kp5a, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2680	Nguyễn Thị Thương	04/03/1999	037199001219	TỔ 45 KP4C	Lâm Đẹp (Cắt Tóc)	2e/1, Tổ 7, Kp3, Tân Hiệp	01/5/2021	0	1.500.000		
2681	Vũ Thị Trang	15/01/1993	173284573	TỔ 15 KP4C	Hàng Rong (Quần Áo)	Chợ Tư Phát Ngã Ba Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2682	Trương Ngọc Lệ Quyên	05/04/1975	271437847	TỔ 47 KP4C	Bán Hàng Rong Gà	11/11, Kp9, Tân Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2683	Phạm Thị Thanh Hương	22/01/1980	272871905	TỔ 11 KP4C	Lđ Giúp Việc Gđ	Kp4, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2684	Hoàng Thị Hoài	02/06/1988	163069017	TỔ 9 KP4C	Phụ Quán Mỹ Quảng	333 Nguyễn Ái Quốc, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2685	Lê Thị Diễm Nguyệt	02/05/1989	276119431	TỔ 18 KP4C	Lđ Giúp Việc Gđ	Nhà Bà Trần Thị Thu, Tổ 8, Kp5a, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2686	Lê Xuân Tinh	07/01/1978	135007145	TỔ 49 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Chợ Tư Phát Ngã Ba Thanh Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2687	Đoàn Thị Ngọc Vân	10/10/1983	272598443	TỔ 49 KP4C	Lâm Đẹp (Cắt Tóc)	Kp4, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2688	Nguyễn Thị Kim Lan	19/05/1975	271836740	TỔ 49 KP4C	Phụ Quán Com Gà	Kp4, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2689	Chu Văn Hoàng	17/10/1983	272448069	TỜ 49 KP4C	Bốc Vác	Tân Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2690	Nguyễn Xuân Thanh	22/08/1981	001081011033	TỜ 49 KP4C	Lái Xe Thuế	Khu Vực Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2691	Đỗ Quyền	16/02/1963	272032610	TỜ 49 KP4C	Phụ Quán Cơm	Khu Vực Đền Thánh Valentin, Hố Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2692	Lê Minh Hiếu	25/05/1993	174782304	TỜ 49 KP4C	Hàng Rong Rau	Tờ 49, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2693	Phạm Thế Cường	08/01/1981	371310092	TỜ 49 KP4C	Bốc Vác	Chợ Tân Biên, Hố Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2694	Võ Tiến Luật	05/01/1983	186406282	TỜ 49 KP4C	Bốc Vác	Chợ Tân Biên, Hố Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2695	Nguyễn Thị Thà	08/10/1961	270590597	TỜ 49 KP4C	Vé Số Lưu Động	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2696	Võ Thị Mỹ Trang	25/02/1989	271941915	TỜ 49 KP4C	Hàng Rong (Cà Viên)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2697	Lê Thị Huyền	18/09/1987	250695546	TỜ 49 KP4C	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	Tờ 49, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2698	Hoàng Thị Gấm	12/02/1984	186278712	TỜ 49 KP4C	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	Tờ 49, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2699	Vu Đức Minh	16/06/1968	270746501	TỜ 49 KP4C	Lái Xe Tải Thuế	Tân Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2700	Phạm Thanh Hoài	17/07/1969	272097572	TỜ 49 KP4C	Bốc Vác	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2701	Đặng Thị Hồng	20/11/1969	181795361	TỜ 12 KP4C	Lđ Giúp Việc Gd	Nhà Anh Vũ Văn Đông, Tờ 3c, Kp Lục Khu Phước Ngã Ba Phất Triển, Kp8, Tân Biên, Hố Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2702	Hoàng Vy	18/05/1984	034084002516	TỜ 45 KP4C	Hàng Rong (Cà Nướng)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2703	Ngô Phú Nhuận	12/08/1976	272689043	TỜ 7 KP4C	Hàng Rong (Trái Cây)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2704	Nguyễn Văn Thành	24/08/1980	272919255	TỜ 7 KP4C	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2705	Chu Quốc Mạnh	10/07/1984	034084003944	TỜ 7 KP4C	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2706	Nguyễn Thị Nghĩa	05/10/1955	271851006	TỜ 7 KP4C	Vé Số Lưu Động	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2707	Nguyễn Văn Trung	27/11/1982	272599174	TỔ 7 KP4C	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2708	Võ Thị Bảo Khuyển	23/10/1978	271266965	TỔ 7 KP4C	Hàng Rong (Bánh)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2709	Lê Thị Thu	17/11/1982	272642644	TỔ 7 KP4C	Vé Số Lưu Động	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2710	Phạm Thị Liễu	1959	350187103	TỔ 7 KP4C	Vé Số Lưu Động	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2711	Nguyễn Thị Cúc	1942	270471092	TỔ 7 KP4C	Vé Số Lưu Động	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2712	Trịnh Thị Cẩm	1950	310290536	TỔ 7 KP4C	Vé Số Lưu Động	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2713	Nông Thị Thanh Hoài	05/11/1998	085907781	TỔ 7 KP4C	Vé Số Lưu Động	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2714	Trương Chí Thiện	24/10/1990	272040102	TỔ 7 KP4C	Vé Số Lưu Động	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2715	Nguyễn Đồng Tú	20/08/1969	272760249	TỔ 7 KP4C	Xe Công Nghệ 2 Bánh	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2716	Nguyễn Thị Thoa	1971	272760300	TỔ 7 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2717	Nguyễn Đồng Tuấn	21/09/1992	142687789	TỔ 7 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2718	Nguyễn Thị Thê	05/08/1961	270414684	TỔ 7 KP4C	Vé Số Lưu Động	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2719	Nguyễn Như Thanh Huyền	07/02/1964	270465696	TỔ 7 KP4C	Vé Số Lưu Động	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2720	Nguyễn Như Bích Tuyền	04/03/1970	272900953	TỔ 7 KP4C	Vé Số Lưu Động	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2721	Nguyễn Đình Cường	20/10/1984	276041892	TỔ 49 KP4C	Xe Công Nghệ 2 Bánh	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2722	Lê Văn Hoà	06/09/1984	186260458	TỔ 49 KP4C	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2723	Doãn Văn Hùng	30/12/1975	272638729	TỔ 49 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2724	Trịnh Văn Đông	10/02/1983	271702909	TỔ 49 KP4C	Xe Công Nghệ 2 Bánh	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2725	Hoàng Bình Minh	06/07/1989	241116143	TỜ 49 KP4C	Xe Công Nghệ 2 Bánh	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2726	Trần Thị Len	1963	241595071	TỜ 49 KP4C	Thu Gõm Phế Liệu	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2727	Đinh Huy Hoàng	1990	365711391	TỜ 49 KP4C	Xe Công Nghệ 2 Bánh	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2728	Trần Thị Minh	17/08/1992	173733689	TỜ 49 KP4C	Vé Số Lưu Động	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2729	Trần Thị Khoa	18/09/1966	171459711	TỜ 49 KP4C	Vé Số Lưu Động	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2730	Lê Văn Năm	02/03/1990	271934084	TỜ 49 KP4C	Xe Công Nghệ 2 Bánh	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2731	Nguyễn Thị Thủy Trang	31/01/1999	272697231	TỜ 50 KP4C	Phục Vụ Quán	Tổ 15, Kp4, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2732	Cù Xuân Sơn	25/01/1958	271879983	TỜ 50 KP4C	Xe Ôm	Khu Vực Bệnh Viện 7b, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2733	Nguyễn Phú Cường	05/03/1968	079068008739	TỜ 50 KP4C	Phụ Hồ	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2734	Hà Thị Phước	05/02/1955	276068714	TỜ 50 KP4C	Lđ Giúp Việc Gd	393/5, Tổ 11, Kp9, Tân Biên, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2735	Hà Văn Phương	20/09/1984	168253010	TỜ 50 KP4C	Thợ Sơn Nước	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2736	Đinh Vũ Trường Quốc	15/04/1989	363517543	TỜ 50 KP4C	Thợ Hồ	Tân Biên, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2737	Lê Ngọc Đức Hạnh	12/11/1987	271678072	TỜ 50 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 50, Kp4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2738	Nguyễn Văn Diên	02/02/1985	183396538	TỜ 50 KP4C	Thợ Hồ	Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2739	Trương Thành Thái	18/11/1976	271552571	TỜ 50 KP4C	Thợ Hồ	Tân Hoà, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2740	Trương Văn Sang	18/04/1979	272916193	TỜ 50 KP4C	Thợ Hồ	Tân Hoà, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2741	Đào Ngọc Tinh	23/12/1993	272646987	TỜ 50 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2742	Trương Văn Dũng	18/11/1968	270747078	TỜ 50 KP4C	Thợ Hồ	Tân Hoà, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chi chú
2743	Đào Ngọc Tuấn	20/02/1988	272646988	TỔ 50 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2744	Vũ Thị Thảo	01/01/1958	037158001154	TỔ 50 KP4C	Lđ Giúp Việc Gd	43/5, Kp2a, Long Bình, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2745	Vũ Thị Huệ	12/12/1994	164533342	TỔ 50 KP4C	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	Kp4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2746	Nguyễn Thị Thanh Mỹ	12/05/1993	341737191	TỔ 50 KP4C	Thợ May Gia Đình	7b, Tổ 50, Kp4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2747	Huỳnh Văn Khoa	23/04/1990	272938675	TỔ 50 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2748	Hoàng Xuân Thịnh	15/12/1973	271105032	TỔ 50 KP4C	Thợ Hồ	Long Bình, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2749	Nguyễn Thị Bích Uyên	15/01/1993	272386316	TỔ 50 KP4C	Thợ May Gia Đình	Hố Nai, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2750	Trần Tuấn Linh	31/7/1992	272132770	TỔ 50 Khu phố 4C	Làm Đẹp (Nail)	Kp4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2751	Lâm Thị Thuý	06/04/1968	272919739	TỔ 50 KP4C	Thợ Hồ	Hố Nai, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2752	Huỳnh Văn Dương	14/05/1993	272919738	TỔ 50 KP4C	Thợ Hồ	Vĩnh Cửu, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2753	Lê Hữu Tài	01/01/1987	272598162	TỔ 50 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2754	Nguyễn Hùng Dũng	10/06/1994	024927785	TỔ 50 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2755	Lê Kim Thảo	15/08/1983	271752912	TỔ 50 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 50, Kp4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2756	Thịnh Văn Hải	02/10/1986	038086019338	TỔ 50 KP4C	Thợ Hồ	Tân Hoà, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2757	Trần Văn Chương	01/03/1977	164429254	TỔ 50 KP4C	Thợ Hồ	Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2758	Trần Văn Quang	05/09/1982	036082008125	TỔ 50 KP4C	Thợ Khoan Giếng	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2759	Bùi Thị Chử	23/12/1969	276099960	TỔ 50 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 50, Kp4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2760	Nguyễn Thị Ngát	1958	272805746	TỔ 50 KP4C	Phục Vụ Quán	Chợ Kp6, Tân Biên, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2779	Vũ Trọng Toàn	04/04/1990	173613769	TỔ 40 KP4C	Thợ Xay	Xã Phước Tân, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2780	Đoàn Thị Miên	08/05/1986	151611159	TỔ 40 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Khu Công Nghiệp Amata, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2781	Bùi Văn Danh	05/08/1983	272856520	TỔ 16 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2782	Võ Xuân Danh	13/03/1991	183802028	TỔ 16 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2783	Võ Ngọc Phương	08/07/1987	272966391	TỔ 16 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2784	Nguyễn Xuân Ngân	20/05/1986	183580185	TỔ 16 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2785	Lê Văn Hưng	03/05/1979	038079014900	TỔ 16 KP4C	Thợ Hồ	Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2786	Trần Văn Toàn	15/06/1977	272897260	TỔ 16 KP4C	Phục Vụ Quán	Tổ 2, Kp3, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2787	Huỳnh Thanh Mai	26/10/1979	276039572	TỔ 29 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 29, Kp4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2788	Trịnh Thị Bán	21/08/1983	272795427	TỔ 29 KP4C	Phục Vụ Quán	Kp8, Hồ Nai, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2789	Vũ Thị Thim	20/11/1971	272589464	TỔ 45 KP4C	Bán Bánh Mì	Kp2, Tân Biên, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2790	Lâm Văn Hùng	1968	272642584	TỔ 45 KP4C	Quán Cà Phê Mang Đi	Kp2, Tân Biên, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2791	Phan Thanh Đức	10/10/1984	271802497	TỔ 52 KP4C	Nhân Viên C/b Bida	57c Hà Huy Giáp, Quyết Thắng, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2792	Nguyễn Văn Tư	17/08/1985	168200816	TỔ 40 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2793	Nguyễn Văn Cường	26/03/1983	272739071	TỔ 40 KP4C	Lái Xe Chở Hàng Thuê	Nội Thất Cường Thịnh Phát, Kp13, Hồ Nai, Bb	01/5/2021	0	1.500.000		
2794	Phan Bá Hội	02/10/1976	182523760	TỔ 40 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2795	Hà Thị Kim Anh	02/12/1981	230560085	TỔ 40 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 7, Kp4, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2796	Bùi Thị Thuận	11/01/1988	186718629	TỔ 40 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 40, Kp4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	 Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2797	Nguyễn Tuấn Kiệt	07/02/2003	272975569	TỔ 40 KP4C	Nhân Viên	Khu Vui Chơi Tuổi Trẻ, Khu KP4, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2798	Đinh Văn Giang	21/02/1994	163261333	TỔ 40 KP4C	Thợ Hò	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2799	Nguyễn Quốc Duy	19/06/1988	362208507	TỔ 40 KP4C	Thợ Hò	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2800	Trần Đoàn Cung Đô	26/04/1985	240799013	TỔ 40 KP4C	Thợ Hò	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2801	Nguyễn Ngọc Khoa	22/05/1997	362504443	TỔ 40 KP4C	Thợ Hò	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2802	Đào Văn Long	02/02/1977	276026812	TỔ 40 KP4C	Thợ Hò	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2803	Ngô Văn Thắng	08/06/1986	272795967	TỔ 40 KP4C	Thợ Hò	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2804	Bùi Văn Săng	16/10/1965	031188465	TỔ 40 KP4C	Thợ Hò	Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2805	Phạm Quang Thuận	20/04/1975	075075000953	TỔ 40 KP4C	Lái Xe Chở Hàng Thuê	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2806	Phạm Văn Bằng	08/04/1985	151472875	TỔ 40 KP4C	Thợ Hò	KP4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2807	Tổng Hùng Hậu	03/04/1985	172363084	TỔ 40 KP4C	Thợ Hò	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2808	Ngô Văn Thanh	25/10/1995	187372118	TỔ 40 KP4C	Thợ Hò	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2809	Nguyễn Thị Nguyệt	10/05/1980	049180001066	TỔ 40 KP4C	Thợ May Gia Đình	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2810	Ngô Văn Dũng	16/07/1992	187079512	TỔ 40 KP4C	Thợ Hò	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2811	Ngô Văn Hưng	10/06/1984	186141822	TỔ 40 KP4C	Thợ Hò	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2812	Vu Thị Kim	1976	272749605	TỔ 40 KP4C	Thợ May Gia Đình	TỔ 40, KP4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2813	Nguyễn Phú Dương	06/03/1982	272377285	TỔ 40 KP4C	Thợ Hò	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2814	Hoàng Thị Văn Anh	22/1/1981	271595515	TỔ 40 KP4C	Làm Đẹp (Cầu Tóc)	Thị trấn Tóc Lam Anh, KP4, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2815	Hoàng Văn Phúc	14/07/1994	272794700	TỔ 40 KP4C	Thợ Cơ Khí	Vĩnh Cửu, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2816	Hoàng Văn Phiệt	02/06/1968	036068006306	TỔ 40 KP4C	Phụ Hồ	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2817	Vũ Hữu Đế	07/10/1992	151923695	TỔ 40 KP4C	Phụ Xe	Tổ 40, Kp4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2818	Vũ Văn Toà	15/05/1967	276079953	TỔ 40 KP4C	Thợ Hồ	Tổ 40, Kp4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2819	Vũ Văn Nhất	04/01/1988	272854408	TỔ 40 KP4C	Thợ Hồ	Tổ 40, Kp4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2820	Phan Văn Chính	14/12/1998	187675109	TỔ 23 KP4C	Thợ Điện Cơ Khí	Điện Cơ Sao Mai, Tổ 23, Kp4a, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2821	Nguyễn Thị Phương Mai	29/10/1976	272377162	TỔ 23 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 23, Kp4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2822	Hoàng Văn Tâm	1978	272871495	TỔ 23 KP4C	Thợ Hồ	Tổ 43, Kp6, Hồ Nai, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2823	Nguyễn Thị Kim Chi	26/11/1985	272927266	TỔ 23 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 23, Kp4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2824	Nguyễn Thị Nhi	15/05/2002	261586784	TỔ 23 KP4C	Tạp Vụ (Ko Hdlđ)	Nhóm Trẻ Khai Sáng, Tổ 45, Kp4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2825	Trần Đình Mến	30/03/1987	271894309	TỔ 23 KP4C	Bán Đồ Nhựa	Kp4, Hồ Nai, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2826	Nguyễn Thị Lân	02/02/1962	270112231	TỔ 23 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 23, Kp4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2827	Ngô Thị Dung	26/08/1989	183716843	TỔ 23 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 23, Kp4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2828	Hồ Văn Chiêu	01/04/1974	272294899	TỔ 29 KP4C	Thợ Hồ	Tổ 29, Kp4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2829	Huỳnh Trung Dương	05/01/1984	272267927	TỔ 29 KP4C	Thợ Điện Lạnh	Tổ 29, Kp4c, Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2830	Đỗ Thị Bích Hằng	07/07/1978	231202345	TỔ 30 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2831	Mai Văn Phương	20/10/1980	272749122	TỔ 30 KP4C	Phụ Hồ	Trảng Dài, Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2832	Ngô Văn Hạnh	25/08/1984	182501505	TỔ 30 KP4C	Bốc Vác	Long Bình	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2833	Nguyễn Văn Sơn	12/06/1963	171631145	TỔ 30 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2834	Nguyễn Văn Tú	05/05/1989	173603365	TỔ 30 KP4C	Xe Ôm	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2835	Nguyễn Đức Thuận	09/06/1988	271784933	TỔ 30 KP4C	Thợ Hò	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2836	Nguyễn Thị Hoàng Phương	08/08/1994	272427609	TỔ 30 KP4C	Thợ May Gia Đình	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2837	Dương Quang Tuấn	08/06/1980	272622531	TỔ 30 KP4C	Thợ Hò	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2838	Nguyễn Thị Thanh Kiều	12/04/1991	272068185	TỔ 30 KP4C	Thợ May Gia Đình	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2839	Nguyễn Thanh Phi Hùng	01/06/1982	271506430	TỔ 30 KP4C	Thợ Hò	Ngã Ba Thanh Hoà, KP4C, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2840	Phi Văn Tiến	03/12/1988	34088001788	TỔ 30 KP4C	Thợ Điện Tử	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2841	Trần Văn Tuyên	08/12/1990	250754441	TỔ 30 KP4C	Thợ Hò	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2842	Chu Quang Hoàng	19/10/2001	187730815	TỔ 30 KP4C	Thợ Điện Cơ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2843	Nguyễn Công Hoà	08/09/1992	186931216	TỔ 30 KP4C	Thợ Điện Cơ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2844	Nguyễn Công Thiên	15/11/1989	186835514	TỔ 30 KP4C	Thợ Điện Cơ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2845	Phạm Thị Vân	21/05/1983	272807776	TỔ 44 KP4C	Làm Đẹp (Nail)	Tổ 44, KP4C, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2846	Dương Nguyễn Quỳnh Mai	11/09/1988	271949533	TỔ 44 KP4C	Hàng Rong (Đầu Hú)	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2847	Trương Văn Trường	10/01/1986	037086005160	TỔ 44 KP4C	Lái Xe Chở Thuê	Tân Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2848	Bùi Ngọc Thanh	24/06/1983	272499891	TỔ 44 KP4C	Lái Xe	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2849	Hồ Thị Xuân	20/08/1952	271610347	TỔ 44 KP4C	Trồng Rau	KP4C, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2850	Nguyễn Hào Kiệt	06/04/1995	276600275	TỔ 44 KP4C	Thợ Hò	Biển Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chi chú
2851	Nguyễn Văn Công	08/05/1984	183369883	TỔ 44 KP4C	Thợ Điện Nước	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2852	Nguyễn Thị Ngọc	12/11/1995	285662513	TỔ 44 KP4C	Phục Vụ Quán	Quán Phở Minh Năm, Tổ 1, Kp5a, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2853	Nguyễn Văn Lâm	24/09/1986	121655151	TỔ 44 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2854	Nguyễn Minh Tân	02/04/2002	272975805	TỔ 44 KP4C	Lâm Đẹp (Cắt Tóc)	Hố Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2855	Vũ Thị Thanh Hạ	17/07/1984	276008704	TỔ 44 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 44, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2856	Vũ Duy Trương	03/06/1988	271820634	TỔ 44 KP4C	Thợ Ráp Kính	Tân Phong	01/5/2021	0	1.500.000		
2857	Lê Thuý Dương	02/01/2002	075302009544	TỔ 28 KP4C	Hiv Yoga (Ko Hldl)	2767 Hùng Vương, Nhơn Trạch, Diên Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2858	Phạm Thuý Ngọc	29/08/1970	272268674	TỔ 28 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 28, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2859	Nguyễn Duy Phúc	11/12/1984	272709995	TỔ 28 KP4C	Lái Xe	Biển Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2860	Nguyễn Thị Hồng Thắng	22/04/1978	040178000087	TỔ 28 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 28, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2861	Lê Thị Vinh	05/10/1962	184215496	TỔ 28 KP4C	Lđ Giúp Việc Gđ	Nhà Bà Nguyễn Thị Thiên Thái, Kp13, Hố Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2862	Doãn Văn Tường	11/08/1987	036087008348	TỔ 28 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2863	Võ Lê Hoàng Dũng	08/10/1997	272583677	TỔ 28 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2864	Nguyễn Thanh Tài	25/06/2001	364165909	TỔ 29 KP4C	Bốc Vác	Hậu Giang -> Biển Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2865	Nguyễn Thị Thanh Tiên	28/12/1988	363550315	TỔ 29 KP4C	Lái Xe (Ba Gác)	Hậu Giang -> Biển Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2866	Trần Thị Năm	20/10/1969	186078823	TỔ 1 KP4C	Thu Gom Phế Liệu	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2867	Bùi Thị Ngọc Thu	23/09/1980	250448814	TỔ 30 KP4C	Thợ May Gia Đình	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2868	Phan Thanh Bình	24/09/1982	271583337	TỔ 30 KP4C	Lái Xe Thuê	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2869	Trần Văn Ánh	07/08/1989	186855079	TỔ 1 KP4C	Thợ Cơ Khí	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2870	Nguyễn Văn Hiếu	25/06/1964	171650709	TỔ 33 KP4C	Thợ Hò	Biển Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2871	Dương Thị Ngọc Diễm	29/11/1988	271841841	TỔ 1 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 33, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2872	Nguyễn Văn Đức	19/12/1970	183433073	TỔ 33 KP4C	Thợ Hò	Biển Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2873	Lê Văn Quốc	28/12/1970	272783202	TỔ 40 KP4C	Thợ Điện Cơ	Tổ 40, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2874	Phạm Thị Huệ	02/12/1983	186139175	TỔ 40 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 40, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2875	Đinh Thị Hiền	24/09/1983	272915021	TỔ 40 KP4C	Thợ Điện Tử	Tổ 40, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2876	Đỗ Hữu Trí	10/06/1955	270017722	TỔ 50 KP4C	Xe Công Nghệ 2 Bánh	Biển Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2877	Ngô Thanh Hùng	20/05/1969	270782347	TỔ 50 KP4C	Xe Công Nghệ 2 Bánh	Tổ 40, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2878	Nguyễn Thế Huy	15/07/1992	024697786	TỔ 50 KP4C	Xe Công Nghệ 2 Bánh	Thủ Đức	01/5/2021	0	1.500.000		
2879	Hoàng Mạnh	28/08/1981	271530845	TỔ 50 KP4C	Xe Công Nghệ 2 Bánh	Biển Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2880	Nguyễn Tiến Thành	21/01/1993	241288679	TỔ 50 KP4C	Xe Công Nghệ 2 Bánh	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2881	Phạm Văn Đồng	03/05/1984	272875367	TỔ 50 KP4C	Xe Công Nghệ 2 Bánh	Bắc Tân Uyên, Bình Dương	01/5/2021	0	1.500.000		
2882	Tạ Thị Tâm	26/12/1975	272805253	TỔ 57 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 14, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2883	Nguyễn Thị Quỳnh	16/03/1988	034188003530	TỔ 40 KP4C	Hàng Rong (Quần Áo)	Đường Nguyễn Thái Học, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2884	Phạm Ngọc Phương	28/07/1990	272144803	TỔ 40 KP4C	Thợ Cơ Khí	Xường Tôn Hoàng Ngọc Sơn, Tân Bân	01/5/2021	0	1.500.000		
2885	Phạm Hoàng Phi	04/10/1996	272582568	TỔ 40 KP4C	Thợ Hò	Hố Nai 3, Trảng Bom	01/5/2021	0	1.500.000		
2886	Lê Trọng Sóng	26/02/1991	187004160	TỔ 40 KP4C	Lái Xe	Đồng Nai - Bình Dương	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2887	Nguyễn Ngọc Tiên	11/01/1984	271579761	TỔ 40 KP4C	Thợ Điện Lạnh	Điện Cơ Thiên Ca, Tổ 2, Kp4, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2888	Cao Tài Thị	15/08/1985	172620719	TỔ 40 KP4C	Lái Xe	Biển Hoà - Vĩnh Long	01/5/2021	0	1.500.000		
2889	Phạm Thị Tuyết	25/04/1988	215040476	TỔ 40 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 40, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2890	Nguyễn Đức Ngọc Sơn	28/07/1991	272247867	TỔ 40 KP4C	Thợ Hồ	Kp5, Tân Tiến	01/5/2021	0	1.500.000		
2891	Bùi Thị Ngọc Diệp	01/01/1991	271959619	TỔ 40 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 40, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2892	Vũ Thị Nhung	11/09/1990	276129371	TỔ 40 KP4C	Thợ May Gia Đình	Biển Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2893	Đinh Thị Trúc	10/06/1995	215385827	TỔ 40 KP4C	Phục Vụ Quán	Kp4, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2894	Trần Uy Quyền	15/01/2002	272918439	TỔ 40 KP4C	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	1330 Nguyễn Ái Quốc, Kp7, Tân Phanao	01/5/2021	0	1.500.000		
2895	Nguyễn Thị Hoa	20/03/1987	272739070	TỔ 40 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Ngã Ba Thanh Hoà, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2896	Đào Văn Thanh	24/06/1987	304087008295	TỔ 40 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Lê Dương Thành Tâm, Hồ Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2897	Nguyễn Thành Trung	05/01/1986	272235993	TỔ 40 KP4C	Bốc Vác	Xường Phế Liệu Anh Chính, Kp2, Tân Tiến	01/5/2021	0	1.500.000		
2898	Trần Thị Mùi	01/01/1989	151739686	TỔ 40 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Lê Dương Thành Tâm, Hồ Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2899	Nguyễn Hữu Thứ	27/01/1962	046062000088	TỔ 48 KP4C	Phụ Quán Bún Riêu Cô Tư	Tổ 48, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2900	Nguyễn Thị Khoa	01/07/1969	038169002726	TỔ 48 KP4C	Thu Gom Phế Liệu	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2901	Nguyễn Thị Hồng Nhung	09/10/1990	272993207	TỔ 48 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 48, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2902	Nguyễn Quốc Duy	02/02/1990	271991953	TỔ 48 KP4C	Thợ Cơ Khi	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2903	Đào Xuân Thái	27810	182478264	TỔ 15 KP4C	Thợ Hồ	Ngã Ba Tri An, Vĩnh Cửu	01/5/2021	0	1.500.000		
2904	Trương Thị Thước	16/10/1988	271895908	TỔ 15 KP4C	Cắt Tóc	Tổ 15, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2905	Hoàng Thị Chon Thiện	4/4/1990	381455077	TỜ 15 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 15, Kp4C, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2906	Hà Văn Tuyên	25/05/1982	272646365	TỜ 15 KP4C	Thợ Hò	Biển Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2907	Nguyễn Thanh Luân	22/12/1997	075097000956	TỜ 15 KP4C	Thợ Cơ Khí	Tổ 11, Ấp Bình Lý, Vĩnh Cửu	01/5/2021	0	1.500.000		
2908	Hoàng Văn Lâm	02/06/1988	186753189	TỜ 15 KP4C	Thợ Sơn Nước	Kp9, Hố Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
2909	Trần Thuý Mỹ	12/04/1973	034173000861	TỜ 15 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 15, Kp4C, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2910	Nguyễn Thị Duy Vân	10/10/1970	352461856	TỜ 15 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 15, Kp4C, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2911	Đào Đình Khoa	08/11/1981	272856558	TỜ 15 KP4C	Lái Xe	Tổ 15, Kp4C, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2912	Lê Quang Lợi	20/12/1984	163267885	TỜ 15 KP4C	Thợ Cơ Khí	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2913	Hoàng Phạm Minh Nhật	20/04/1988	271820661	TỜ 15 KP4C	Thợ Điện Tử	Tổ 50, Kp4C, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2914	Phạm Đăng Thắng	24/10/1990	272169851	TỜ 15 KP4C	Phụ Xe	Bến Xe Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2915	Nguyễn Quang Thái	17/04/1994	272445073	TỜ 13 KP4C	Lái Xe Thuế	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2916	Mai Xuân Tuấn	18/03/1987	272369335	TỜ 2 KP4C	Thợ Cơ Khí	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2917	Nguyễn Anh Giàu	02/03/1997	272545679	TỜ 40 KP4C	Thợ Điện Lạnh	5/11, Tổ 1, Kp7, Tam Hiệp	01/5/2021	0	1.500.000		
2918	Phạm Thị Thu Strong	04/04/1996	272500645	TỜ 40 KP4C	Lái Xe Tài Thuế (Kò Hidd)	Khu Vực Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2919	Phạm Giang Thuận	25/04/1979	164146733	TỜ 40 KP4C	Hàng Rong (Ôp Di)	Khu Vực Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2920	Nguyễn Văn Sinh	10/03/1995	152072168	TỜ 40 KP4C	Lái Xe Tài Thuế (Kò Hidd)	Chợ Đêm Tân Biên	01/5/2021	0	1.500.000		
2921	Nguyễn Hoàng Thiện	08/12/1987	271888068	TỜ 40 KP4C	Thợ Cơ Khí	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2922	Nguyễn Văn Hoàn	22/08/1986	03408606230	TỜ 40 KP4C	Thợ Hò	Biển Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2923	Hồ Thị Như Ngọc	19/08/1991	272051639	TỔ 40 KP4C	Hàng Rong Hành Tội	Bên Hồng Giáo Xứ Bùi Thái, Tam Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2924	Phạm Thanh Quang	27/09/2001	272856340	TỔ 40 KP4C	Phụ Xe	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2925	Nguyễn Minh Tiến	04/12/1988	272875411	TỔ 40 KP4C	Thợ Hồ	Tổ 40, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2926	Trần Thị Dũng	10/05/1961	171513631	TỔ 40 KP4C	Lđ Giúp Việc Gd	Nha Lê Nam, Tổ 15, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2927	Doãn Viết Phương	19/06/1982	172587133	TỔ 2 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2928	Nguyễn Chi Khải	01/05/1995	366069530	TỔ 11 KP4C	Bốc Vác	Tân Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2929	Lê Bích Thuý	25/03/1996	385662574	TỔ 11 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2930	Vô Thị Thuý	01/10/1976	040176003109	TỔ 10 KP4C	Hàng Rong (Bánh Mì)	Đường Nguyễn Thái Học, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2931	Phan Văn Kết	14/05/1970	272646563	TỔ 10 KP4C	Thợ Hồ	Biển Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2932	Mai Cường Thịnh	17/05/1981	276003039	TỔ 11 KP4C	Thợ Hồ	Biển Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2933	Lê Tiến Sĩ	02/09/1981	272329797	TỔ 11 KP4C	Lái Xe Thuê (Kö Hdlđ)	Cây Xăng 26, Kp3, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2934	Lê Quang Thuận	17/07/1976	034076012485	TỔ 16 KP4C	Lái Xe	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2935	Đặng Bá Trường	20/11/1983	272584119	TỔ 16 KP4C	Lái Xe	Biển Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2936	Nguyễn Phúc Nam	24/07/1993	044093002504	TỔ 15 KP4C	Thợ Sơn Nước	Biển Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2937	Phan Trần Minh Hiếu	30/06/1990	272057266	TỔ 40 KP4C	Vận Chuyển Hàng Hóa	Cửa Hàng Thu Minh, Quang Vinh	01/5/2021	0	1.500.000		
2938	Đinh Thị Thanh Huyền	18/07/1991	132165385	TỔ 8 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2939	Hồ Văn Phương	26/10/1979	272151844	TỔ 41 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2940	Lê Văn Duyên	13/07/1979	231043329	TỔ 30 KP4C	Thợ Lạm Đá	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2941	Phạm Văn Thắng	01/05/1993	037093001827	TỔ 2 KP4C	Lái Xe Thuê	Hẻm 98, Kp3, Tân Hiệp	01/5/2021	0	1.500.000		
2942	Nguyễn Thanh Phúc	02/01/1996	272387769	TỔ 2 KP4C	Phục Vụ Quán	Quán Hoijicha, Đường Phan Tào, Tân Mai	01/5/2021	0	1.500.000		
2943	Phan Nhật Tùng	18/08/1977	212058115	TỔ 2 KP4C	Chạy Xe 3 Gác Máy	Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2944	Dương Xuân Quyết	08/10/1988	187635246	TỔ 2 KP4C	Kais Xe Thuê	Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2945	Hoàng Đình Quý	20/11/1983	272428216	TỔ 2 KP4C	Lái Xe Thuê	Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2946	Nguyễn Văn Trường	01/03/1993	272405172	TỔ 7 KP4C	Thợ Hò	Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2947	Trần Thị Vy	30/04/1978	142813219	TỔ 7 KP4C	Thợ Hò	Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2948	Lê Quang Đạt	15/05/1996	174744444	TỔ 7 KP4C	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2949	Trần Hoàng Thị Thu Thảo	22/05/2001	272835231	TỔ 2 KP4C	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	Thủ Đức	01/5/2021	0	1.500.000		
2950	Lê Thị Tốt	09/02/1962	038162002316	TỔ 2 KP4C	Thu Gồm Phế Liệu	Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2951	Lê Thị Thiệp	19/05/1988	241062949	TỔ 2 KP4C	Hàng Rong (Trái Cây)	Chợ Kp4, Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2952	Nguyễn Ngọc Thêm	01/01/1969	280981375	TỔ 2 KP4C	Quán Ăn Com Gai Đình	Tổ 2, Kp4c, Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2953	Bùi Xuân Tú	21/04/1985	090995344	TỔ 2 KP4C	Thu Gồm Phế Liệu	Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2954	Võ Tã Mạnh	14/08/1982	276117658	TỔ 2 KP4C	Lái Xe Thuê	Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2955	Nguyễn Ngọc Chiến	25/09/1981	131452000	TỔ 2 KP4C	Thợ Hò	Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2956	Vũ Thị Hiền	19/04/1973	036173002559	TỔ 2 KP4C	Thu Gồm Phế Liệu	Tổ 2, Kp4c, Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2957	Vũ Đình Lý	15/04/1968	036068002458	TỔ 2 KP4C	Thu Gồm Phế Liệu	Tổ 2, Kp4c, Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2958	Hoàng Thị Sơn	15/11/1975	276128701	TỔ 2 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 2, Kp4c, Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2959	Nguyễn Văn Thuận	09/01/1988	038088010118	TỔ 2 KP4C	Thợ Hồ	Tổ 26, Kp4c, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2960	Đoàn Đại Thắng	20/04/1982	201462976	TỔ 2 KP4C	Thợ Điện Dân Dụng	Biển Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2961	Trần Văn Chiến	12/07/1976	271686015	TỔ 2 KP4C	Thợ Điện Dân Dụng	Biển Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2962	Nguyễn Văn Đường	08/10/1969	276071745	TỔ 2 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2963	Hoàng Thị Hạnh	08/03/1967	276089649	TỔ 2 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2964	Nguyễn Thị Hoàn	26/10/1976	272843331	TỔ 2 KP4C	Trồng Rau Thuê	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2965	Đỗ Quang Hiệu	04/02/1979	272149576	TỔ 2 KP4C	Thợ Hồ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2966	Nguyễn Anh Kiệt	01/10/1974	079047004723	TỔ 2 KP4C	Lái Xe	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2967	Nguyễn Hữu Huy	20/04/1982	272885016	TỔ 2 KP4C	Thợ Sơn Nước	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2968	Phạm Thị Hằng	05/06/1972	036172002472	TỔ 2 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2969	Lê Văn Sinh	17/11/2000	276006778	TỔ 2 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2970	Lý Thiện Đức	21/09/1977	272576348	TỔ 2 KP4C	Thợ Sơn Dầu	461, Kp3, Tam Hiệp	01/5/2021	0	1.500.000		
2971	Đoàn Văn Khanh	20/05/1990	186969571	TỔ 2 KP4C	Thợ Điện Dân Dụng	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2972	Phạm Ngọc Nam	10/12/1984	276071702	TỔ 14 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2973	Nguyễn Thị Hằng	05/01/1977	272477529	TỔ 22 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Chợ Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2974	Nguyễn Trịnh Hoàng	24/10/1989	272646082	TỔ 14 KP4C	Thợ Cơ Khí	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2975	Đinh Quốc Hùng	17/04/1987	371101744	TỔ 29 KP4C	Bốc Vác	Kp4, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2976	Đinh Quốc Huy	19/07/1992	371461385	TỔ 29 KP4C	Bốc Vác	Kp4, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2977	Nguyễn Thị Yến	05/02/1985	276022218	TÒ 29 KP4C	Thợ Hổ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2978	Lê Văn Quý	10/02/1981	038081006102	TÒ 29 KP4C	Thợ Hổ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2979	Nguyễn Hưng Vỹ	22/05/2002	046202005534	TÒ 22 KP4C	Phục Vụ Quân	Quán Hoàng Đạt 2, Tô Vinh Diên, Tô Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
2980	Đặng Thị Hiền	20/10/1971	191279320	TÒ 22 KP4C	Thợ May Gia Đình	Tổ 22 Kp4c, Phường Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2981	Nguyễn Thị Phương	10/10/1986	272446159	TÒ 23 KP4C	Thợ Hổ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2982	Hoàng Ngọc Dương	14/05/1971	272446160	TÒ 23 KP4C	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2983	Phạm Tuấn Anh	16/07/1985	271786268	TÒ 22 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2984	Trần Thị Doan	10/08/1964	272535385	TÒ 47 KP4C	Thợ May	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2985	Lê Xiu Phú	05/09/1988	271946157	TÒ 47 KP4C	Thợ Hổ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2986	Thiếu Hữu Sơn	09/02/1997	272704178	TÒ 15 KP4C	Xe Công Nghệ 2 Bánh	Tòa Nhà 97, 98, 99, D. Đồng Khởi, K3 Tam Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2987	Nguyễn Xuân Tú	10/03/1982	024627824	TÒ 49 KP4C	Thợ Hổ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2988	Vũ Văn Đức	12/08/1983	276006793	TÒ 50 KP4C	Thợ Hàn Cơ Khí	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2989	Trần Văn Nam	10/05/1994	174150222	TÒ 53 KP4C	Thợ Đã Hoa Cương	Kp4, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2990	Nguyễn Thị Quyết	15/9/1970	272884464	TÒ 15 KP4C	Tập Vụ (Ko Hdd)	Trường Mn Sao Khuê, Kp3a, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2991	Hoàng Văn Thiêm	10/07/1976	164171758	TÒ 42 KP4C	Thợ Hổ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2992	Nguyễn Đức Hải	04/09/1993	142733925	TÒ 42 KP4C	Thợ Hổ	Biển Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
2993	Hoàng Văn Đức	07/07/2000	037200000165	TÒ 42 KP4C	Thợ Hổ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2994	Nguyễn Văn Nam	01/01/1981	034081004069	TÒ 42 KP4C	Hàng Rong (Quần Áo)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
2995	Nguyễn Thị Thuý Trang	02/07/1989	271958069	TỔ 42 KP4C	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	Kp4, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2996	Trịnh Văn Dũng	10/10/1969	125102214	TỔ 42 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2997	Nguyễn Trọng Việt	19/05/1981	182387067	TỔ 42 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2998	Nguyễn Tấn Cường	11/05/1980	272536590	TỔ 42 KP4C	Phụ Xe	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
2999	Lê Thị Năng	20/09/1961	171637415	TỔ 42 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Chợ Thanh Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
3000	Đổng Văn Tiến	1985	030085000751	TỔ 42 KP4C	Thợ Hồ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3001	Phạm Văn Bách	15/02/1985	031085001043	TỔ 42 KP4C	Thợ Hồ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3002	Lương Công Chính	09/10/1983	276069734	TỔ 42 KP4C	Thợ Hồ	Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
3003	Hoàng Văn Thuý	07/03/1984	035084000829	TỔ 42 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3004	Phan Văn Hồ	20/03/1979	183458299	TỔ 42 KP4C	Lái Xe Thuê	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3005	Lê Thị Văn	06/10/1987	183528715	TỔ 42 KP4C	Hàng Rong (Xôi)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3006	Trần Thị Nguyệt	18/02/1952	270414182	TỔ 42 KP4C	Hàng Rong (Bánh Mì)	Kp4, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3007	Lê Biên Thuý	20/05/1980	272828374	TỔ 42 KP4C	Thợ Hồ	Khu Vực Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
3008	Lê Thị Thuý Linh	28/09/2001	272896882	TỔ 42 KP4C	Làm Đẹp (Nail)	Khu Vực Biên Hoà	01/5/2021	0	1.500.000		
3009	Lê Trọng Mừng	07/04/1978	184261052	TỔ 42 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3010	Nguyễn Thị Thao	21/10/1985	121633207	TỔ 42 KP4C	Thợ Hồ	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3011	Nguyễn Hoài Thi	28/04/2002	272889706	TỔ 42 KP4C	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	Q. 10, Tp HCM	01/5/2021	0	1.500.000		
3012	Hoàng Minh Mạnh	15/07/1991	362287714	TỔ 42 KP4C	Bốc Vác	Nhà Ông Phạm Quang Đức, Tổ 24, Kp5A, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3013	Phạm Thị Độ	1950	362504979	TỔ 42 KP4C	Vé Số Lưu Động	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3014	Trần Thị Kim Phương	08/07/1974	271054034	TỔ 42 KP4C	Thợ Hổ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3015	Nguyễn Văn Dũng	20/07/1971	270911131	TỔ 42 KP4C	Thợ Hổ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3016	Nguyễn Thái Hoàng	02/02/1991	362283659	TỔ 42 KP4C	Bắc Vác	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3017	Lê Bá Dương	19/09/1981	194121897	TỔ 42 KP4C	Thợ Hổ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3018	Vu Văn Dũng	08/04/1973	272866604	TỔ 42 KP4C	Hàng Rong Rau	Chợ Tầm Phúc Lâm, KP9, Tân Bào	01/5/2021	0	1.500.000		
3019	Nguyễn Thị Mừng	1971	271588314	TỔ 38 KP4C	Hàng Rong (Bánh Lứt)	Chợ Thanh Hoá, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3020	Nguyễn Hồng Quảng	27/07/1976	113379519	TỔ 38 KP4C	Thợ Hổ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3021	Lê Duy Hiền	21/09/1980	272370036	TỔ 38 KP4C	Bắc Vác	Chu Bùi Văn Hải, Ấp Vườn Dừa, Phước Tân, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3022	Bùi Thị Nhi	04/12/1977	271257991	TỔ 38 KP4C	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Chợ Thanh Hoá	01/5/2021	0	1.500.000		
3023	Vu Thị Hà	26/08/1972	168488856	TỔ 38 KP4C	Giúp Việc Nhà	Nhà Số 1706, Chung Cư The Naecita, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3024	Trần Văn Thúc	12/06/1960	183772522	TỔ 38 KP4C	Trồng Rau Thuê	Hố Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
3025	Vu Văn Trường	25/06/1986	036086002005	TỔ 38 KP4C	Thợ Máy Gia Đình	Tổ 38, KP4C, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3026	Nguyễn Kim Trường	20/10/1987	221194528	TỔ 38 KP4C	Xe Ôm	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3027	Trần Minh Sang	30/07/1994	272345166	KP1/TỔ 39	Xe Ôm	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3028	Vu Văn Viên	09/07/1986	212553880	KP1/TỔ 7	Thợ Sửa Chữa Điện	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3029	Nguyễn Thị Báu	10/04/1990	212258589	KP1/TỔ 7	Thợ May Gia Đình	Tổ 7, Khu Phố 1	11/05/2021	0	1.500.000		
3030	Vu Thị Kim Liên	28/12/1975	271293678	KP1/TỔ 2	Hàng Rong Rau	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3031	Trần Mạnh Thắng	14/09/1972	131074621	KP1/TỔ 14	Phụ Xe	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3032	Võ Thanh Hoài	02/04/1987	251262581	KP1/TỔ 14	Thợ Sửa Chữa Điện Tử	Tổ 14, Khu Phố 1	11/05/2021	0	1.500.000		
3033	Nguyễn Thanh Long	04/11/1996	163407511	KP1/TỔ 14	Thợ Hồ	240, Tổ 14, Khu Phố 1	11/05/2021	0	1.500.000		
3034	Đinh Văn Thiện	13/05/1996	163407383	KP1/TỔ 14	Thợ Hồ	240, Tổ 14, Khu Phố 1	11/05/2021	0	1.500.000		
3035	Trần Thị Cẩm Giang	25/08/1996	272441285	KP1/TỔ 1	May Gia Đình	Tại Nhà, Khu Phố 1 (Thềm Tổ, Phường)	11/05/2021	0	1.500.000		
3036	Nguyễn Văn Khánh	15/10/1987	271814387	KP1/TỔ 3	Vé Số Lưu Động	Chợ Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3037	Nguyễn Văn Hòa	01/05/1985	186570859	KP1/TỔ 8	Vé Số Lưu Động	Buôn Bán Lưu Động	11/05/2021	0	1.500.000		
3038	Đào Trọng Thuận	26/04/1986	270930908	KP1/TỔ 11	Lái Xe Thuê	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3039	Nguyễn Xuân Hậu	04/01/1994	362395233	KP1/TỔ 9	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	Tự Do	11/05/2021	0	1.500.000		
3040	Nguyễn Huy Hoàng	22/08/1992	272267392	KP1/TỔ 5	Chạy Xe Thuê (Ko Hdlđ)	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3041	Nguyễn Thị Phụng Nhi	06/07/1981	271645016	KP1/TỔ 8	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3042	Trần Đình Sơn	07/11/1978	271263963	A11/2 KP1	Lái Xe Thuê	Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3043	Trần Đình Thái	29/01/1983	271730890	A11/2 KP1	Xe Công Nghệ (Grab)	Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3044	Nguyễn Thị Lưu	09/09/1957	272036749	KP1/TỔ 5	Hàng Rong (Rau)	Không Cố Định (Khu Vực Nào: Phường, Thành)	11/05/2021	0	1.500.000		
3045	Lê Hoàng Dũng	01/10/1962	020711659	KP1/TỔ 5	Thu Gom Phế Liệu	Không Cố Định	11/05/2021	0	1.500.000		
3046	Nguyễn Ngọc Tùng	02/11/1989	183590285	KP1/TỔ 5	Xe Ôm	Không Cố Định	11/05/2021	0	1.500.000		
3047	Đỗ Văn Trọng	09/12/1989	245128926	KP1/TỔ 5	Bốc Vác	Không Cố Định	11/05/2021	0	1.500.000		
3048	Đỗ Thị Thuần	29/12/1972	038172011964	636/24 KP1	Thợ May Gia Đình	636/24, Kp1, P. Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3049	Nghiêm Thị Minh	20/05/2000	272781928	KP1/TỔ 3	Hàng Rong (Nước)	Không Có Định	11/05/2021	0	1.500.000		
3050	Bùi Thanh Hải	07/04/1997	241701180	KP1/TỔ 3	Thọ Hò	Không Có Định	11/05/2021	0	1.500.000		
3051	Nghiêm Minh Sinh	10/10/1976	141766492	KP1/TỔ 3	Thọ Hò	Không Có Định	11/05/2021	0	1.500.000		
3052	Nghiêm Thế Anh	20/05/2000	272815381	278/44 KP1	Thọ Hò	Không Có Định	11/05/2021	0	1.500.000		
3053	Lưu Thị Huyền	02/09/1975	271698623	KP1/TỔ 5	Lđ Giúp Việc Gđ	Không Có Định	11/05/2021	0	1.500.000		
3054	Bùi Thị Lệ	29/06/1975	212013671	KP1/TỔ 5	Thu Gồm Phế Liệu	Không Có Định	11/05/2021	0	1.500.000		
3055	Nguyễn Văn Hòa	21/08/1983	272466119	KP1/TỔ 4	Phục Vụ Quán	Kp1, P. Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3056	Phạm Thị Phương Mai	19/01/1979	271356947	93/29A KP1	Hàng Rong Khan	Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3057	Trần Thu Hà	04/06/1964	270083444	620/56 KP1	Lđ Giúp Việc Gđ	Không Có Định	11/05/2021	0	1.500.000		
3058	Bach Thị Minh Châu	12/04/1997	264466519	133 KP1	Phục Vụ Quán	Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3059	Nguyễn Thị Ngọc Trân	20/12/1998	272726436	KP1/TỔ 5	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	Kun Makeup Studio	11/05/2021	0	1.500.000		
3060	Nguyễn Văn Hoàn	30/01/1962	271306701	KP1/TỔ 4	Thọ Hò	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3061	Lê Kim Tiến	22/01/1994	312251269	133 KP1	Phục Vụ Quán	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3062	Lê Thị Liệt	1966	370525720	KP1/TỔ 9	Phụ Hò	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3063	Lê Văn Tuấn	01/01/1966	370430011	KP1/TỔ 9	Phụ Hò	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3064	Hoàng Thu Thủy	13/06/1980	272637620	KP1/TỔ 2	Hàng Rong Rau	620/142, Kp1, P. Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3065	Đoàn Thị Kim Chi	11/11/1962	072162001206	KP1/TỔ 10	Lđ Giúp Việc Gđ	184, Kp1, P. Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3066	Nguyễn Văn Mười Hai	22/12/1967	272718646	KP1/TỔ 4	Quản Nước Mang Đi	Tổ 4 Kp1 P. Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3067	Lê Anh Thắng	13/06/1991	272097537	KP1/TỔ 15	Bốc Vác	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3068	Mai Thị Dịu	09/09/1957	164641207	KP1/TỔ 5	Vé Số Lưu Động	Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3069	Trần Đức Minh	06/01/1981	074081000328	KP1/TỔ 9	Phụ Hồ	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3070	Hoàng Thị Cừu	20/07/1966	034166006590	KP1/TỔ 1	Phục Vụ Quán	Tân Hiệp-Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3071	Nguyễn Thị Nhi	10/08/1962	270807423	KP1/TỔ 3	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3072	Trương Xuân Nghiệp	04/05/1978	370798416	KP1/TỔ 4	Lđ Giúp Việc Gđ	Tân Tiến-Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3073	Phạm Thanh Tùng	24/06/1986	271817719	KP1/TỔ 8	Xe Ôm	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3074	Chương Ngọc Linh	04/09/1986	271682431	93/29A KP1	Thợ May Gia Đình	Tại Nhà	11/05/2021	0	1.500.000		
3075	Bùi Xuân Đại	17/05/1986	271744808	KP1/TỔ 14	Thợ Hồ	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3076	Vòng Tống Mùi	20/11/1986	271854653	93/21B KP1	Lđ Giúp Việc Gđ	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3077	Nguyễn Minh Lưu	25/02/1990	272140778	KP1/TỔ 14	Thợ May Gia Đình	Tại Nhà	11/05/2021	0	1.500.000		
3078	Phạm Thị Dung	16/02/1985	272969991	93/29A KP1	Hàng Rong Gã	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3079	Nguyễn Thị Thanh Hiền	14/11/1987	272781167	93/29A, khu phố 2	Hàng Rong	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3080	Nguyễn Minh Trán	22/01/1976	271293734	93/29A KP1	Hàng Rong	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3081	Nguyễn Minh Lân	26/04/1987	272140799	93/29A KP1	Thợ May Gia Đình	Tại Nhà	11/05/2021	0	1.500.000		
3082	Nguyễn Minh Trán	26/12/1978	271293948	93/29A KP1	Hàng Rong Rau	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3083	Bùi Tiến Đạt	08/03/1990	272140777	KP1/TỔ 14	Thợ Hồ	Tự Do	11/05/2021	0	1.500.000		
3084	Phạm Anh Kiệt	08/01/2000	261580396	KP1/TỔ 11	Thợ Điện Lạnh	Điện Lạnh Sáu Bình-Hiệp Hòa-Bh	11/05/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3085	Tăng Tiến Tài	31/12/1992	250809270	KP1/TỔ 7	Thợ Điện Lạnh	H2-H3, Tổ 7, Kp.1, P.Tràng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3086	Trần Phước Bình	01/01/1979	272357538	KP1/TỔ 9	Phụ Hồ	Tự Do-Dòng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3087	Trần Ngọc Tuấn	14/09/1985	272097701	KP1/TỔ 9	Phụ Hồ	Tự Do-Dòng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3088	Trần Quốc Thanh	1978	272357537	KP1/TỔ 9	Phụ Hồ	Tự Do	11/05/2021	0	1.500.000		
3089	Nguyễn Thị Lạc	02/09/1984	272943322	620/139 KP1	Hàng Rong (Rau)	Không Có Định Nại	11/05/2021	0	1.500.000		
3090	Nguyễn Thị Ngươn	12/02/1974	111265650	KP1/TỔ 5	Lđ Giúp Việc Gđ	Biên Hòa-Dòng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3091	Đinh Phương Hải	01/09/1972	111356701	KP1/TỔ 5	Phụ Hồ	Biên Hòa-Dòng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3092	Mai Xuân Bảy	20/07/1986	276036342	620/139 KP1	Thợ Sửa Điện Cơ	Không Có Định Nại	11/05/2021	0	1.500.000		
3093	Trần Văn Nam	25/05/1993	272133138	KP1/TỔ 9	Thợ Điện Lạnh	Biên Hòa-Dòng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3094	Trần Thị Phương	19/12/1992	261241580	KP1/TỔ 9	Lđ Giúp Việc Gđ	55/1947, Tổ 8, Kp.1, P.Tràng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3095	Ngư Thị Vân	15/10/1991	264413618	KP1/TỔ 9	Nhân Viên Spa	620/107, Tổ 9, Kp.1, P.Tràng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3096	Vũ Thị Huyền Anh	14/02/2000	272703041	KP1/TỔ 9	Phục Vụ Quán	Vba, 111/4, Trương Công Định, Kp.2, Tân	11/05/2021	0	1.500.000		
3097	Đặng Thị Trung	12/10/1985	276119012	KP1/TỔ 5	Lđ Giúp Việc Gđ	620/79, Tổ 9, Kp.1, P.Tràng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3098	Nguyễn Thị Thủy	26/11/1984	186112028	KP1/TỔ 9	Lđ Giúp Việc Gđ	620/90, Tổ 8, Kp.1, P.Tràng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3099	Ngô Thị Kiều Loan	04/01/1996	272582542	160/107, KP.1	Phục Vụ Quán	500, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Nai 1	11/05/2021	0	1.500.000		
3100	Tạ Văn Tài	15/07/1994	272399407	662/11/3, KP1	Thợ Sửa Chữa Điện Tử	Tại Nhà	11/05/2021	0	1.500.000		
3101	Phạm Thị Duyên	12/10/1964	272279430	662/11/3, KP1	Hàng Rong Rau	Biên Hòa-Dòng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3102	Trần Văn Lâm	10/05/1990	271852814	204/D1, KP1	Thợ Vệ Sinh Công Nghiệp	Biên Hòa-Dòng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3103	Nguyễn Thị Thúy	1969	272446681	662/11/4, KP1	Buôn Bán Vía Hè	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3104	Lê Văn Viên	1966	272248514	662/11/4, KP1	Thợ Hồ	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3105	Nguyễn Thị Ánh Tuyến	17/01/1983	272687152	662/11/1, KP1	Hàng Rong (Rau)	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3106	Nguyễn Văn Hoàn	13/11/1977	271293831	662/11/1, KP1	Hàng Rong (Rau)	Chợ Tân Hiệp	11/05/2021	0	1.500.000		
3107	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	20/12/1969	270761196	KP1/TỔ 2	Vé Số Lưu Động	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3108	Nguyễn Thanh Phú	10/08/1996	272426862	KP1/TỔ 2	Xe Ôm	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3109	Nguyễn Xuân Cảnh	03/02/1949	272268142	KP1/TỔ 8	Lái Xe	Hố Nai-Khu Cn Biển Hòa li	11/05/2021	0	1.500.000		
3110	Lý Thái Ngọc	31/12/1999	381847479	KP1	Phụ Hồ	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3111	Phùng Hữu Hải	20/12/1970	271380009	KP1/TỔ 1	Lái Xe Thuê	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3112	Trần Triệu Mỹ	04/11/2001	31246886	KP1/TỔ 9	Phục Vụ Quán	Cù Lao Phố-Hiệp Hòa-Biển Hòa	11/05/2021	0	1.500.000		
3113	Mai Thanh Hoàng	10/03/1985	271754402	156, KP1	Lái Xe Thuê	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3114	Nguyễn Tú Oanh	20/05/1981	271403453	KP1/TỔ 9	Thợ May Gia Đình	KP1/TỔ 9 P. Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3115	Phạm Công Hải	22/04/1986	273148664	KP1	Thợ Điện Oto (Ko Hdlđ)	Keramic Đồng Nai, P.Tam Hòa	11/05/2021	0	1.500.000		
3116	Nguyễn Ngọc	15/02/1970	270870240	KP1/TỔ 14	Bán Rau	Trảng Dài-Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3117	Nguyễn Thị Bích Mạnh	29/05/1989	092189001505	KP1/TỔ 3	Lđ Giúp Việc Gd	7b, P.Tân Phong	11/05/2021	0	1.500.000		
3118	Dương Quỳnh Như	01/03/1984	271705237	KP1/TỔ 9	Phục Vụ Quán	Cần-Tin Trường Thpt Ngô Quyền, (Đường Trần Hưng Đạo)	11/05/2021	0	1.500.000		
3119	Trần Đại Đức	01/06/1977	023230188	KP1/TỔ 8	Bốc Vác	Xã Thanh Phú-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3120	Trình Văn Cường	07/10/1996	174858128	KP1/TỔ 3	Xe Ôm	Tân Phong-Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3121	Trần Thị Vóc	20/06/1972	272622507	620/49, KP1	Lđ Giúp Việc Gđ	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3122	Trịnh Kỳ Bằng	05/01/2000	206123699	KP1/TỔ 14	Phục Vụ Quán Tiêm Photo Hà, Phường Trưng Dục	Trưng Dài-Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3123	Nguyễn Như Khanh	10/02/1987	172901312	KP1	Phụ Hở	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3124	Trương Gia Bảo	13/05/1998	272764398	KP1/TỔ 6	Phụ Hở	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3125	Bùi Quốc Trinh	31/10/1970	276106633	KP1/TỔ 1	Thợ Xây	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3126	Nguyễn Thị Vân	14/11/1968	270782425	KP1/TỔ 5	Hàng Rong (Rau)	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3127	Phạm Văn Vương	10/01/1991	261184934	620/107, KP1	Bốc Vác	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3128	Đặng Thị Thanh Xuân	09/01/1983	271491638	136, KP1	Lâm Đẹp (Cắt Tóc)	Chợ Điều (Phường Long Bình)	11/05/2021	0	1.500.000		
3129	Kim Đôn	12/11/1982	365378107	KP1/TỔ 14	Phụ Hở	Trưng Dài-Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3130	Bà Ngọc Tuấn	24/04/1970	033070002191	KP1/TỔ 14	Phụ Hở	Trưng Dài-Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3131	Phạm Phùng Sơn	02/02/1987	272419214	KP1/TỔ 14	Phụ Hở	Trưng Dài-Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3132	Trần Trung Thành	14/05/1984	271536469	KP1/TỔ 9	Bốc Vác	Trưng Dài-Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3133	Nguyễn Thị Từ	01/01/1968	212069121	KP1/TỔ 4	Lđ Giúp Việc Gđ	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3134	Nguyễn Văn Chính	18/05/1964	174503875	E7, KP1	Vé Số Lưu Động	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3135	Nguyễn Thị Thanh Sơn	27/06/1956	272945704	KP1/TỔ 14	Hàng Rong Rau	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3136	Bùi Công Tỉnh	20/10/1950	272875102	KP1/TỔ 14	Hàng Rong Rau	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3137	Nguyễn Huy Hoàng	25/10/2005	276059599	KP1/TỔ 3	Bốc Vác	Tổ 3, Kp1, P. Trưng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3138	Nguyễn Thị Chuyên	25/10/1953	272295755	KP1/TỔ 3	Thu Gm Phế Liệu	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3139	Quách Thị Thủy Trang	24/11/1976	271158729	KP1/TỔ 14	Hàng Rong Rau	Không Có Định	11/05/2021	0	1.500.000		
3140	Lê Thị Cẩm Thúy	16/12/1980	351991832	KP1/TỔ 9	Lđ Giúp Việc Gđ	53a, Tổ 5, Kp1, P.Tràng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3141	Lê Hoàng Anh	01/10/1996	352355374	KP1/TỔ 9	Thợ Hồ	Kp1, P.Tràng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3142	Trần Thị Kim Ánh	29/11/2000	272799850	KP1/TỔ 8	Phục Vụ Quán	Gần Đại Học Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3143	Nguyễn Minh Châu	19/03/1973	271293880	93/29A, KP1	Lái Xe	Không Có Định	11/05/2021	0	1.500.000		
3144	Trần Công Hiệp	20/03/1985	272816795	KP1/TỔ 39	Hàng Rong Nước	Trước Bệnh Viện 7b	11/05/2021	0	1.500.000		
3145	Nguyễn Ngọc Vi	02/10/1994	077194001915	KP1/TỔ 3	Hàng Rong (Bánh Mì)	Tràng Dài-Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3146	Nguyễn Việt Hưng	06/01/1981	271530466	KP1/TỔ 3	Xe Ôm	Tự Do	11/05/2021	0	1.500.000		
3147	Nguyễn Văn Hiếu	1992	273488641	KP1/TỔ 3	Xe Ôm	Tự Do	11/05/2021	0	1.500.000		
3148	Phạm Mộng Tuyền	25/11/1987	352052798	KP1/TỔ 3	Lđ Giúp Việc Gđ	Tổ 2, Kp2, P. Tân Hiệp-Biên Hòa	11/05/2021	0	1.500.000		
3149	Đặng Vũ Hiệp	10/12/1994	184077753	KP1/TỔ 3	Bốc Vác	179, Đường Phan Trung, P.Tân Mai	11/05/2021	0	1.500.000		
3150	Vũ Thị Mai	03/10/1961	270091314	330, KP1	Hàng Rong Rau	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3151	Phạm Thanh Tuyết	28/04/1989	205378254	KP1/TỔ 9	Phục Vụ	Eros Palace	11/05/2021	0	1.500.000		
3152	Nguyễn Thị Hương	30/05/1986	272093661	220, KP1	Thợ May Gia Đình	220, Đường Đồng Khởi, Kp1, P. Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3153	Cao Nam Chiến	21/06/1978	271328398	KP1/TỔ 14	Xe Ôm	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3154	Nguyễn Văn Hiếu	1969	385423373	KP1/TỔ 9	Phụ Hồ	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3155	Trần Thị Thu Hà	29/09/1980	271476944	KP1/TỔ 14	Lđ Giúp Việc Gđ	93/29a, Tổ 14, Kp1, P.Tràng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3156	Triệu Thị Vành	1974	365392356	902, KP1	Phụ Hồ	Tự Do	11/05/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3157	Trà Văn Mân	1982	365789935	KP1/TỔ 1	Bóc Xếp	Tự Do	11/05/2021	0	1.500.000		
3158	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	15/08/1974	272123636	KP1/TỔ 12	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	620/22, Tổ 12, Kp1, P.Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3159	Nguyễn Cao Đình Nhu	10/02/2001	192030788	KP1/TỔ 10	Thợ Sửa Xe Gắn Máy	622, Đường Đồng Khôi, Kp1, P.Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3160	Nguyễn Bảo Hiếu	11/05/1972	272799043	KP1/TỔ 12	Thợ Sửa Xe Gắn Máy	622, Đường Đồng Khôi, Kp1, P.Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3161	Lê Thị Ánh Thuận	28/09/1983	261005997	KP1/TỔ 9	Hàng Rong Rau	Chợ Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3162	Nguyễn Bá Long	15/11/1983	131547569	KP1/TỔ 14	Xe Ôm	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3163	Đỗ Thanh Tâm	11/04/1994	221385125	KP1/TỔ 7	Xe Ôm	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3164	Trương Gia Huệ	06/09/1997	272611527	600/4/33, KP1	Bắc Vác	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3165	Nguyễn Thị Lợi	11/11/1964	210992164	KP1/TỔ 5	Vé Số Lưu Động	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3166	Nguyễn Thị Kim Nga	02/11/1966	270781659	KP1/TỔ 14	Vé Số Lưu Động	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3167	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	09/09/1976	141731334	KP1/TỔ 9	Thợ May Gia Đình	Kp1/Tổ 9 Khu Phố Phường Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3168	Trần Thị Ngọc Thắm	15/05/1991	272036207	KP1/TỔ 9	Phục Vụ Quán Cà Phê 22	Khu Phố 1 Phường Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3169	Trương Ngọc Oanh	07/01/1988	352399830	620/107, KP1	Hàng Rong (Rau)	Chợ Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3170	Nguyễn Thanh Hoài	16/10/1985	311781930	KP1/TỔ 3	Xe Ôm	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3171	Nguyễn Thị Đăng	1972	034172002362	KP1/TỔ 9	Giúp Việc Theo Giờ	Trảng Dài-Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3172	Vũ Xuân Phúc	15/04/1972	272445679	KP1/TỔ 6	Phụ Hồ	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3173	Ngô Duy Vương	28/08/1988	212247402	KP1/TỔ 3	Xe Ôm	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3174	Mai Xuân Nương	18/05/1990	271970682	KP1/TỔ 3	Lđ Giúp Việc Gd	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3175	Kiều Văn Thân	01/01/1975	264373341	KP1	Bốc Vác	Trảng Dài-Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3176	Phạm Trung Chuyển	25/07/1984	033084004247	KP1/TỔ 5	Thợ May Gia Đình	Trảng Dài-Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3177	Dương Xuân Thọ	05/06/1995	191871444	KP1/TỔ 5	Phục Vụ	Nhà Hàng 126 Kaiserin, Phường Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3178	Nguyễn Trọng Phương Duy	12/04/1990	225444645	KP1/TỔ 5	Lái Xe Thuê (Ko Hdlđ)	Công Ty Ahamove	11/05/2021	0	1.500.000		
3179	Huỳnh Thị Thu	03/08/1987	215087298	KP1/TỔ 5	Phục Vụ Quán Bía Hà Nội	Phường Tân Hiệp, Biên Hòa	11/05/2021	0	1.500.000		
3180	Quách Trường Giang	31/03/1989	352114012	KP1/TỔ 5	Phục Vụ Quán Bía Hà Nội	Phường Tân Hiệp, Biên Hòa	11/05/2021	0	1.500.000		
3181	Nguyễn Thị Thu Trang	21/10/1984	271572423	KP1/TỔ 8	Phục Vụ Quán Bía Hà Nội	Phường Tân Hiệp, Biên Hòa	11/05/2021	0	1.500.000		
3182	Nguyễn Viết Trung	22/03/1973	271073662	93/91/1B, KP1	Lái Xe Thuê Ko Hdlđ	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3183	Trần Thị Huy	28/10/1995	352577554	KP1/TỔ 8	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	Trảng Dài-Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3184	Nguyễn Thị Tâm	21/08/1972	271063896	KP1/TỔ 13	Thợ May Gia Đình	Tại Nhà	11/05/2021	0	1.500.000		
3185	Võ Hoàng Thanh	11/05/1980	271356544	KP1/TỔ 9	Hàng Rong Rau	Trảng Dài-Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2022	0	1.500.000		
3186	Dương Hoàng Log	19/01/1986	221206372	KP1/TỔ 1	Bốc Vác	Chợ Tân Biên	11/05/2021	0	1.500.000		
3187	Đinh Văn Trinh	09/02/1995	050855450	KP1/TỔ 1	Bốc Vác	Chợ Tân Biên	11/05/2021	0	1.500.000		
3188	Trần Thị Hiền Trang	16/12/1989	272729566	KP1/TỔ 1	Hàng Rong (Rau)	Chợ Tân Biên	11/05/2021	0	1.500.000		
3189	Bùi Ngọc Tuấn	06/05/1963	270083624	KP1/TỔ 13	Thợ Sửa Chữa Điện Tử	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3190	Ngô Trung Hiếu	31/07/1984	271730809	KP1/TỔ 12	Thợ Sửa Điện Lạnh	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3191	Đào Văn Hoàng	17/01/2001	001201019798	KP1/TỔ 9	Phục Vụ Quán	43/9, Tổ 13, Kp4, P. Tân Hiệp	11/05/2021	0	1.500.000		
3192	Phan Thị Thủy Mỹ	15/03/200	381536759	KP1/TỔ 6	Phục Vụ Quán	Sân Vận Động Đồng Nai, Bê Thui Cầu Khố, Phường Cầu Khố	11/05/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3193	Mai Xuân Hưng	26/12/1977	271317568	156, KP1	Phụ Hồ	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3194	Trần Trọng Khoan	12/05/1990	036090012099	KP1/TỔ 14	Bắc Vác	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3195	Trịnh Lê Tuấn Anh	25/06/2006	075206004361	KP1/TỔ 4	Lái Xé Thuê (Kohld)	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3196	Bùi Thị Nga	1961	270578989	KP1/TỔ 1	Hàng Rong Bánh Tét	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3197	Triệu Thị Thu Hằng	08/06/1984	272067752	KP1/TỔ 1	Hàng Rong Xôi	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3198	Đặng Thái Hải	18/04/1985	271792303	KP1/TỔ 13	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	3g, Tổ 13, KP1, P.Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3199	Nguyễn Văn Tân	29/07/1995	270091594	KP1/TỔ 14	Trồng Rau	Sau Nghĩa Trang Gx. Thái Hiệp	11/05/2021	0	1.500.000		
3200	Nguyễn Thị Vang	05/04/1968	270782437	KP1/TỔ 14	Hàng Rong (Rau)	Chợ Nguyễn Trí Phương, Tp.Hcm	11/05/2021	0	1.500.000		
3201	Nguyễn Cao Thanh Khiết	17/09/2000	272868267	KP1/TỔ 14	Thợ Cơ Khí	C1 Minh Nghi-Kp4, P.Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3202	Nguyễn Cao Thanh Liêm	21/01/1999	272889037	KP1/TỔ 14	Phục Vụ Quán	Ôc Chải-Kp8, P.Tân Phong	11/05/2021	0	1.500.000		
3203	Tạ Văn Tuấn	24/05/1963	271881875	662/1/3, KP1	Hàng Rong Bánh Cam	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3204	Phạm Văn Tiến	06/03/1971	271255361	KP1/TỔ 12	Thợ Hồ	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3205	Vũ Thị Ai	17/01/1989	164365184	KP1/TỔ 5	Là Giúp Việc Gd	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3206	Huỳnh Thị Cà Lít	09/10/1992	351996228	KP1/TỔ 11	Hàng Rong (Nước)	Gần Bệnh Viện 7b	11/05/2021	0	1.500.000		
3207	Nguyễn Thị Hồng Hạ	12/01/1973	183061721	KP1/TỔ 9	Hàng Rong Trại Cây	Trảng Dài-Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3208	Nguyễn Xuân Mai	11/02/1984	272920883	KP1/TỔ 14	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	B17, Tổ 14, KP1, P.Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3209	Đỗ Ngọc Hưng	21/05/1971	271489640	KP1/TỔ 11	Thợ Cơ Điện	185, Kp6, P.Tam Hiệp	11/05/2021	0	1.500.000		
3210	Đặng Vương Tuyết Trinh	31/03/1974	271160108	KP1/TỔ 11	Thợ May Gia Đình	B36, Tổ 11, KP1, P.Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3211	Đỗ Ngọc Việt	20/03/2000	272799255	KP1/TỔ 11	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	109b Đường Nguyễn Ái Quốc, K.8 P. Tân Phong	11/05/2021	0	1.500.000		
3212	Vũ Trọng Hồng	10/10/1970	271589478	20A, KP1	Lái Xe	Tự Do	11/05/2021	0	1.500.000		
3213	Đỗ Ngọc Thắng	20/03/2000	272799256	KP1/TỔ 11	Thợ Cơ Điện	185, Kp6, P.Tam Hiệp	11/05/2021	0	1.500.000		
3214	Nguyễn Thị Kim Anh	25/04/1971	270962199	KP1/TỔ 8	Lđ Giúp Việc Gđ	10/4, Tổ 42b, Kp8, P. Tân Phong	11/05/2021	0	1.500.000		
3215	Nguyễn Thị Thắng	01/07/1979	0337738487	KP1/TỔ 8	Hàng Rong Cá	Biển Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3216	Nguyễn Tuy Vân Tiên	21/01/1956	271145649	125A, KP1	Kính Doanh Karaoke	125a, Kp1, P. Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3217	Võ Thị Tâm	27/11/1980	271742430	620/93, KP1	Thợ May Gia Đình	620/93, Kp1 Phường Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3218	Dương Thị Kim Chi	16/09/1995	352208886	KP1/TỔ 7	Phục Vụ	Nhà Hàng Hoàng Lộc, Phường Thới Nhứt	11/05/2021	0	1.500.000		
3219	Dương Quang Tỷ	16/12/2003	342044931	KP1/TỔ 7	Phục Vụ	Nhà Hàng Hoàng Lộc, Phường Thới Nhứt	11/05/2021	0	1.500.000		
3220	Nguyễn Tuấn An	16/08/2003	272992602	KP1/TỔ 14	Xe Ôm	Tự Do	11/05/2021	0	1.500.000		
3221	Đỗ Thủy Châu	05/06/2000	272781851	KP1/TỔ 12	Phục Vụ Quán	Zentea-63 Nguyễn Ái Quốc Phường Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3222	Nguyễn Thị Hiền	12/03/1978	272536650	93/91/1B, KP1	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	Tại Gia Đình	11/05/2021	0	1.500.000		
3223	Triệu Thị Kiều Hoa	09/11/1986	272067585	KP1/TỔ 1	Hàng Rong Rau	Trảng Dài-Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3224	Đinh Thị Liên	20/01/1984	241521001	KP1/TỔ 5	Thu Gom Phế Liệu	Trảng Dài-Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3225	Nguyễn Thanh Hoài An	07/10/1984	271610857	202, KP1	Hàng Rong (Bánh Mì)	Trảng Dài-Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3226	Phạm Minh Vũ	06/10/1986	261647396	KP1/TỔ 5	Thợ Hồ	Tự Do	11/05/2021	0	1.500.000		
3227	Danh Quang	1989	385477810	KP1/TỔ 9	Thợ Hồ	Tự Do	11/05/2021	0	1.500.000		
3228	Nguyễn Thị Thu Sang	13/03/1976	271224832	600/4/33, KP1	Bốc Vác	Tự Do	11/05/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3229	Phan Thị Thu Hiền	10/07/1995	187210280	KP1/TỔ 9	Lđ Trưởng Mìn (Kò Hdid)	Trường Mìn Hoa Mai Vàng, Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3230	Nguyễn Linh	10/10/1986	261052445	KP1/TỔ 9	Thợ Điện Nước	Tự Do	11/05/2021	0	1.500.000		
3231	Trần Văn Chiêu Thương	20/10/1986	363585315	133, KP1	Phục Vụ	Biển Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3232	Trần Văn Hội	01/08/1967	370461877	KP1/TỔ 14	Thợ Hò	Biển Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3233	Phan Thị Đăng	1964	370335877	KP1/TỔ 14	Thợ Hò	Biển Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3234	Trần Văn Thắng	1991	365774685	133, KP1	Nhân Viên Karaoke	Biển Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3235	Nguyễn Thị Minh Hào	01/11/1984	271751200	KP1/TỔ 14	Hàng Rong Rau	Biển Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3236	Nguyễn Văn Chiến	1976	271379789	KP1/TỔ 14	Lái Xe	Biển Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3237	Nguyễn Thị Minh Khai	09/08/1982	271535458	93/29A, KP1	Vé Số Lưu Động	Tự Do	11/05/2021	0	1.500.000		
3238	Nguyễn Văn Miên	12/08/1968	075068000686	KP1/TỔ 5	Thợ Hò	Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3239	Nguyễn Huy Long	12/09/1952	272233942	KP1/TỔ 14	Vé Số Lưu Động	Biển Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3240	Lê Hiếu Nghĩa	09/12/2001	364074578	133, KP1	Phục Vụ	Karaoke 179, Phường Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3241	Lê Thị Hoa	15/03/1990	276003286	Hẻm 990, KP1	Phục Vụ Quán	Trảng Dài-Biển Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3242	Trần Văn Tuyền	20/12/1986	245117080	KP1/TỔ 8	Bếp Vác	Trảng Dài-Biển Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3243	Phạm Thị Bình	1956	272233827	KP1/TỔ 14	Lđ Giúp Việc Gd	7/4, Huỳnh Văn Nghệ, P. Bàu Long	11/05/2021	0	1.500.000		
3244	Thạch Kiều	1991	385557452	133, KP1	Nhân Viên Karaoke	Trảng Dài-Biển Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3245	Nguyễn Văn Quang	05/07/1984	142139927	330, KP1	Phụ Hò	Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3246	Phạm Thanh Hưng	06/02/1992	272855158	662/4, KP1	Thợ Cơ Khí	Trảng Dài-Biển Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chi chú
3247	Lê Thanh Ngân	04/08/1960	270083223	662/4, KP1	Làm Đẹp (Cắt Tóc)	Trảng Dài-Biên Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3248	Phạm Văn Đức	20/12/1972	271390765	KP1/TỔ 12	Xe Ôm	Biên Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3249	Võ Thị Hồng	10/09/1968	025199351	133, KP1	Phụ Quán Dê Cầu Suối	133, KP1, P. Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3250	Nguyễn Văn Khang	13/07/1989	036089012130	KP1/TỔ 3	Bốc Vác	Biên Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3251	Phạm Hà Vy	29/09/2004	036304008885	KP1/TỔ 2	Phục Vụ Quán	Quán Trà Sữa Holytra, Phường Tân Tiến	11/05/2021	0	1.500.000		
3252	Nguyễn Thị Mộng Liên	27/05/1979	271364155	KP1/TỔ 4	Quán Nước	Quán Trà Sữa Holytra, Phường Tân Tiến	11/05/2021	0	1.500.000		
3253	Trần Nguyễn Hữu Thanh Tùng	07/02/1991	261175971	636/6, KP1	Thợ Sơn Nước	Long Thành-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3254	Đinh Thanh Thảo	20/05/1989	271960636	KP1/TỔ 14	Phục Vụ Quán	Trà Sữa Seatra Phương Trung Dầu	11/05/2021	0	1.500.000		
3255	Trần Nguyễn Hữu Thanh Phong	19/12/1993	261306099	636/6, KP1	Thợ Sơn Nước	Long Thành-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3256	Thái Thị Tâm	01/01/1969	272767619	135A, KP1	Bán Hàng Rong Trái Cây	Trảng Dài-Biên Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3257	Nguyễn Thị Mỹ	08/10/1989	271913496	135A, KP1	Bán Hàng Rong Trái Cây	Trảng Dài-Biên Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3258	Thái Thị Phước	16/09/1963	205957902	135A, KP1	Bán Hàng Rong Trái Cây	Trảng Dài-Biên Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3259	Nguyễn Phước Huy	12/02/1986	023865669	135A, KP1	Xe Công Nghệ (Grab)	Tp. HCM	11/05/2021	0	1.500.000		
3260	Nguyễn Thu Nguyệt	11/10/1960	021857793	135A, KP1	Phục Vụ Quán	Cơm Gà Tam Kỳ Trảng Dài-Biên Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3261	Nguyễn Hữu Kỹ	10/08/1991	272227133	135A, KP1	Phụ Xe Tải (Ko Hdlid)	Biên Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3262	Hồ Công Đức	28/09/1993	261237802	135A, KP1	Thợ Hổ	Sát Quất- Hồ Nai 3	11/05/2021	0	1.500.000		
3263	Nguyễn Văn Sỹ	01/01/1986	385566016	KP1/TỔ 9	Vé Số Lưu Động	Biên Hòa-Dồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3264	Nguyễn Minh Dũng	20/08/1990	261178308	135A, KP1	Thợ Hổ	Hồ Nai 3	11/05/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3265	Điền Trọng Hàng	17/10/1989	271926350	KP1/TỔ 5	Thợ Hò	Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3266	Nguyễn Minh Tuấn	18/09/1987	271913944	KP1/TỔ 14	Xe Ôm	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3267	Nguyễn Ngọc Tân	23/02/1958	270165101	KP1/TỔ 9	Hàng Rong Chăn Ra Gối	Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3268	Trần Xuân Văn	10/10/1994	044094001352	KP1/TỔ 5	Lái Xe	Tự Do	11/05/2021	0	1.500.000		
3269	Nguyễn Minh Trung	08/01/2002	272916793	KP1/TỔ 5	Thợ Hò	Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3270	Vạn Kim Nga	17/01/1972	271241407	KP1/TỔ 5	Thợ Hò	Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3271	Nguyễn Minh Triều	14/04/1997	272566749	KP1/TỔ 5	Thợ Hò	Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3272	Đỗ Thị Thanh Thúy	08/09/1974	351176521	156, KP1	Lđ Giúp Việc Gd	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3273	Nguyễn Thị Phương	24/09/1984	271744283	KP1/TỔ 5	Tạp Vụ (Kó Hdlđ)	Trường Mn Bạch Khoa	11/05/2021	0	1.500.000		
3274	Nguyễn Thị Lệ Hằng	13/10/1977	272267928	F11, KP1	Thợ May Gia Đình	F11, KP1, Phường Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3275	Mai Vy	13/07/1987	271839063	KP1/TỔ 15	Thu Gom Phế Liệu	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3276	Triều Xuân Quyết	30/05/1988	162744838	KP1/TỔ 1	Hàng Rong (Cá)	902, KP1, P.Trảng Dài	11/05/2021	0	1.500.000		
3277	Nguyễn Thị Như Ý	1994	365359373	902, KP1	Vé Số Lưu Động	Biên Hòa-Đồng Nai	11/05/2021	0	1.500.000		
3278	Thạch Hoàng Anh	1982	365382646	902, KP1	Thợ Hò	Tự Do	11/05/2021	0	1.500.000		
3279	Nguyễn Thái Hoàng	20/11/1979	271325369	KP1/TỔ 1	Bốc Xếp	Tự Do	11/05/2021	0	1.500.000		
3280	Nguyễn Khắc Tiến	01/09/1985	271684583	TỔ 26 KP4C	Hàng Rong Rau	Tp.Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3281	Trương Tiến Thịnh	12/09/1995	27275261	TỔ 22 KP2	Xe Công Nghệ Grab	P.Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3282	Dương Hoàng Thân	08/09/1967	270781400	TỔ 11 KP4	Hàng Rong Hành Túi	P.Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3283	Trần Thương	1972	365297260	TỔ 22 KP2	Hàng Rong Gà	P.Trang Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3284	Phạm Thị Lệ Thủy	1973	366177335	TỔ 22 KP2	Hàng Rong Gà	P.Trang Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3285	Trịnh Đức Hiệp	24/01/1998	184243222	TỔ 4 KP5	Xe Công Nghệ 2 Bánh	Tp. Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3286	Trần Thị Mỹ Duyên	01/01/2001	241810729	TỔ 4 KP5	Làm Đẹp Cắt Tóc	P.Trang Dài (Tên Quấn, Địa Chỉ Cụ Thấu)	01/5/2021	0	1.500.000		
3287	Nguyễn Thị Nguyễn	30/05/1982	038182012242	KP2A/TỔ 30	Vé Số	Đại Lý Vé Số Hiệp Mai	01/5/2021	0	1.500.000		
3288	Ngô Văn Chi	08/03/1984	036084008006	KP2A/TỔ 29	Phụ Quán Bún	Trong Lòng Chợ Tân Hiệp	01/5/2021	0	1.500.000		
3289	Trần Hồng Đào	19/5/1995	272926596	KP2A/TỔ 24	Làm Đẹp Cắt Tóc	4/1 Ấp Thanh Hóa, Hồ Nai 3	01/5/2021	0	1.500.000		
3290	Phạm Thị Toan	09/02/1968	276022827	KP2A/TỔ 24	Giúp Việc Nhà	Số 47 Tổ 1 Kp7 Tân Phong	01/5/2021	0	1.500.000		
3291	Lưu Thị Ngọc Ân	15/7/1983	271829949	KP2A/TỔ 24A	Giúp Việc	Có Hồng Tổ 20a, Kp3a Tr.Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3292	Nguyễn Thị Thủy	01/10/1982	272557774	KP2A/TỔ 24	Hàng Rong Quấn Áo	Phường Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3293	Trần Văn Hết	06/11/1984	271788177	KP2A/TỔ 2	Bán Hàng Rong Bánh Mì	Đường Đồng Khởi	01/5/2021	0	1.500.000		
3294	Nguyễn Thị Thu Loan	05/01/1989	276057502	KP2A/TỔ 2	Bán Hàng Rong Bánh Mì	Đường Đồng Khởi	01/5/2021	0	1.500.000		
3295	Lê Thị Thanh Dung	25/09/1990	261221617	KP2A/TỔ 7	Bán Bánh Cuốn	Đường Đồng Khởi	01/5/2021	0	1.500.000		
3296	Trần Thị Minh Hiếu	18/3/1979	271374975	KP2A/TỔ 2	Bán Com Phấn (Kó Đẳng Kỳ Kinh Doanh)	6a Tổ 2 Kp 2a Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3297	Nguyễn Tấn Cường	04/12/1994	272337696	KP2A/TỔ 2	Phụ Quán Com Mọc Lan	6a Tổ 2 Kp 2a Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3298	Trần Thị Mỹ Hạnh	27/12/1980	271384976	KP2A/TỔ 2	Phụ Quán Com Mọc Lan	6a Tổ 2 Kp 2a Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3299	Nguyễn Ngọc Thơ	1981	301015365	KP2A/TỔ 2	Phụ Quán Com Mọc Lan	Đường Đồng Khởi	01/5/2021	0	1.500.000		
3300	Trần Thị Thanh Hà	15/10/1977	271247164	KP2A/TỔ 2	Bán Hnagf Rong Gà	Đường Đồng Khởi	01/5/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3301	Ngô Hoàng Nam	17/1/1988	724172765	KP2A/TỔ 2	Hàng Rong Nước	338kp1 V/3 Thị Sáu, P. Th. Nhất	01/5/2021	0	1.500.000		
3302	Hà Văn Kỳ	24/10/1959	090233190	KP2A/TỔ 2	Xe Ôm	Tp Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3303	Phạm Văn Tường	23/7/1965	079065008285	KP2A/TỔ 2	Hàng Rong Bánh Mì	Tổ 2 Kp2a Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3304	Nguyễn Văn Kỳ	0/0/1973	060547850	KP2A/TỔ 2	Xe Ôm	Khu Vực Tp Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3305	Bùi Thị Thủy	10/12/1975	060622666	KP2A/TỔ 2	Hàng Rong Rau	Đầu Đường Đồng Khởi	01/5/2021	0	1.500.000		
3306	Nguyễn Văn Định	10/02/1995	061074005	KP2A/TỔ 2	Bác Vác	Khu Vực Tp Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3307	Nguyễn Thị Kim Oanh	0/0/1966	270684630	KP2A/TỔ 2	Hàng Rong Rau	Khu Vực Trượt Công Cty	01/5/2021	0	1.500.000		
3308	Nguyễn Đức Long	08/02/1994	142730984	KP2A/TỔ 8	Xe Ôm	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3309	Đinh Thị Bích Loan	25/8/1999	272738322	KP2A/TỔ 8	Hàng Rong Rau	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3310	Đoàn Văn Phú	06/10/1997	174819934	KP2A/TỔ 8	Hàng Rong Rau	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3311	Trịnh Minh Hiếu	11/11/1990	321363277	KP2A/TỔ 8	Hàng Rong Hành Tỏi	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3312	Trần Minh Đức	27/5/1980	370824669	KP2A/TỔ 8	Xe Công Nghệ 2 Bánh	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3313	Vũ Đình Trung	20/11/1986	272259081	KP2A/TỔ 8	Xe Ôm	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3314	Ng. Vũ Thị Thúy Nhi	30/6/1996	272469374	KP2A/TỔ 8	Lái Xe Thuê (Kơ Hít)	1372-Phạm Văn Thuận-T. Tiến	01/5/2021	0	1.500.000		
3315	Đỗ Thị Thi	20/4/1995	272336005	KP2A/TỔ 5	Làm Dẹp Cắt Tóc	66/134 Kp2 Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3316	Đinh Thị Thanh Nga	01/05/1967	270695060	KP2A/TỔ 27	Giúp Việc Theo Giờ	316q11k P Trung Dũng, B. Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3317	Trần Thanh Trà	15/4/1982	290693723	KP2A/TỔ 3	Bác Vác	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3318	Nguyễn Thị Lý	1984	272831287	KP2A/TỔ 1	Hàng Rong Rau	Khu Vực Trảng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3319	Huỳnh Thạch Quan	10/11/1979	271442646	KP2A/TỔ 1	Xe Ôm	Khu Vực Tráng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3320	Nguyễn Văn Chung	17/8/1978	271539394	KP2A/TỔ 6	Vận Chuyển Hàng	Tráng Dài, Biên Hòa, Tân Hiệp	01/5/2021	0	1.500.000		
3321	Phạm Quang Giới	20/2/1965	271959032	KP2A/TỔ 6	Vận Chuyển Hàng	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3322	Hứa Thị Bay	27/10/1984	082010243	KP2A/TỔ 5	Vé Số Đạo	Tráng Dài, Biên Hòa, Tân Hiệp	01/5/2021	0	1.500.000		
3323	Trương Tấn Phát	01/01/1994	321532064	KP2A/TỔ 3	Hàng Rong Rau	Nhà Hàng 126, Kp1 Tráng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3324	Võ Kim Hậu	05/06/1984	271668211	KP2A/TỔ 3	Phụ Quán Cơm	Quán Cơm Tuấn Tú, Phường Tân Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3325	Trần Hoàng Trọng	15/11/1986	371232769	KP2A/TỔ 3	Phục Vụ	Nhà Hàng Thiết Mộc Lan, Phường Tân Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3326	Trần Thị Hải Đường	25/7/1968	272099852	KP2A/TỔ 3	Phục Vụ	Nhà Hàng Lương Gia Tuấn, Phường Tân Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3327	Võ Thị Phương	30/5/1977	271328097	KP2A/TỔ 5	Hàng Rong Rau	Khu Vực Tân Mai, Đường 5	01/5/2021	0	1.500.000		
3328	Vân Thị Ngọc Phú	11/05/1965	270695926	KP2A/TỔ 5	Phục Vụ	Nhà Hàng Thiên Hưng, Đ. Khởi	01/5/2021	0	1.500.000		
3329	Võ Minh Tuấn	16/11/1992	321488555	KP2A/TỔ 8	Phục Vụ	Nhà Hàng Thiên Hưng, Đ. Khởi	01/5/2021	0	1.500.000		
3330	Nguyễn Hữu Toàn	29/5/1976	272598986	KP2A/TỔ 34	Xe Ôm	Khu Vực Tráng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3331	Trương Công Dũng	01/01/1992	261410427	KP2A/TỔ 32	Xe Ôm	Khu Vực Tráng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3332	Ngô Văn Quyết	06/05/1976	240521701	KP2A/TỔ 5	Hàng Rong Rau	Khu Phố 2 Tráng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3333	Triệu Hoàng Diệp	20/1/1993	241466261	KP2A/TỔ 32	Thu Gom Phế Liệu	Tráng Dài, Biên Hòa, Tân Hiệp	01/5/2021	0	1.500.000		
3334	Nguyễn Thành Hiếu	04/04/1976	54076000617	KP2A/TỔ 4	Bốc Vác	Tráng Dài, Biên Hòa, Tân Hiệp	01/5/2021	0	1.500.000		
3335	Huỳnh Thị Tiến	19/10/1981	54181000805	KP2A/TỔ 4	Bốc Vác	Tráng Dài, Biên Hòa, Tân Hiệp	01/5/2021	0	1.500.000		
3336	Trần Hoàng Vũ	21/11/1990	272816230	KP2A/TỔ 2	Xe Ôm	Khu Vực Tráng Dài-Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3337	Nguyễn Minh Trí	03/01/1992	272203662	KP2A/TỎ 2	Bắc Vắc	Khu Vực Trảng Dài-Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3338	Đinh Thị Hạnh	23/5/1993	241325233	KP2A/TỎ 2	Hàng Rong Rau	Khu Vực Trảng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3339	Hà Ngọc Thạch	05/08/1971	000270911325	KP2A/TỎ 2	Vé Số	Khu Vực Trảng Dài-Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3340	Lê Thị Bích Vân	10/10/1988	311958471	KP2A/TỎ 2	Hàng Rong Rau	Khu Vực Tp Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3341	Trần Thị Kim Lê	11/12/1986	312550895	KP2A/TỎ 2	Giúp Việc Theo Giờ	Khu Vực Tp Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3342	Trần Văn Thắng	24/11/1985	271915922	KP2A/TỎ 2	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3343	Nguyễn Văn Kinh	02/10/1954	270412909	KP2A/TỎ 2	Hàng Rong Rau	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3344	Trần Quốc Toàn	19/9/1969	034069003338	KP2A/TỎ 2	Bắc Vắc	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3345	Võ Văn Mười	0/0/1971	261260527	KP2A/TỎ 2	Thu Gom Phế Liệu	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3346	Đỗ Thị Vi	09/10/1976	026176003741	KP2A/TỎ 2	Hàng Rong Trái Cây	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3347	Thạch Hiếu	01/01/1988	271780335	KP2A/TỎ 2	Làm Dẹp Cầu Tộc	Tổ 2 Khu Phố 2a, Tr.Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3348	Nguyễn Thanh Lâm	12/10/1969	276860109	KP2A/TỎ 2	Bắc Vắc	Khu Vực Tp Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3349	Phí Văn Cường	14/12/1984	000250711447	KP2A/TỎ 2	Hàng Rong Trái Cây	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3350	Nguyễn Văn Kiêm	13/9/1987	186723168	KP2A/TỎ 2	Bắc Vắc	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3351	Nguyễn Văn Thành	17/4/1984	038084010230	KP2A/TỎ 2	Hàng Rong Rau	Bán Rau Trước Công Ty Chauacien	01/5/2021	0	1.500.000		
3352	Trần Thị Hiền	19/5/1988	173377854	KP2A/TỎ 2	Hàng Rong Rau	Bán Rau Trước Công Ty Chauacien	01/5/2021	0	1.500.000		
3353	Trần Văn Viên	01/01/1984	381980468	KP2A/TỎ 2	Bắc Vắc	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3354	Trần Thị Nhỏ	01/01/1986	381316060	KP2A/TỎ 2	Bắc Vắc	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3355	Trần Thị Thiện Lành	09/03/1993	261242444	KP2A/TỔ 2	Làm Đẹp Cắt Tóc	Tổ 2 Khu Phố 2a, Tr. Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3356	Nguyễn Văn Tiềm	14/4/1989	351946012	KP2A/TỔ 2	Bốc Vác	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3357	Nguyễn Văn Hiếu	19/6/1989	351988116	KP2A/TỔ 2	Bốc Vác	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3358	Nguyễn Văn Tiềm	08/10/1995	352274300	KP2A/TỔ 2	Bốc Vác	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3359	Nguyễn Thị Út Ngon	0/0/1983	381489341	KP2A/TỔ 2	Bốc Vác	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3360	Ngô Sỹ Phong	04/02/1984	312550564	KP2A/TỔ 2	Bốc Vác	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3361	Lê Minh Đức	06/10/1986	311903411	KP2A/TỔ 2	Bốc Vác	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3362	Hoàng Văn Phấn	04/10/1986	186440508	KP2A/TỔ 2	Bốc Vác	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3363	Nguyễn Văn Lệ	05/01/1987	172241820	KP2A/TỔ 2	Bốc Vác	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3364	Nguyễn Thành Chung	24/4/1984	001084039615	KP2A/TỔ 16	Bốc Vác	Biên Hòa, Bình Dương	01/5/2021	0	1.500.000		
3365	Lê Trần Dạ Hương	04/04/1972	271226227	KP2A/TỔ 16	Phục Vụ	Hủ Tiếu Thảo Vy Trần Văn Xã	01/5/2021	0	1.500.000		
3366	Lê Thị Long	01/12/1965	171299036	KP2A/TỔ 16	Phục Vụ	Quán Bún Đậu Kp4 Tr. Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3367	Lê Thị Trang	0/0/1997	092177000381	KP2A/TỔ 16	Vé Số	Tràng Dài -Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3368	Trần Trí Tâm	04/01/1994	271812018	KP2A/TỔ 2	Bốc Vác	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3369	Quách T. Huyền Trang	18/12/1990	272067185	KP2A/TỔ 16	Hàng Rong Rau	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3370	Quách Hưng Mỹ	04/02/1995	272449688	KP2A/TỔ 16	Xe Ôm	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3371	Quách Hưng Phát	17/8/1998	272698519	KP2A/TỔ 16	Xe Ôm	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3372	Nguyễn Văn Lành	20/9/1966	245384676	KP2A/TỔ 16	Bốc Vác	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3373	Phạm Thị Lệ	08/08/1994	362453618	KP2A/TỎ 16	Vé Số	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3374	Nguyễn Minh Phúc	27/11/1999	371914102	KP2A/TỎ 16	Bắc Vắc	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3375	Nguyễn Văn Hùng	0/0/1963	370268335	KP2A/TỎ 16	Bắc Vắc	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3376	Nguyễn Minh Nhật	08/09/1998	371750545	KP2A/TỎ 16	Thu Gồm Phế Liệu	Vòng Xoay Tam Hiệp	01/5/2021	0	1.500.000		
3377	Phạm Thị Dung	16/7/1974	036174005199	KP2A/TỎ 16	Hàng Rong Xôi	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3378	Trương Văn Thúc	0/0/1984	334249107	KP2A/TỎ 16	Bắc Vắc	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3379	Trần Văn Hòa	08/09/1988	351698589	KP2A/TỎ 16	Bắc Vắc	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3380	Ngô Minh Thái	08/05/1995	272480561	KP2A/TỎ 1	Hàng Rong Rau	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3381	Trần Thanh Ngọc	19/7/1987	186286486	KP2A/TỎ 5A	Hàng Rong Rau	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3382	Nguyễn Thị Lan	10/02/1965	272807845	KP2A/TỎ 24	Bán Hàng Rong Trái Cây	Chợ Tân Biên	01/5/2021	0	1.500.000		
3383	Trần Văn Dũng	03/10/1979	036079001360	KP2A/TỎ 29B	Bắc Vắc	Chợ Tân Hiệp	01/5/2021	0	1.500.000		
3384	Thị Giang	25/12/2003	285848827	KP2A/TỎ 29B	Thu Gồm Phế Liệu	Trảng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3385	Hoàng Đức Xoa	15/8/1964	2719146974	KP2A/TỎ 35	Bắc Vắc	Trảng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3386	Nguyễn Kim Dung	05/02/1994	272267724	KP2A/TỎ 35	Hàng Rong Rau	Trảng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3387	Đặng Ngọc Phan	14/1/1980	272378459	KP2A/TỎ 28	Bán Hàng Rong Hành Tỏi	Trảng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3388	Nguyễn Kim Hồng	22/2/1952	272489726	KP2A/TỎ 32	Hàng Rong Cà	Trảng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3389	Phạm Thị Thương	15/12/1958	271979983	KP2A/TỎ 32	Thu Gồm Phế Liệu	Khu Vực Trảng Dài, T. Phong	01/5/2021	0	1.500.000		
3390	Trần Văn Nhỏ	08/10/1976	240789643	KP2A/TỎ 32	Xe Ôm	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3391	Nguyễn Thị Thu Nga	24/10/1977	022974564	KP2A/TỔ 32	Giúp Việc	Tổ 12 Khu Phố 2	01/5/2021	0	1.500.000		
3392	Nguyễn Thanh Tùng	11/11/1974	320869433	KP2A/TỔ 32	Vẽ Số	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3393	Đỗ Thị Kim Duyên	01/07/1981	280746083	KP2A/TỔ 32	Giúp Việc Theo Giờ	Phường Bửu Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3394	Nguyễn Văn Vũ	0/0/1983	334394095	KP2A/TỔ 32	Bốc Vác	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3395	Trương Quốc Thiết	01/01/1989	365763397	KP2A/TỔ 32	Bốc Vác	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3396	Lê Văn Minh	04/07/1973	271384160	KP2A/TỔ 32	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3397	Phan Thị Kim Thanh	10/01/1967	270689242	KP2A/TỔ 32	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3398	Lê Thị Thu Thảo	24/11/1980	271384162	KP2A/TỔ 32	Giúp Việc Nhà Theo Giờ	Giúp Việc Nhà, Phường Tân Mai	01/5/2021	0	1.500.000		
3399	Nguyễn Thị Kim	15/3/1953	270452014	KP2A/TỔ 32	Giúp Việc Theo Giờ	Đường 5, Phường Thống Nhất	01/5/2021	0	1.500.000		
3400	Lê Thị Lan	09/10/1971	240469547	KP2A/TỔ 32	Vẽ Số	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3401	Hồ Văn Sang	01/01/1983	341335820	KP2A/TỔ 32	Bán Đồ Nhựa	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3402	Nguyễn Thị Vượt	22/10/1968	150958521	KP2A/TỔ 32	Giúp Việc	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3403	Lê Khánh Trọng	01/01/1984	364179143	KP2A/TỔ 32	Bán Hàng Rong Cá	Thanh Phú, Vĩnh Cửu	01/5/2021	0	1.500.000		
3404	Cao Hoàng Đức	01/01/1990	371568156	KP2A/TỔ 32	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3405	Trần Cẩm Nhung	19/9/1980	341551110	KP2A/TỔ 32	Thu Gom Rác	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3406	Trần Hoàng Nghĩa	10/10/1990	351987521	KP2A/TỔ 32	Xe Ôm	Khu Vực Tân Phong	01/5/2021	0	1.500.000		
3407	Trần Văn Hải	0/0/1968	381712746	KP2A/TỔ 32	Hàng Rong Rau	Khu Vực Trảng Dài, T.Phong	01/5/2021	0	1.500.000		
3408	Trần Hoàng Em	10/12/2001	385891172	KP2A/TỔ 32	Bốc Vác	Khu Vực Trảng Dài, T.Phong	01/5/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3409	Trần Thị Linh	09/02/1992	372095849	KP2A/TỎ 32	Giúp Việc Theo Giờ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3410	Nguyễn Thị Nga	0/0/1977	383357382	KP2A/TỎ 32	Giúp Việc Theo Giờ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3411	Thạch Chiến	0/0/1977	385390083	KP2A/TỎ 32	Bóc Vác	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3412	Vô Thanh Phương	01/01/1976	351097896	KP2A/TỎ 32	Thu Góm Rác	Khu Vực Tân Phong	01/5/2021	0	1.500.000		
3413	Trần Văn Dủ	0/0/1987	371357445	KP2A/TỎ 32	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3414	Nguyễn Huỳnh Hân	20/4/1991	351978410	KP2A/TỎ 32	Giúp Việc Rêuo Giờ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3415	Nguyễn Văn Cư	01/01/1956	371490445	KP2A/TỎ 32	Vé Số	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3416	Nguyễn Văn Truyền	17/12/1993	187522416	KP2A/TỎ 32	Xe Ôm	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3417	Nguyễn Thị Hương	27/6/1993	187258168	KP2A/TỎ 32	Vé Số	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3418	Hoàng Văn Tư	28/6/1966	271023661	KP2A/TỎ 33	Bán Hàng Rông Cả	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3419	Huỳnh Ngọc Dũng	05/10/1974	271157096	KP2A/TỎ 4	Bóc Vác	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3420	Lý Hồng	09/03/1955	270721800	KP2A/TỎ 6	Bán Hàng Rong Rau	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3421	Nguyễn Hoàng Oanh	01/08/1988	026069633	KP2A/TỎ 17A	Hàng Rong Trái Cây	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3422	Trần Văn Luân	13/2/1982	162666039	KP2A/TỎ 2	Xe Ôm	Khu Vực Đồng Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
3423	Lê Trọng Tiến	02/10/1968	172297707	KP2A/TỎ 2	Thu Góm Phế Liệu	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3424	Phạm Thị Lành	0/0/1960	250796195	KP2A/TỎ 23	Hàng Rong Rau	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3425	Phạm Văn Tông	07/03/1957	250396595	KP2A/TỎ 23	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3426	Trương Văn Giảng	14/2/1983	272927500	KP2A/TỎ 17A	Bóc Vác	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3427	Đặng Xuân Hải	10/05/1992	276023678	KP2A/TỔ 17A	Buôn Bán	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3428	Đặng Thị Duyên	19/5/1987	272545017	KP2A/TỔ 17A	Hàng Rong Rau	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3429	Huỳnh T. Ngọc Phương	20/4/1985	023735834	KP2A/TỔ 17A	Hàng Rong Rau	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3430	Nguyễn Xuân Hương	20/09/1982	271557405	KP2A/TỔ 17	Hàng Rong Rau	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3431	Trần Thế Hào Hiệp	29/7/1979	272501257	KP2A/TỔ 17	Hàng Rong Rau	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3432	Phan Thanh Tâm	08/03/1985	272897891	KP2A/TỔ 17A	Làm Đẹp Nail	28/3 Tổ 17a Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3433	Diệp Thị Mỹ Hạnh	29/4/1983	352057251	KP2A/TỔ 17A	Bán Hàng Rong (Hành)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3434	Bùi Thị Tuyết	27/12/1963	272238375	KP2A/TỔ 17	Giúp Việc Theo Giờ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3435	Bùi Văn Huy	16/9/1976	276003384	KP2A/TỔ 17A	Bốc Vác	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3436	Nguyễn Thị Nga	17/9/1985	276022078	KP2A/TỔ 17A	Giúp Việc Theo Giờ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3437	Nguyễn Văn Bắc	07/10/1990	031149984	KP2A/TỔ 17A	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3438	Lê Thị Huệ	20/1/1988	172759097	KP2A/TỔ 17A	Hàng Rong Rau	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3439	Nguyễn Tiến Đức	18/10/1976	276070327	KP2A/TỔ 17A	Bốc Vác	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3440	Trần Thị Ngọc Thủy	09/12/2003	-	KP2A/TỔ 17A	Hàng Rong Rau	Biển Hòa Đồng Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
3441	Ngô Ngọc Thuần	27/8/1992	031792112	KP2A/TỔ 17A	Xe Ôm	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3442	Nguyễn Thị Bình Minh	08/03/1986	271641567	KP2A/TỔ 17A	Hàng Rong Rau	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3443	Dương Văn Bé	0/0/1967	341760314	KP2A/TỔ 17A	Bốc Vác	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3444	Thái Bá Đạt	01/01/1996	381771644	KP2A/TỔ 17	Bốc Vác	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3445	Nguyễn Thị Đơn	02/01/1989	151738036	KP2A/TỎ 17	Bán Cháo Dinh Dưỡng	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3446	Nguyễn Văn Bé	10/10/1988	381349773	KP2A/TỎ 17A	Bốc Vác	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3447	Trần Thị Ngọc Phước	08/10/1973	271224773	KP2A/TỎ 17A	Bán Hàng Rong Cá	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3448	Nguyễn Văn Phong	26/6/1969	271599061	KP2A/TỎ 17A	Bán Hàng Rong Cá	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3449	Nguyễn Thị Phүй	01/01/1979	276098978	KP2A/TỎ 23	Giúp Việc Theo Giờ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3450	Nguyễn Văn Sơn	25/2/1997	272647531	KP2A/TỎ 23	Bốc Vác	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3451	Nguyễn Văn Sáu	14/2/1973	272729695	KP2A/TỎ 23	Bốc Vác	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3452	Lê Ngọc Thùy	02/02/1977	272584157	KP2A/TỎ 29B	Hàng Rong Rau	Biên Hòa Đồng Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
3453	Võ Thị Kim Hoa	21/4/1965	270696077	KP2A/TỎ 16	Hàng Rong Rau	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3454	Nguyễn Thị Hậu	06/01/1966	172601881	KP2A/TỎ 3	Bán Bánh Cuốn	Tổ 3 Khu Phố 2a	01/5/2021	0	1.500.000		
3455	Cao Thị Thủy	27/3/1993	241197787	KP2A/TỎ 32	Phục Vụ	Nhà Hàng Uyên Trang T. Phong	01/5/2021	0	1.500.000		
3456	Huỳnh Ng. Hữu Hào	26/10/1999	273690914	KP2A/TỎ 32	Bốc Vác	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3457	Phạm Đức Trung	04/07/1997	231125416	KP2A/TỎ 32	Xe Ôm	Đồng Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
3458	Nguyễn Thị Rìl	30/6/1986	321279639	KP2A/TỎ 32	Vé Số	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3459	Mai Văn Đông	15/8/1987	173275200	KP2A/TỎ 32	Bốc Vác	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3460	Huỳnh Út Bảy	03/02/1996	366025718	KP2A/TỎ 32	Phục Vụ Quán	Khu Vực Trảng Dài Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3461	Huỳnh Văn Kiệt	0/0/1983	365597997	KP2A/TỎ 32	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3462	Huỳnh Văn Dương	0/0/1988	365846253	KP2A/TỎ 32	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3463	Trần Thanh Dèo	0/0/1989	365972337	KP2A/TỔ 32	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3464	Nguyễn Công Hải	07/10/1979	186794321	KP2A/TỔ 32	Bốc Vác	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3465	Võ Thị Quyên	15/6/1986	351894937	KP2A/TỔ 31	Vé Sổ Đạo	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3466	Nguyễn Thị Hoài Thu	24/4/1990	272139810	KP2A/TỔ 6	Bán Cà Phê Mang Đi	Phường Tân Tiến	01/5/2021	0	1.500.000		
3467	Lê Thị Quý	20/9/1993	352072141	KP2A/TỔ 5	Hàng Rong Rau	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3468	Lê Thị Bích Chi	20/2/1990	352001886	KP2A/TỔ 5	Giúp Việc	Theo Giờ Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3469	Huỳnh Ngọc Kiều	0/0/1964	370602344	KP2A/TỔ 31	Giúp Việc Mầm Non(Ko Hlđ)	Trường Mn Sóc Nhì	01/5/2021	0	1.500.000		
3470	Nguyễn Thị Lôi	09/09/1967	350842569	KP2A/TỔ 5	Thu Gom Phế Liệu	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3471	Trần Hữu Toàn	15/10/1986	292927690	KP2A/TỔ 31	Lái Xe Thuê	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3472	Đỗ Văn Hiếu	01/01/1988	371302122	KP2A/TỔ 31	Bốc Vác	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3473	Nguyễn Đức Huệ	0/0/1971	320795172	KP2A/TỔ 31	Bốc Vác	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3474	Nguyễn Thanh Lâm	07/01/1991	371502653	KP2A/TỔ 31	Xe Ôm	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3475	Nguyễn Văn Tuấn	05/01/1991	121167954	KP2A/TỔ 31	Lái Xe Thuê	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3476	Phạm Thanh Hùng	08/12/1994	371546955	KP2A/TỔ 31	Xe Ôm	Biên Hòa Đồng Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
3477	Lê Văn Đan	26/6/1976	38076003651	KP2A/TỔ 31	Bốc Vác	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3478	Lê Minh Hưng	16/7/1997	221458671	KP2A/TỔ 31	Vận Chuyển Hàng	35b7 Kp11 Tân Phong, B.Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3479	Nguyễn Thị Lái	20/10/1974	220926973	KP2A/TỔ 31	Hàng Rong Rau	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3480	Ng. Thanh Tiến Anh	0/0/1993	352240964	KP2A/TỔ 31	Thu Gom Phế Liệu	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3481	Mạc Thị Diễm	15/2/1984	272143278	KP2A/TỎ 31	Bán Bánh Cuốn	Tại Nhà	01/5/2021	0	1.500.000		
3482	Đoàn Trí	11/10/1968	225027464	KP2A/TỎ 31	Hàng Rong Rau	Khu Vực Trảng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3483	Nguyễn Thanh Hùng	0/0/1965	370466620	KP2A/TỎ 31	Bắc Vác	Trảng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3484	Nguyễn Triệu VT	04/08/1999	371937124	KP2A/TỎ 31	Bắc Vác	Không Có Định Tái Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3485	Nguyễn Tiến Nguyệt	20/10/1968	260689861	KP2A/TỎ 34	Xe Ôm	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3486	Nguyễn Thị Oanh	12/03/1979	184295160	KP2A/TỎ 29B	Hàng Rong Rau	Chợ E26 Tân Phong	01/5/2021	0	1.500.000		
3487	Lê Mậu Sơn	02/03/1979	183290500	KP2A/TỎ 29B	Hàng Rong Rau	Biên Hòa Đồng Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
3488	Đào Thu Phương	10/09/1987	271913036	KP2A/TỎ 29B	Hàng Rong Gà	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3489	Cao Thu Vân	08/06/1989	271973226	KP2A/TỎ 29B	Làm Đẹp Nail	129g Đồng Khởi, Tân Phong	01/5/2021	0	1.500.000		
3490	Nguyễn Đức Tiếp	04/06/1981	025451056	KP2A/TỎ 24	Xe Ôm	Khu Vực Kp1 Nguyễn Ái Quốc	01/5/2021	0	1.500.000		
3491	Hoàng Đình Phúc	22/7/1969	270781235	KP2A/TỎ 29A	Vé Số	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3492	Nguyễn Thị Mạnh	25/5/1971	271731870	KP2A/TỎ 29A	Vé Số	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3493	Trần Thị Mỹ Khánh	05/01/1956	272067019	KP2A/TỎ 29A	Làm Đẹp Cắt Tóc	Tổ 10 Kp6 Tam Hiệp Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3494	Nguyễn Văn Thọ	20/9/1956	270431067	KP2A/TỎ 29A	Hàng Rong Nước	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3495	Nguyễn Thị Hà	01/03/1990	271976575	KP2A/TỎ 29B	Bán Hàng Rong (Nước Sấm	97/48a Tân Mai, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3496	Nguyễn Thị Túy	01/01/1977	272155787	KP2A/TỎ 35	Bán Hàng Rong (Nước Sấm	97/48a Tân Mai, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3497	Nguyễn Thị Việt Hồng	13/12/1958	130880039	KP2A/TỎ 33	Hàng Rong Gà	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3498	Nguyễn Như Hối	0/0/1971	272508270	KP2A/TỎ 16	Giúp Việc Theo Giờ	Tổ 16 Khu Phố 2a	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3499	Phạm Thị Tọ	19/10/1960	272299832	KP2A/TỔ 23	Hàng Rong Rau	Quán Cát Tóc Tóc Tiên	01/5/2021	0	1.500.000		
3500	Nguyễn Thanh Mai	13/2/1975	272455349	KP2A/TỔ 16	Phục Vụ Quán Hội	Tổ 16 Khu Phố 2a	01/5/2021	0	1.500.000		
3501	Ngô Ngọc Sơn	05/12/1981	121385970	KP2A/TỔ 16	Phục Vụ Quán Hội	Tổ 16 Khu Phố 2a	01/5/2021	0	1.500.000		
3502	Vũ Thị Bạch	52/2/1986	276058909	KP2A/TỔ 23	Phục Vụ	Hồng Kong Phố 32 Võ Thị Sáu	01/5/2021	0	1.500.000		
3503	Nguyễn Thị Thu Ngọc	05/01/1987	271971821	KP2A/TỔ 16	Hàng Rong Hành Tỏi	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3504	Bùi Kim Anh	22/10/1989	272649661	KP2A/TỔ 16	Hàng Rong Bánh Mì	Via Hè, Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3505	Huỳnh Thị Kim Liên	18/5/1995	272545677	KP2A/TỔ 16	Phục Vụ (Hdlld Ko)	Bige Tân Hiệp	01/5/2021	0	1.500.000		
3506	Lê Thị Mỹ Dung	06/08/1997	231063014	KP2A/TỔ 16	Giúp Việc Theo Giờ	Số R75 Võ Thị Sáu	01/5/2021	0	1.500.000		
3507	Nguyễn Quang Hải	09/12/1991	272884370	KP2A/TỔ 34	Xe Ôm	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3508	Nguyễn Thị Sang	25/6/1977	272271804	KP2A/TỔ 34	Làm Đẹp Cát Tóc	Tổ 34 Khu Phố 2a	01/5/2021	0	1.500.000		
3509	Lê Hoàng Nền	19/9/1992	362307883	KP2A/TỔ 34	Xe Ôm	Phường Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3510	Phạm Hồng Huy	24/3/1998	251107081	KP2A/TỔ 34	Hàng Rong (Rau)	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3511	Trịnh Thị Kim Loan	20/4/1986	212723510	KP2A/TỔ 1	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Đường 5 Kéo Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3512	Nguyễn Kim Lan	25/9/1958	270060518	KP2A/TỔ 3	Hàng Rong (Rau)	Tổ 3 Khu Phố 2a	01/5/2021	0	1.500.000		
3513	Phạm Xuân Quang	05/05/1985	271602134	KP2A/TỔ 3	Xe Ôm	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3514	Trương Mỹ Hương	08/04/1985	271777534	KP2A/TỔ 3	Hàng Rong (Rau)	20a Tổ 3 Khu Phố 2a	01/5/2021	0	1.500.000		
3515	Lê Thị Hải	27/4/1979	272372685	KP2A/TỔ 28	Hàng Rong (Rau)	Via Hè, Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3516	Trịnh Thị Mỹ Linh	13/9/1981	212063651	KP2A/TỔ 34	Giúp Việc Theo Giờ	650 Đồng Khởi Kp1 Tr.Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3517	Tạ Thị Xà	26/4/1980	27257851	KP2A/TỎ 34	Hàng Rong Rau	Chợ E26 Tân Phong	01/5/2021	0	1.500.000		
3518	Ninh Thị Huệ	0/0/1979	272718473	KP2A/TỎ 34	Giúp Việc Theo Giờ	79/A5kp11 Tân Phong	01/5/2021	0	1.500.000		
3519	Hồ Văn Hải	08/12/1968	271999025	KP2A/TỎ 34	Xe Ôm	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3520	Lê Thị Hằng	09/05/1964	173811547	KP2A/TỎ 34	Hàng Rong Rau	Chợ E26 Tân Phong	01/5/2021	0	1.500.000		
3521	Nguyễn Thị Huệ	08/05/1962	270234717	KP2A/TỎ 2	Bán Hàng Rong(Cà)	Phường Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3522	Nguyễn Hoàng Anh Tú	29/8/2000	272969539	KP2A/TỎ 2	Phục Vụ	Nh. Tiệc Cưới Thiên Ân P.Tam Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3523	Nguyễn Hoài Thy	10/07/1987	272095199	KP2A/TỎ 2	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3524	Nguyễn Thị Khánh Hiền	07/11/1980	271356245	KP2A/TỎ 2	Hàng Rong Rau	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3525	Nguyễn Van Ngọc	05/01/1957	270234924	KP2A/TỎ 2	Xe Ôm	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3526	Vũ Ngọc Ngà	20/7/1957	270000265	KP2A/TỎ 2	Xe Ôm	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3527	Vương Mầm	02/10/1977	271678878	KP2A/TỎ 5A	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3528	Vân Hoàng Khanh	16/3/1981	271535345	KP2A/TỎ 5A	Xe Ôm	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3529	Đỗ Thùy Loan	03/01/1973	272563894	KP2A/TỎ 5A	Hàng Rong (Rau)	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3530	Nguyễn Thanh Sơn	11/04/1980	271400474	KP2A/TỎ 5A	Bếp Vác	Tổ 33 Kp3 Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3531	Phan Quang Diễm	08/09/1977	164062342	KP2A/TỎ 5A	Hàng Rong Rau	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3532	Trần Trung Kiên	25/9/1975	276048670	KP2A/TỎ 5A	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3533	Hồ Thị Ánh Nguyệt	17/8/1979	271335384	KP2A/TỎ 5A	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3534	Lê Thị Nguyệt San	04/05/1989	261073279	KP2A/TỎ 16	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3535	Đoàn Thị Năm	10/02/1977	276008124	KP2A/TỔ 16	Hàng Rong Rau	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3536	Lê Danh Tăng	20/9/1978	272870157	KP2A/TỔ 16	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3537	Lê Anh Tuấn	09/04/1995	187354906	KP2A/TỔ 16	Ăn Uống	173 Bù Trong Nghĩa, Tr.Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3538	Ng. Xuân Kim Hoàng	02/06/2002	241905091	KP2A/TỔ 33	Bán Cà Phê Mang Đi	1768 Nguyễn Ái Quốc, Tr.Dũng	01/5/2021	0	1.500.000		
3539	Nguyễn Thị Thủy Tiên	16/11/1993	272269796	KP2A/TỔ 3	Làm Đẹp Cắt Tóc	49a Kp2 Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3540	Nguyễn Văn Hào	28/11/2002	272965562	KP2A/TỔ 3	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3541	Nguyễn Văn Dũng	02/02/1961	270094863	KP2A/TỔ 16	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3542	Trần Gia Báo	06/12/1994	241489911	KP2A/TỔ 33	Phục Vụ Quán Ăn	113/3kp8 Tân Biên, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3543	Nguyễn Xuân Huy	30/9/1999	241751894	KP2A/TỔ 33	Xe Ôm	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3544	Nguyễn Văn Quang	09/11/1986	271652657	KP2A/TỔ 33	Xe Ôm	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3545	Nguyễn Thanh Tùng	23/4/1979	271330870	KP2A/TỔ 33	Xe Ôm	Kv Tân Phong, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3546	Nguyễn Văn Phom	0/0/1986	335027552	KP2A/TỔ 32	Bốc Vác	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3547	Trần Thị Là	0/0/1967	361232144	KP2A/TỔ 32	Bán Hàng Rong (Rau)	Chợ Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3548	Nguyễn Huy Tuấn	07/06/1988	183660848	KP2A/TỔ 32	Xe Ôm	472 Lê Văn Sỹ, Q3, Tp Hcm	01/5/2021	0	1.500.000		
3549	Trần Văn Vinh	01/01/1984	272807765	KP2A/TỔ 29B	Bốc Vác	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3550	Nguyễn Hồ Huy Hoàng	11/03/1997	272735766	KP2A/TỔ 29A	Bán Cháo	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3551	Nguyễn Thị Ngọc Hà	08/02/2002	342041586	KP2A/TỔ 32	Giúp Việc Nhà	Cs Massage Phú Đại Đức Phường Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3552	Lê Hoàng Nhật Báo	12/10/1993	261337675	KP2A/TỔ 32	Phục Vụ	Vip Loungephường Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3553	Nguyễn Thị Tuyết Lan	27/2/1995	334765997	KP2A/TỔ 32	Bán Cà Phê Mang Đi	Khu Vực Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3554	Nguyễn Minh Sơn	31/10/1960	023104997	KP2A/TỔ 3	Bắc Vác	Khu Vực Chợ Tân Hiệp	01/5/2021	0	1.500.000		
3555	Lê Thị Huyền	08/10/1976	272622825	KP2A/TỔ 7	Giúp Việc Theo Giờ	157/40kp1 Long Bình	01/5/2021	0	1.500.000		
3556	Nguyễn Hoàng Hưng	14/2/2000	272916177	KP2A/TỔ 23	Xe Công Nghệ 2 Bánh	Ánh Mây Biển Hòa, Đồng Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
3557	Nguyễn Hữu Hải	01/06/1981	272715117	KP2A/TỔ 24	Bắc Vác	Nhà Trang Nđ Tp Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3558	Nông Ngọc Xuyên	19/6/1983	276058337	KP2A/TỔ 24	Xe Ôm	Trảng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3559	Lê Trọng Vũ	04/10/1978	221042861	KP2A/TỔ 24	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3560	Vũ Đăng Trung	29/7/1975	272647425	KP2A/TỔ 24	Lái Xe Thuê	64/1 Phạm Văn Thuận	01/5/2021	0	1.500.000		
3561	Ng. Thị Huỳnh Thương	04/11/1978	182331400	KP2A/TỔ 24	Giúp Việc Gia Đình	Chi Tâm Số 12016akp2 B.Đa	01/5/2021	0	1.500.000		
3562	Nguyễn Thị Thảo	13/3/1985	272310976	KP2A/TỔ 1	Phục Vụ Quán	Quán Lẩu Bò Ông Giã	01/5/2021	0	1.500.000		
3563	Nguyễn Ngọc Hùng	11/02/1994	272296887	KP2A/TỔ 32	Xe Ôm	98 Nguyễn Văn Tiên Kp3, T. Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3564	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	04/06/1987	271915156	KP2A/TỔ 32	Hàng Rong (Cà)	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3565	Nguyễn Thị Hồng Đào	04/04/2000	341932577	KP2A/TỔ 32	Phục Vụ (Kó Hủ)	K39 Võ Thị Sáu Kp7, P.T. Nhất	01/5/2021	0	1.500.000		
3566	Trần Quốc Khiêm	25/3/1985	215034868	KP2A/TỔ 32	Xe Ôm	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3567	Nguyễn Văn Lợi	0/0/1967	270710673	KP2A/TỔ 16	Bắc Vác	Khu Vực Trảng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3568	Nguyễn Hoàng Lộc	18/8/1991	272039856	KP2A/TỔ 16	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3569	Vũ Văn Thắng	30/8/1983	172961080	KP2A/TỔ 23	Hàng Rong Rau	Chợ Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3570	Nguyễn Thị Dung	06/08/1985	172246311	KP2A/TỔ 23	Hàng Rong Rau	Chợ Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3571	Lê Thị Hằng Nga	06/10/1989	276059501	KP2A/TỔ 23	Giúp Việc Mầm Non	Nhóm Trẻ Thuyền, Tam Hiệp, Bh	01/5/2021	0	1.500.000		
3572	Trần Văn Quang	06/10/1989	038089013019	KP2A/TỔ 23	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Cây Xăng E26	01/5/2021	0	1.500.000		
3573	Phạm Thị Liên	15/10/1968	030805226	KP2A/TỔ 23	Hàng Rong (Rau)	Chợ Phú Thọ Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3574	Trần Văn Khánh	18/2/1967	272783760	KP2A/TỔ 23	Xe Ôm	Khu Vực Biên Hòa, Đồng Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
3575	Phạm Văn Minh	16/7/1991	272345956	KP2A/TỔ 23	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Đường 5 Kéo Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3576	Âu Thị Hai	23/11/1981	186336425	KP2A/TỔ 6	Giúp Việc	Bà Ng. Thị Thu Kp3, Hố Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
3577	Nguyễn Hằng Ngọc	17/10/1984	272203408	KP2A/TỔ 1	Bán Hàng Rong (Rau)	12b Đồng Khởi	01/5/2021	0	1.500.000		
3578	Lê Thủy Liễu	17/10/1957	272219039	KP2A/TỔ 1	Bán Hàng Rong (Rau)	12b Đồng Khởi	01/5/2021	0	1.500.000		
3579	Nguyễn Ngọc Yến Oanh	08/05/1969	271059560	KP2A/TỔ 17A	Bán Cà Phê Mang Đi	6c1 Tổ 17akp2a Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3580	Nguyễn Thủy Liễu	05/08/1972	079172000285	KP2A/TỔ 17A	Bán Cà Phê Mang Đi	6c1 Tổ 17akp2a Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3581	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/2/1985	186358382	KP2A/TỔ 30	Hàng Rong (Rau)	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3582	Phạm Thị Hồng Hiền	09/02/1958	270214168	KP2A/TỔ 16	Vé Số	Không Cố Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3583	Đỗ Hoàng Phong	0/0/1988	334493709	KP2A/TỔ 16	Bốc Vác	Trảng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3584	Cao Thị Thuần	14/2/1992	272344915	KP2A/TỔ 16	Giúp Việc	Trảng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3585	Đỗ Thị Phương Dung	0/0/1989	334493749	KP2A/TỔ 16	Hàng Rong Quấn Áo	Chợ Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3586	Nguyễn Thành Nam	30/8/1997	035097002006	KP2A/TỔ 4	Hàng Rong Rau	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3587	Nguyễn Thanh Hòa	20/12/1984	077084007355	KP2A/TỔ 4	Lái Xe Tải Thuê	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3588	Huỳnh Thị Nhạn	26/9/1981	086181001071	KP2A/TỔ 4	Giúp Việc	228/4 Tổ 4 Kp2a Tr.Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3589	Đỗ Tuyết Sang	09/09/1992	351518360	KP2A/TỎ 4	Hàng Rong Rau	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3590	Nguyễn Duy Khang	12/12/1977	272471000	KP2A/TỎ 16	Vân Chuyển Hàng	Tự Do	01/5/2021	0	1.500.000		
3591	Hà Minh Diễm	18/8/1979	271416240	KP2A/TỎ 1	Hàng Rong Gà	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3592	Tô Thị Mộng Cầm	0/0/1990	334459191	KP2A	Giúp Việc	Kp 2 Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3593	Lê Thị Tuyết	06/10/1985	183399316	KP2A/TỎ 29B	Hàng Rong Quấn Áo	Trảng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3594	Lê Thị Thắm	08/10/1976	183106086	KP2A/TỎ 29	Hàng Rong (Hành, Tỏi)	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3595	Lê Danh Tiến	17/1/1973	173442810	KP2A/TỎ 19	Xe Ôm	Lê Tự Do	01/5/2021	0	1.500.000		
3596	Hoàng Thanh Hải	14/11/1979	271586163	KP2A/TỎ 16	Vận Chuyển Hàng		01/5/2021	0	1.500.000		
3597	Nguyễn Thị Kim Mai	01/04/1964	181330181	KP2A/TỎ 28	Tạp Vụ (Kéo Có Hidd)	Trưởng Mầm Non Thanh Thu	01/5/2021	0	1.500.000		
3598	Nguyễn Huy Tâm	16/6/1968	271668377	KP2A/TỎ 29B	Bác Vắc	Biên Hòa, Đồng Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
3599	Nguyễn Thị Hà	06/07/1965	183981515	KP2A/TỎ 29B	Giúp Việc Theo Giờ	Trảng Dài, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3600	Nguyễn Thị Hồng Loan	22/12/1962	220277170	KP2A/TỎ 16	Giúp Việc Nhà	Hiem 189 Tỏ 16 Kp2a, Phường Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3601	Nguyễn Văn Hiếu	07/08/1978	271293874	KP2A/TỎ 5A	Bác Vắc	Chợ Tân Phong	01/5/2021	0	1.500.000		
3602	Bùi Thanh Tâm	29/4/1991	272175077	KP2A/TỎ 5A	Xe Ôm	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3603	Nguyễn Thị Quyen	0/0/1964	381201041	KP2A/TỎ 5	Giúp Việc	Phường Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
3604	Mai Thị Lát	05/06/1959	070496127	KP2A/TỎ 5A	Giúp Việc	Tỏ 5 Khu Phố 2a, Phường Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3605	Phạm Thị Liễu	20/8/1986	351885477	KP2A/TỎ 5A	Hàng Rong (Rau)	Chợ Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3606	Võ Tuấn Em	22/6/1989	352102864	KP2A/TỎ 5A	Hàng Rong (Rau Củ Quả)	Chợ Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3607	Phạm Văn Bằng	20/12/1971	272489688	KP2A/TỔ 5A	Thợ Hồ	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3608	Phạm Thị Nhị	18/5/1985	321154245	KP2A/TỔ 5A	Hàng Rong Rau	Chợ Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3609	Nguyễn Ngọc Ân	12/06/1985	271724054	KP2A/TỔ 5A	Hàng Rong (Rau)	Khu Vực Bv Đa Khoa Đồng Nai	01/5/2021	0	1.500.000		
3610	Trịnh Hoàng Minh	02/11/1982	271691989	KP2A/TỔ 5A	Hàng Rong (Hành Tỏi)	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3611	Phạm Thị Kim Yến	22/11/1984	271574237	KP2A/TỔ 5A	Hàng Rong (Cà)	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3612	Huỳnh Châu Việt Nhân	17/8/2000	074200001401	KP2A/TỔ 33	Phục Vụ	Quán Cà Fe Moka Garden	01/5/2021	0	1.500.000		
3613	Lê Thị Thủy	03/09/1989	272689527	KP2A/TỔ 32	Giúp Việc Nhà	45/15kp2 Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3614	Nguyễn Văn Dũng	07/09/1970	321137804	KP2A/TỔ 28A	Bốc Vác	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3615	Trà Hồng Thắm	26/9/1988	381328034	KP2A/TỔ 28A	Giúp Việc Theo Giờ	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3616	Nguyễn Thị Quyết	27/6/1972	038172009603	KP2A/TỔ 24	Thu Gom Phế Liệu	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3617	Trần Đức Hậu	04/01/1976	031076006633	KP2A/TỔ 24	Vé Số	Không Có Định	01/5/2021	0	1.500.000		
3618	Nguyễn Thị Hoa	10/01/1994	188026003	KP2A/TỔ 24	Hàng Rong Nước	Bán Cà Fe Vía He	01/5/2021	0	1.500.000		
3619	Nguyễn Thị Thảo	26/6/2000	038300017168	KP2A/TỔ 24	Giúp Việc	68c Tổ 25kp5a Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3620	Nguyễn Thị Hoài Vân	10/04/1974	040174005990	KP2A/TỔ 24	Buôn Bán Rau	Chợ Tam Hiệp, Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3621	Vũ Văn Thuận	17/5/1959	270309877	KP2A/TỔ 23	Xe Ôm	Khu Vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3622	Ng. Thị Phương Thảo	27/10/2001	30301001555	KP2A/TỔ 23	Phục Vụ Quán S Coffee	208a Đồng Khởi Khu Phố 1	01/5/2021	0	1.500.000		
3623	Vũ Thị Oanh	13/16/1983	152275162	Tổ 04, Kp5, Trảng Dài	bán bánh cam dạo	chợ Phú Thọ KP5 ,Trảng	01/5/2021	0	1.500.000		
3624	Phùng Thụy Lê Thương	04/06/1994	272517541	Tổ 04 Kp5 Trảng Dài	giúp việc nhà theo giờ	KP5 Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3625	Hồ Thị Thủy	20/09/1993	1571773271	Tổ 04 K.p5, Trảng Dài	làm tóc tại nhà	tại tổ 4 K.p5,Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3626	Lâm Vene	01/01/1984	334396840	Tổ 04 K.p5, Trảng Dài	bóc vác	chợ Phú thọ,Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3627	Nguyễn Văn Hưng	25/07/1987	272807149	Tổ 02 K.p5, Trảng Dài	cắt tóc tại nhà	Đường Nguyễn Phúc Chu,Trãi	01/5/2021	0	1.500.000		
3628	Mai Thị Nguyệt	07/03/1955	168340792	Tổ 02.K.p5, Trảng Dài	gom rác	K.p5-Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3629	Ngô Hồng Luân	26/04/1992	025218431	Tổ 04, K.p5, Trảng Dài	sửa điện lạnh tại nhà	điện lạnh Hải Vương tổ 4 K.p5,Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3630	Đặng Thị Huyền	09/07/1984	271802257	Tổ 10, K.p5, Trảng Dài	cắt tóc tại nhà	Tổ 10, K.p5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3631	Bùi Thị Lộc	17/11/1985	272929651	37F Tổ 16 K.p5, Trảng Dài	Giúp việc nhà theo giờ	K.p5,Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3632	Trần T. Ngọc Huyền	02/08/1998	272648550	Tổ 20, K.p5, Trảng Dài	cắt tóc	Tổ 20, K.p5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3633	Bùi Thị Hiệp	01/01/1979	033179000354	Tổ 25.K.p5, Trảng Dài	bán bún riêu	Tổ 25.K.p5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3634	Lý Thủy Trang	03/11/1989	271908054	Tổ 02 K.p5, Trảng Dài	cắt tóc	Tổ 02 K.p5,Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3635	Đinh Trọng Tấn	01/01/1963	140455812	Tổ 28, K.p5, Trảng Dài	thợ xây	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3636	Cù T Hồng Hà	01/01/1956	272760849	Tổ 31, K.p5, Trảng Dài	giúp việc nhà theo giờ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3637	Phạm Tả Chung	29/01/1994	272444414	19/18 Tổ 26, K.p5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3638	Nguyễn Văn Lang	26/12/1965	161467583	Tổ 30, K.p5, Trảng Dài	bán rau đậu 3 gác máy	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3639	Trần Thanh Sơn	14/06/1958	033058000752	Tổ 06, K.p5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3640	Bùi Văn Hưng	29/11/1994		Tổ 29, K.p5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3641	Nguyễn Thị Nhâm	28/10/1960	272646683	Tổ 32, K.p5, Trảng Dài	bán bánh vĩa hè	K.p5 Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3642	Trần Thị Ngân	03/05/1982	192557390	Tổ 06, K.p5, Trảng Dài	may gia đình	Tổ 06, K.p5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3643	Nguyễn Thị Huệ	22/02/1997	272637304	32/6 Tổ 19, Kp5, Trảng Dài	bán bánh tâm đạo	chợ phủ thọ Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3644	Đinh Thị Siu	04/10/1955	272938299	Tổ 09, Kp5, Trảng Dài	giúp việc nhà theo giờ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3645	Phan Thị Hai	01/01/1941	180938647	Tổ 27, Kp5, Trảng Dài	giúp việc nhà theo giờ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3646	Trảng Trọng Thông	15/07/1995	070095002132	90 B Tổ 08, Kp5, Trảng Dài	sửa điện tử	90 B Tổ 08, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3647	Trần Văn Hạnh	10/10/1962	27227996	Tổ 17, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3648	Phi Thị Lọc	21/01/1972	272156732	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	may gia đình	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3649	Vũ T Ánh Nguyệt	20/10/1989	092189002088	Tổ 10, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3650	Lê Đình Thành Trung	11/08/1998	272767569	Tổ 12, Kp5, Trảng Dài	sửa điện lạnh	Tổ 12, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3651	Nguyễn Thị Hoa	29/07/1962	272087064	80/20 Tổ 01, Kp5, Trảng Dài	bán hàng hủ tiếu vỉa hè	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3652	Trần Ngọc Diệp	01/01/1968	270727332	Tổ 18, Kp5, Trảng Dài	bán bún mọc vỉa hè	chợ Tam Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3653	Nguyễn Xuân Tri Tài	28/03/1999	272757673	Tổ 21, Kp5, Trảng Dài	phụ quán	nhà hàng Thiên Hưng kp1 T. dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3654	Nguyễn Thị Luân	12/04/1968	272099021	85 Tổ 15, Kp5, Trảng Dài	nấu cơm (không HDLB)	Trường Bùi Thị Xuân	01/5/2021	0	1.500.000		
3655	Đào Ngọc Loan	10/08/1970	272480474	Tổ 14, Kp5, Trảng Dài	bán rau xe 3 gác máy	Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3656	Lại Thị Vui	28/04/1962	272267727	Tổ 03, Kp5, Trảng Dài	bán bánh mì vỉa hè	tại nhà	01/5/2021	0	1.500.000		
3657	Ngô T Thu Nga	10/04/1992	272268111	Tổ 13, Kp5, Trảng Dài	bán bắp luộc dạo	KP5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3658	Phạm T Hồng Trường	15/10/1973	272500397	Tổ 07, Kp5, Trảng Dài	bán bánh bò dạo	KP5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3659	Nguyễn Quốc Vũ	01/01/1984	280820936	Tổ 04, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3660	Trương T Kiểu Anh	30/12/1993	272401982	Tổ 11, Kp5, Trảng Dài	nhân viên spa (không HDLB)	tiệm Xuân P. Tân Tiến	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3661	Nguyễn Thị Vân	26/08/1978	272680177	Tổ 22, Kp5, Trảng Dài	bán bánh ướt dạo	KP5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3662	Phan Thị Hốp		272427487	Tổ 33, Kp5, Trảng Dài	bán bánh giò dạo	KP5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3663	Lê Xuân Nghĩa	24/06/1994	122099332	28/30 Tổ 24, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3664	Lê Tiến Dũng	20/08/1992	226336652	Tổ 04, Kp5, Trảng Dài	sửa điện tử	Tổ 04, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3665	Hà Thị Kiều Trâm	02/05/1991	272247463	41/13 Kp5, Trảng Dài	bán ăn vặt	41/13 Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3666	Đào Thị Tho	25/08/1995	272374591	Tổ 14, Kp5, Trảng Dài	Nhân viên phụ vụ quán (không HĐLĐ)	52 Phan Trung, Tân Tiến	01/5/2021	0	1.500.000		
3667	Nguyễn Mạnh Phú	30/07/1990	272098183	15 Tổ 14, Kp5, Trảng Dài	bốc vắc	Chợ Tân Biên	01/5/2021	0	1.500.000		
3668	Lê T Hồng Nhung	01/01/1975	351242194	59A Tổ 14, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3669	Lưu Thị Trang	22/08/1990	27609914	59ATổ 14, Kp5, Trảng Dài	bán nước mía vỉa hè	KP5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3670	Nguyễn Văn Lam	01/01/1977	351472124	59ATổ 14, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3671	Lê Tấn Bửu	01/01/1958	365824520	59ATổ 14, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3672	Phạm T Ánh Dung	10/09/1992	241808767	59ATổ 14, Kp5, Trảng Dài	bán vé số dạo	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3673	Nguyễn Văn Ngân	03/12/2002	352650778	59ATổ 14, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3674	Mai Văn Võ	05/07/1975	272943946	36 Tổ 14, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3675	Nguyễn Thị Thanh	24/11/1948	182324035	Tổ 14, Kp5, Trảng Dài	giúp việc nhà theo giờ	KP5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3676	Trịnh Đình Song	27/01/1985	260947683	Tổ 20, Kp5, Trảng Dài	xe ôm	trường Hà Huy giúp KP5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3677	Nguyễn Trường Triết	26/08/1974	07207400557	Tổ 14, Kp5, Trảng Dài	bốc vắc	chợ phụ thọ Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3678	Nguyễn Văn Hào	27/12/1958	272267615	Tổ 14, Kp5, Trảng Dài	bán rau củ xe 3 gác máy dạo	chợ Tân Hiệp	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3679	Nguyễn T Thu Hiền	11/08/1973	271103917	Tổ 14,Kp5,Tràng Dài	bán khăn mặt dạo	KP5,Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3680	Chu T Bích Ngọc	01/01/1964	272379271	57 Tổ 14,Kp5,Tràng Dài	buôn bán rau củ	Chợ Biên Hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3681	Nguyễn Đức Việt	01/01/1946	250282033	Tổ 14,Kp5,Tràng Dài	phụ hồ	khu vực Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3682	Nguyễn Thị Thương	01/01/1971	064171000655	Tổ 14,Kp5,Tràng Dài	giúp việc nhà theo giờ	KP5,Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3683	Lê Văn Duy	26/01/1990	173520587	Tổ 01,Kp5,Tràng Dài	bán vé số dạo	Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3684	Nguyễn Ngọc Khai	08/05/1968	272360129	Tổ 14,Kp5,Tràng Dài	Phụ hồ	khu vực Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3685	Nguyễn Thị Hồng	10/10/1971	271566036	Tổ 14,Kp5,Tràng Dài	may gia đình	Tổ 14,Kp5,Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3686	Nguyễn Phi Long	10/09/1977	276002169	Tổ 14,Kp5,Tràng Dài	Phụ hồ	khu vực Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3687	Trần Đình Hưng	01/01/1978	272806907	Tổ 14,Kp5,Tràng Dài	bảo vệ trường học (không HDLD)	trường HHG Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3688	Trần Thị Tươi	10/05/1979	272896211	Tổ 20,Kp5,Tràng Dài	phụ việc thợ mộc	Tổ 20,Kp5,Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3689	Bùi Thị Ngọc	24/10/1980	271589545	Tổ 14,Kp5,Tràng Dài	may gia đình	Tổ 14,Kp5,Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3690	Đào Văn Linh	17/06/1992	272480178	Tổ 14,Kp5,Tràng Dài	phụ quán ăn uống	Thủ Đức HCM	01/5/2021	0	1.500.000		
3691	Ngô Văn Quang	10/06/1991	036091008906	Tổ 14,Kp5,Tràng Dài	vận chuyển hàng 3 gác máy	khu vực Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3692	Nguyễn Thị Sim	14/10/1992	151864909	55/1 Tổ 14,Kp5,Tràng Dài	giúp việc theo giờ	Khu vực Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3693	Ngô Hữu	20/02/1958	034058008024	55/1 Tổ 14,Kp5,Tràng Dài	vận chuyển hàng 3 gác máy	Khu vực Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3694	Phan Thị Tuyền	10/10/1979	183220989	Tổ 29,Kp5,Tràng Dài	giúp việc nhà theo giờ	KP5 Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3695	Nguyễn Thị Bích	03/09/1957	270012968	Tổ 29,Kp5,Tràng Dài	giúp việc nhà theo giờ	KP5Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3696	Tổng Thị Liên	12/12/1982	164161110	Tổ 29,Kp5,Tràng Dài	giúp việc nhà theo giờ	KP5Tràng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3697	Nguyễn Thị Năm	15/03/1985	272855589	Tổ 29, Kp5, Trảng Dài	bán rau vỉa hè	Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3698	Nguyễn Cảnh Dương	07/07/1976	272500849	Tổ 29, Kp5, Trảng Dài	vận chuyển hàng 3 gác máy	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3699	Trần Thị Oanh	05/05/1985	276037234	Tổ 16, Kp5, Trảng Dài	gom phế liệu	Tổ 16, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3700	Nguyễn Đình Phương	12/05/1959	181426800	Tổ 16, Kp5, Trảng Dài	làm thuê chăm cây cảnh	Tổ 16, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3701	Phan Việt Khoa	14/08/1988	365663421	Tổ 16, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3702	Vũ Quốc Đình	16/08/1986	034086000631	Tổ 16, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3703	Võ Đăng Thành Hiếu	30/06/1984	231029343	Tổ 16, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3704	Phạm Thiên Lộc	04/03/2002	272939326	Tổ 16, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3705	Phai Thị Hạnh	11/07/1973	026173002389	Tổ 16, Kp5, Trảng Dài	giúp việc theo giờ	Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3706	Phạm Công Tú	03/12/1966	272095107	Tổ 16, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3707	Nguyễn Đức Hợp	16/11/1978	131163893	Tổ 16, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3708	Lê Thanh Tùng	01/05/1994	272268438	Tổ 02, Kp5, Trảng Dài	bán tạp hóa nhỏ lẻ	Tổ 02, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3709	Hứa T Thu Hương	27/09/1969	272193473	Tổ 02, Kp5, Trảng Dài	bán tạp hóa	Tổ 02, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3710	Ngô Kim Toàn	15/12/1977	272601805	25E Tổ 10, Kp5, Trảng Dài	bán hàng kéo dãn chuỗi Đạo	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3711	Nguyễn T Xuân Thủy	11/05/1994	272484092	Tổ 29, Kp5, Trảng Dài	bán búp da đạo	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3712	Đinh Tấn Bình	15/02/1996	272478557	Tổ 29, Kp5, Trảng Dài	bảo trì mạng	khu vực P. Tam hòa	01/5/2021	0	1.500.000		
3713	Nguyễn Thái Sơn	26/09/1992	272254099	Tổ 31A, Kp5, Trảng Dài	vận chuyển hàng 3 gác máy(không HDD)	Nhà pp Hải Triều	01/5/2021	0	1.500.000		
3714	Vu Thị Anh	20/10/1993	163515862	Tổ 20, Kp5, Trảng Dài	cắt tóc tại nhà	Tổ 20, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3715	Vũ Văn Hùng	06/09/1965	272916740	Tổ 20, Kp5, Trảng Dài	bán bánh cam đào	KP5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3716	Đỗ T Thu Hiền	08/06/1985	272648977	Tổ 20 Kp5, Trảng Dài	cắt tóc tại nhà	Tổ 20 Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3717	Hoàng Văn Toán	20/02/1974	272193400	Tổ 13, Kp5, Trảng Dài	xe ôm	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3718	Vũ Văn Dương	28/09/1996	037096003858	Tổ 31, Kp5, Trảng Dài	thợ điện lạnh	Tổ 31, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3719	Trương Văn Bình	30/05/1985	271685894	Tổ 26 Kp5, Trảng Dài	lái xe tải giao hàng	chợ Tân Hiệp	01/5/2021	0	1.500.000		
3720	Bùi Thị Lan	20/06/1962	270133784	Tổ 27, Kp5, Trảng Dài	làm thuê chăm cây cảnh	KP5 Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3721	Nguyễn Thị Oanh	01/01/1965	272446510	Tổ 27, Kp5, Trảng Dài	bán bánh ướt dạo	chợ phù thọ ,KP5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3722	Phan Thế Dũng	02/02/1990	272141280	Tổ 29, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3723	Nguyễn Ngọc Minh	10/10/1990	271906491	Tổ 29, Kp5, Trảng Dài	thợ sửa sắt tại nhà	Tổ 29, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3724	Nguyễn T Ngọc Anh	13/08/1994	272337994	Tổ 29, Kp5, Trảng Dài	bán bánh chưng vỉa hè	khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3725	Châu Trường Tùng	10/04/1991	272145005	Tổ 29, Kp5, Trảng Dài	thợ sửa điện tử tại nhà	Tổ 29, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3726	Lê Mạnh Hòa	30/10/1965	171251950	Tổ 29, Kp5, Trảng Dài	xe ôm	bến Trường đại học công nghệ ĐN KP5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3727	Tăng Di Quang	14/08/1974	022693820	Tổ 29, Kp5, Trảng Dài	bán bánh tằm vỉa hè	Tổ 29, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3728	Đào T Thu Huyền	30/04/1978	036178002919	Tổ 29, Kp5, Trảng Dài	bán bánh chưng vỉa hè	Tổ 29, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3729	Nguyễn Hữu Vương	18/05/1981	272583962	Tổ 29, Kp5, Trảng Dài	bán rau vỉa hè	Tổ 29, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3730	Nguyễn T Bích Hiền	06/07/1972	271161071	Tổ 02, Kp5, Trảng Dài	đan lát tại nhà	Tổ 02, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3731	Vũ T Kim Oanh	25/10/1965	270478143	Tổ 02, Kp5, Trảng Dài	vẽ số dạo	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3732	Thạch Cao Tri	20/05/1959	272388271	Tổ 02, Kp5, Trảng Dài	vẽ số dạo	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3733	Đoàn Thanh Thông	20/02/1974	276036900	Tổ 2, Kp5, Trảng Dài	bán rau vỉa hè	Tổ 2, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3734	Ng Lê Phuong Thảo	14/09/1990	075190003777	Tổ 02, Kp5, Trảng Dài	bán rau vỉa hè	KP5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3735	Nguyễn Văn Luân	11/11/1991	094091001332	Tổ 02, Kp5, Trảng Dài	cắt tóc tại nhà	Tổ 02, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3736	Nguyễn Hồng Ngọc	13/05/1990	272089618	Kp5, Trảng Dài	bốc vác	chợ phủ thọ Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3737	Võ Thị Minh	10/11/1977	272382849	111 Tổ 13, Kp5, Trảng Dài	bán bắp luộc dạo	KP5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3738	Lê Thị Điện	01/01/1976	231177974	Tổ 13, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3739	Bùi Thị Bướm	05/08/1989	034189005670	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	làm thuê chăm cây cảnh	KP5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3740	Trần Văn Hương	24/05/1984	034084008622	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3741	Nguyễn T Kim Dung	15/12/1992	272353874	Tổ 13, Kp5, Trảng Dài	giúp việc nhà theo giờ	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3742	Nguyễn Thị Diệp	10/10/1979	272389704	Tổ 13, Kp5, Trảng Dài	bán rau 3 gác máy	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3743	Nguyễn Trọng Hải	25/01/1996	231135672	Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3744	Lê Tiến Tâm	01/01/1989	341463350	142 NPC, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3745	Phan Viết Huỳnh	14/07/1997	044097000925	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3746	Nguyễn Mậu Thắng	17/01/1995	044095003797	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	xe ôm	Trưởng Hoàng yến Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3747	Trần Thị Hương	10/03/1976	272272958	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	phụ quán cơm	nêu sân ban P. Tân tiến	01/5/2021	0	1.500.000		
3748	Bùi Văn Mão	29/01/1963	160496577	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	gom phế liệu	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3749	Lưu T Mỹ Linh	12/11/1992	272156736	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	may gia đình	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3750	Hoàng Thùy Trúc	04/04/1994	272287146	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	cắt tóc tại nhà	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3751	Trần Thị Thảo	05/05/1982	272739796	Tổ 26, Kp5, Trảng Dài	bán rau vỉa hè	Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3752	Lưu Đức Trụ	28/09/1970	272207324	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	mua phế liệu	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3753	Đặng Xuân Thiện	10/05/1992	272156729	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	mua phế liệu	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3754	Lương Thị Phụng	18/04/1997	272566087	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	làm nail tại nhà	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3755	Vũ Thị Hiền	02/03/1993	142594794	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	làm nail	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3756	Nguyễn Mậu Duy	10/09/1988	044088003639	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	thợ hồ	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3757	Trần Thị Tốt	08/05/1990	163157168	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	may gia đình	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3758	Đinh T Thanh Tâm	09/12/1961	021100579	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	bán vé số dạo	kh vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3759	Nguyễn Thanh Đồng	18/01/1996	251041401	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	thợ hồ	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3760	Dương Thanh Mỹ	14/03/1988	079188012162	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	phụ quán phở	đề nhất Kp2, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3761	Nguyễn T Ngọc Cẩm	30/12/1997	272613742	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	may gia đình tại nhà	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3762	Ngô Văn Kim	10/10/1981	036081023192	Tổ 23, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3763	Trịnh Thế Cường	23/11/1986	271891253	84/13 Tổ 01, Kp5, Trảng Dài	bốc vác	chợ 0 3 long Kp3 Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3764	Phạm Thị Thủy	20/07/1993	241241378	80/20 Tổ 1, Kp5, Trảng Dài	may gia đình	84/13 Tổ 01, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3765	Nguyễn Văn Quyết	06/08/2000	197456742	Kp5, Trảng Dài	may gia đình	80/20 Tổ 1, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3766	Trần Văn Tạo	10/09/1978	272945686	47D, Kp5, Trảng Dài	thợ hồ	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3767	La Văn Cường	01/01/1981	191445761	Tổ 09, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3768	Nguyễn Văn Hiệu	01/01/1968	049068001837	Tổ 05, Kp5, Trảng Dài	sửa điện lạnh tại nhà	Tổ 05, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3769	Lê T Thanh Thuy	17/09/1972	049172001730	Tổ 05, Kp5, Trảng Dài	uốn tóc	Tổ 05, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3770	Trần Thế Tài	26/03/1993	272149495	Tổ 05, Kp5, Trảng Dài	thợ sửa điện tại nhà	Tổ 05, Kp5, Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3771	Nguyễn T Ngọc Duyên	15/05/1990	272111586	Tổ 10, Kp5, Trảng Dài	bán bánh chưng vỉa hè	Kp5 Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3772	Nguyễn Minh Dũng	11/10/1964	270443041	Tổ 05, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3773	Nguyễn Văn Doanh	03/07/1975	272795169	Tổ 05, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3774	Nguyễn Đăng Đạt	30/01/2000	272835952	Tổ 05, Kp5, Trảng Dài	bốc vác	chợ phủ thọ Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
3775	Lê Xuân Nghĩa	24/06/1994	122099335	Tổ 24, Kp5, Trảng Dài	phụ hồ	Khu vực Trảng Dài	01/5/2021	0	1.500.000		
Tổng cộng: 3.775 lao động									5.662.500.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 5.662.500.000 đồng
(Năm tỷ, sáu trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Phi